ĐỜI ĐẠO SONG TU

Đỗ Thuần Hậu

VoVi LED Publications

PUBLISHED BY
VOVI LED Publications

Cover Designed by AT Graphics

ISBN 1-931245-05-3

Copyright © 2002
by Do Thuan Hau
and VoVi Friendship Association of Northern California,
VoVi Association of Canada,
VoVi Charitable Trust of Australia

website: http://www.vovi.org

All Rights Reserved
Printed in the United States of America
August 2002

First Edition, Set in San Jose, California

MỤC LỤC

Đời Đạo Song Tu

7¯$

7+,(7 7+$7 08& /8&

7+,(7 7+$7 9(9,(& 78 +$1+

&$&+ &21* 3+8 /8<(1 ª$2

&$&+ /$0 1+¯ 7+(1$2 "

12, 9(%2 .,1+ /8& 7¯ ', ª$

12, 9(7,(1 &$1 1+$1 48$

12, 9(&+¯ ;8$7 +21

12, 9(&+¯-1* $1+ 1+,

7+,(7 7+$7 ª-, ª$2 621* 78

6$0 78 +$1+

Tình Trong Bốn Bể

+RL 7KÏ 1KDW
+RL 7KÏ +DL
+RL 7KÏ %D
+RL 7KÏ 7Ï
+RL 7KÏ 1DP
+RL 7KÏ 6DX
+RL 7KÏ %D\

Tựa

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, 78 tuổi ở Sa Đéc. Thưa các bạn, trước khi tôi đặt lời nói trên bản sách này, tôi không ngần ngại về sự hèn nhát, dơ bẩn, những phê bình chỉ trích vì chỗ cư trần nhiễm trần. Trong trần thế lấy sự vật chất hiện tại, còn đây nói về vô vi thuộc về phần hồn của Đạo. Hồn là thiêng liêng còn Đạo thì sâu xa vô cực vô biên cũng là Điện quang, bởi thế nào ai thấy đặng, nên cũng như một người nói láo để gạt gẫm các bạn. Nhưng tôi không ngần ngại xấu xa ấy để lượm lặt nhiều kinh, nhiều sấm, đem những lời nói thiết thật sau đây mà tôi cũng không tin tôi là sự thật nữa. Khi các bạn công phu theo mấy đề mục tôi sẽ biếu, chịu khó trong một năm thì các bạn sẽ thấy những lời tôi nói ấy, thì sự hiệu quả hiện tại nó sẽ đi đến cho các bạn, còn công phu không hiệu quả thì không cần công phu nữa.

Trong mục lục công phu này có hiệu quả như sau:

1. *Những người lao động mỏi, mệt nhọc trở nên khỏe khoắn.*
2. *Những thanh niên thanh nữ bận rộn, bực tức thì được sáng láng minh mẫn hơn.*
3. *Công phu trong lúc ban đêm mất thì giờ chút ít, sáng đi làm việc lại khỏe khoắn hơn, đủ sức khỏe, dồi dào cũng như uống một thang thuốc bổ. Có sức lực vì nhờ sự hấp dẫn dưỡng khí thanh.*

4. *Công phu làm cho điện quang là một khí nóng trong ngũ tạng sẽ thông cảm bản thể, cũng nhờ dưỡng thanh khí trong sạch để làm cho điện quang bản thể sức khỏe dồi dào, có sức mạnh, điện được xung lên bộ đầu soi sáng 9 lỗ gọi là Cửu Khiếu rộng ra, không lố bịch. Sự nóng giận tham sân si mỗi mỗi đều do sự nóng của bản thể bị nghẹt không thông cảm, các bạn lúc Điện khí bị nghẹt thì giận thêm, tham muốn tăng thêm.*

Nhờ công phu vận động bề ngoài bản thể nào là Soi Hồn, Pháp Luân, Tịnh; còn bề trong nhờ 6 chữ Di Đà phối hợp với dưỡng khí và Thanh Điển của Trời thì điện có sức mạnh rút sự lố bịch của trí não ta, tâm tánh đều mát mẻ khỏe khoắn. Nhờ pháp này thì chúng ta được hết sự Sân Si Tham, trở nên một hiền triết. Muốn cho không nhờ ai phù hộ ta, bởi thế Đức Phật truyền phép Lục Tự Di Đà để cứu các chứng bịnh ấy, nhưng tôi rút sự kinh nghiệm của pháp này tôi suy nghĩ cũng chưa ra. Một lúc tôi nhớ lại đời Tần Thủy Hoàng đã đốt sách nhà Phật, sau nhờ mấy vị hiền triết đem lại bộ kinh A Di Đà là một lời của Phật Di Đà nói lúc ban đầu, còn cuốn mà Đức Phật đã chỉ cho công phu thì mất hết. Sau đấy có nhiều ông được tu thông cảm thì tôi lượm được 6 chữ Di Đà nói theo ý công phu thì cũng không chỉ rõ ràng.

Khi tôi vào học đạo của ông ***Cao Minh Thiền Sư*** *có đưa ra cuốn* ***Tánh Mạng Khuất Chỉ*** *và* ***Thanh Tịnh Kinh*** *của* ***Khổng Tử*** *cũng chỉ về công phu mà không rành rẽ. Khi tôi được xuất hồn nhờ sự lượm lặt của tâm tánh sáng suốt của tôi, nhờ Phật Sự ngài bố hóa làm cho minh*

mẫn hơn, nhưng tôi cũng không tin nơi tôi, buộc lòng tôi phải lấy chữ Tàu để hiểu tánh ý. Trong lúc nhà Phật giao thiệp với Đức Khổng Tử, nhà Phật hiểu Phật, còn Đức Khổng Tử cũng muốn hiểu Phật, bày ra một thứ chữ là một thứ dấu để cho đời sau hiểu lời ăn tiếng nói để thâu chép đời này qua đời kia cho đại chúng coi lấy để hiểu. Tôi muốn biết tánh ý của hai ngài, buộc lòng tôi phải chiết tự để hiểu, nhờ đó tôi hiểu tánh ý của Thánh Phật trong chữ lời kinh để dạy ta tu hành. Nhờ sự thông cảm ấy tôi lấy Kinh A Di Đà cũng như 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật tôi được hiểu rõ hơn, tôi công phu càng ngày càng sáng suốt hơn. Khi tôi công phu được xuất hồn tôi làm cuốn ***Xuất Hồn*** *và* ***Quái Mộng Kỳ Duyên*** *để cho các bạn rõ, các bạn công phu từ đây được dễ hơn không ngần ngại.*

Nhưng tôi cũng không tin tôi, mà nhờ công phu được sáng suốt các bạn không nên tin các bạn, phải nghiên cứu hàng ngày để góp lại những ý kiến làm cho các bạn đi sau cảm mến về sự tu hành thì thấy sách này được thiết thật để lấy một cái môi giới căn bản. Các bạn sau công phu được điều chi hân hạnh cũng nghiên cứu rõ ràng, tiếp tục biên thêm theo cuốn sách này để cho những người sau muốn biết đạo để hiểu hơn.

Làm tại Đa Kao
Rằm tháng Giêng Tân Sửu (1 9 6 1)

a ÍL aDR 6RQJ 7X

Thiết Thật Mục Lục

Tôi là Đỗ Thuần Hậu, là một người dắt dẫn chuyện tu hành, tôi thâu lượm được bao nhiêu xin tỏ cho các bạn để hiểu. Tôi cũng như các bạn, đều ở trong trần thế, mang bản thể trần tục này, nhưng tôi được hiểu trước các bạn về phần theo đạo Phật Thích Ca. Hôm nay là ngày 15 tháng giêng năm Tân Sửu (1961), có nhiều bạn hỏi tôi: "Tại sao ở đời là đủ tại sao còn bày ra đạo để làm chi!".

Thưa các bạn, trong đời là thế gian, có nhiều sự bất bình, ác cảm mà mỗi người đều có sự ấy, chính tôi cũng vậy, gọi là cư trần nhiễm trần, lẫn lộn chen chóc lẫn nhau, bởi thế các hung dữ hàng ngày phát sanh thì sẽ có tội lỗi trong thế gian rất nhiều, sự tội lỗi làm cho ta bị tù đày khổ sở. Nhưng chúng ta không thể tránh được và càng ngày càng bị chất chứa thêm, chúng ta hết sức suy gẫm để dằn lòng cho khỏi tội lỗi trong trần, nhưng nó cũng cứ nô đùa thúc đẩy, mà chúng ta biết phạm luật thế gian thì cũng có cái nhân vị để cai trị ta đau khổ bản thể. Khi đã suy nghĩ rồi, ta muốn tránh khỏi tội lỗi đã thâu nhiễm đường đời như là Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục thì có lẽ một ngày kia ta sẽ không bị tội hành hạ, bởi thế ta chán đời mới tầm qua phương pháp giải thoát, nhưng cũng đã lâu tầm không được.

Lúc ấy tôi được nghe ông Cao Minh Thiền Sư là một người chỉ đạo Vô Vi 16 điểm trong pháp môn nhà Phật, tôi được đến cầu ông để chỉ bảo. Tôi cũng biết làm

đủ 16 điểm trong pháp môn, nhưng tôi là một người ưa nghiên cứu, ông biểu là ông, còn sự công phu luyện đạo là tôi.

Nhờ nghiên cứu, tôi được cải cách theo đường đạo thì tôi thấy tôi trở nên một người hiền, tránh khỏi sự Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục và công phu có điện quang thêm hơn, được xuất hồn đến Bồng Lai, chỗ Tiên ở. Khi tôi được biết tôi là người trần mà biết xuất hồn đến Bồng Lai thì tôi biết cho tôi, còn các bạn nào thấy! Tôi cũng ngạc nhiên và cũng cho tôi là người nói láo vô bằng chứng. Bởi thế tôi mới mong các bạn làm theo tôi, nghiên cứu thêm đường đạo của Đức Phật Thích Ca, trong một năm thì các bạn có nhiều điều thông hiểu, được hết tật bịnh nhiễm trần, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Tham, Sân, Si... đỡ nhiều lắm và có hào quang.

Nhưng tôi cũng khuyên bạn đừng tin tôi, mà các bạn cũng không nên tin các bạn e có sự tưởng tượng mà lầm lạc chăng. Bởi thế phải nghiên cứu hàng ngày về lời ăn tiếng nói sáng suốt hơn, trí ý thông hiểu và các bạn được một phần hiền từ, không nóng giận, không tham, còn Mô Ni Châu phát ra sáng suốt, cũng gọi là điện quang. Các bạn cứ công phu cho dày công kỹ lưỡng thì sự thông cảm đem đến cho các bạn để thấy Bồng Lai tiên cảnh, chư Phật, chư Tiên, chư Thần, chư Thánh, nào là tà ma quỷ quái ta được thấy rõ trong trí ý của chúng ta. Hễ người có đạo công phu được thấy, còn người không đạo pháp lý đây thì ít người thấy. Vậy khuyên các bạn nên công phu dày dặn để hiểu và sáng suốt theo pháp lý đạo Phật Di Đà và Thích Ca truyền bá.

Thiết Thật Về Việc Tu Hành

Thưa các bạn,

Chúng ta sanh ra đời phải có bản thể để làm việc cho thế gian, trong đấy có ngũ tạng là: Tâm, Can, Tì, Phế, Thận, cùng đầu mình tay chơn. Đó là một cái máy để hoạt động nuôi lấy bản thể ta. Trong bản thể thì nào là Sân, Si, Tham v.v... tranh đấu lặn ngụp trong bể khổ để giành sống, bởi thế phải nhiễm trần luôn luôn. Hễ nhiễm trần thì phải chịu cay đắng, mạnh hiếp yếu, đùa bỡn cho đến đỗi nhiều khi bị hung hiếp đánh đập tù đày là khác, cho nên những người trí thức nào mà biết đời rồi thì cũng chán cho đời mà bước qua tu hành.

Xét về phương diện tu hành, thì có Hồn cùng Vía, Lục Căn Lục Trần ở vào bản thể. Hồn làm chủ bản thể gọi là Chủ Nhơn Ông, còn Bóng Vía thì phụ thuộc coi về bản thể bên ngoài tựa da, nhưng Bóng Vía ấy nó cũng làm việc cách ngoài mặt da ba tấc để giữ cho bản thân con người. Trong ấy có Lục Căn coi giữ bộ tâm, tâm ta ấy có một nguyên tử Hồn không cho ra khỏi trái tim. Trái tim là một khám tối, trước kia Hồn chúng ta ở trên trời, có tội bị xung vào, bị giam hãm. Nhưng giam hãm mà phải làm việc sai khiến Lục Căn để coi năm cái máy cơ quan là ngũ tạng. Ngũ tạng để làm việc nuôi dưỡng bản thân, vận động nào là lương thực nước lửa. Mỗi vị Lục Căn cũng gọi là Nguyên Tử Căn. Nguyên Tử Căn có sáu vị, sáu vị này thay phiên thay đổi coi ngũ tạng, còn một vị

phải giữ trái tim là khám tối của Hồn. Còn Lục Trần thì có bóng vía làm chủ, để làm việc bên ngoài, về nẻo chánh, bộ đầu và bản thể tay chân, nhứt nhứt việc nào phải sốt sắng, lập tức làm việc không được trễ một tí nào.

Hồn là Chủ Nhơn Ông, là một người chồng của Vía. Vía là vợ ở nơi một lỗ gọi là Hạ Thiên Môn, cũng có thể gọi là Hạ Huỳnh Đình, gần nơi Tề Luân Hư Cảnh theo đường Mạch Đốc. Khi Hồn và Vía được áp vào bản thể, thì Hồn và Vía là vợ chồng, không được gần nhau, mỗi mỗi phải lo làm phận sự, không được giao thiệp. Khi chúng ta công phu luyện đạo thì nhờ một chất điện quang soi sáng lên tới bộ đầu, dùng phép Soi Hồn nung nấu thúc đẩy thì điện quang bít không thể đi ra khỏi da bộ đầu được, phải hồi quang phản chiếu trở lại để làm một vị cứu tinh cho Vía là chủ bản thể bên ngoài hiểu biết tin tức của một ông chồng bị giam hãm nơi khám tối trái tim. Khi ấy Vía rất mừng biết chỗ giam hãm của Hồn ở vì lâu ngày cũng muốn gặp nhau để trao đổi ý kiến. Lúc ấy Hồn và Vía được ra vào thong thả nhưng không thể thoát ra ngoài. Rồi nhờ 6 chữ Di Đà của phép Phật, Hồn được ra khỏi khám một chút xíu, còn Vía cũng được ra khỏi trại giam một tí thôi. Nhưng từ từ Hồn và Vía gặp nhau thì Lục Căn và Lục Trần sợ sệt, vì từ khi Hồn và Vía bị giam thì Lục Căn Lục Trần mê vui trần, xúi biểu làm những điều tội lỗi nào là Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Khi Hồn và Vía nhờ 6 chữ Di Đà mà giác ngộ lần thứ nhứt thì Lục Căn Lục Trần biết Hồn và Vía là một vị sao nhân vị, còn Lục Trần là phụ thuộc để cho Hồn Vía sai khiến, canh gác làm việc và làm bổn phận, khi có việc chi thì phải báo cáo cho Hồn và Vía hay. Từ đó đến sau thì Lục Căn Lục Trần ăn năn, sợ Lục Tự Di Đà phép của Phật, thì mỗi mỗi

*phải lo tròn nhiệm vụ, phải tuân theo Hồn và Vía. Khi chúng ta luyện đạo là **Pháp Luân Thường Chuyển** để cắt khiến cho Lục Căn Lục Trần làm việc cho bản thân theo nhiệm vụ mỗi người, từ đó đến sau Lục Căn Lục Trần không được giao thiệp, phải căn cứ, mỗi việc của Lục Căn Lục Trần làm theo đề mục của nó, không được hợp tác nữa để sanh sứa cùng xúi biểu những điều mê trần hư xấu ấy. Khi Hồn và Vía rõ biết phận sự mỗi người phải làm việc để trừ những tội lỗi trước kia, bị tù đày cho đến khi mãn hạn sẽ trở về nơi xưa chốn cũ.*

Lúc ấy Lục Căn Lục Trần thấy pháp Phật mà Hồn và Vía hiểu để tu thì Lục Căn Lục Trần kính nể mà cũng kính pháp Phật chịu quy y Phật, quy y Pháp và quy y Tăng. Quy y Tăng để thừa hành phận sự do Hồn và Vía truyền bá chỉ giáo để tu hành hợp nhứt làm một nước thiêng liêng chờ khi đắc đạo để về cảnh Trời.

*Còn phép **Tịnh** cũng khó biết, theo Phật ngài chỉ giáo hai chữ Tịnh, chữ Tịnh là trong lặng, còn chữ Tịnh khác là êm ái để cho điện từ từ làm việc theo Hồn và Vía để làm việc cho sáng suốt bản thể và cũng phải bảo vệ cho bản thân cho đủ sức khỏe để nương theo trần thế và đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét, để hút dưỡng khí nuôi bản thân cho được an toàn sống lâu. Vậy sự tu mỗi mỗi đều có ích, nào bảo dưỡng xác thân không lắm bệnh tật...*

Còn Hồn và Vía nhờ Lục Tự Di Đà dắt đến ngay Nê Hườn Minh Triết trên bộ đầu. Trên bộ đầu có Minh Triết, ngay xoáy là trung tâm vũ trụ ăn với điện quang của mặt trăng mặt trời, phối hợp với điện quang bản thể của ta để làm cho nhiều tia sáng trong bộ đầu phát sanh.

Những tia sáng do nguyên tử của trời trước kia là Hồn Chơn Như sai khiến xuống vào bản thể gọi là Hồn làm việc tù đày cho đến mãn hạn, nhưng trong bộ đầu bản thể Minh Triết là tại bộ óc.

Óc có nhiều cục sáng tạo thành mà mỗi cục sáng đều có nguyên tử căn cùng nguyên tử lục làm cho ý trí ta được minh mẫn và sáng láng. Khi người công phu luyện đạo coi trong bản pháp lý nhà Phật mà tôi viết đây để hiểu biết bộ óc là một điểm chánh rồi tủa điện ra tám dây gân gọi là Bát Hướng. Các bạn hiểu cho, bộ đầu tròn như trái cam chia xẻ phân làm tám phần, mỗi phần đều phải làm việc phận sự của nó. Như lỗ tai do nơi bộ óc truyền tin thì lỗ tai là một cái máy thâu thanh chu đáo. Còn bộ mắt là một cái máy radar để rọi sáng bao la Trời Phật bên trong cùng bên ngoài, cõi Thiên Đàng cùng thế gian. Bộ mắt này là một vị cứu tinh, toàn bản thể được thấy xa cũng phải truyền tin cho Minh Triết là bộ óc, nhờ sự phân đoán của bộ óc ấy. Còn hai lỗ mũi thuộc về tùy, nó làm việc các cơ quan ngũ tạng ở trong bản thể, cùng thay đổi dưỡng khí, giữ gìn cho cơ quan bản thể để làm việc và phải trông nom nào ăn, ngủ, ỉa để cai quản một trường sanh của bản thể, cùng phụ thuộc Minh Triết nữa, phải phụng sự hai chức như là chi và nha bộ. Đây nói về bộ miệng là một bộ phát thanh do nơi bộ đầu làm chủ giám đốc, mọi việc phải báo cáo cho Minh Triết và phải phụng sự giữ hành gọi là ngũ tạng, do nơi trái tim và thận để chưởng quản cho bộ miệng phát thanh vận động chất lỏng là nước lửa điện, phải cắt khiến mỗi chỗ đều trợ cấp nước lửa toàn thân toàn lực vô trái tim cùng trái thận mỗi việc không ngừng, nhưng phận sự của phát thanh là nặng nề nhất, vì trong cõi trần để làm cho người ta hiểu cùng

các thứ chân lông bản thể mỗi mỗi phải vâng lời chịu lụy nơi bộ phát thanh để đánh đổ vi trùng thương hàn sốt rét của cõi trần, phải giữ lấy để bảo tồn bản thể ta, nào huyệt nào nẻo của gân xương thịt mọi mặt. Đó là tại sao chúng ta làm phương pháp tịnh tâm làm cho ngừng trễ mỗi công ăn việc làm của bản thể. Còn bộ mắt phải coi về bên trong bên ngoài cho sáng chói, còn bộ miệng phải truyền bá theo Đức Phật Thích Ca Mâu Ni giảng. Hồn và Vía giải thích về sự tu hành cho Lục Căn Lục Trần để tu theo phép Phật cùng hội các thứ vi trùng nguyên tử.

Loại giác thanh của con vật mà chúng ta đã ăn xác cùng thâu vía vào Hạ Huỳnh Đình Tứ xa lộ của ta nào là: loài bò, bay, máy, cựa cùng tôm cá cũng đều có giác tánh nhưng chúng ta sát hại để nuôi bản thể thì các vật thù oán chờ ngày báo cáo. Nhưng khi Hồn và Vía của bản thể được chữ Di Đà của Phật truyền bá ăn năn tu hành hiểu biết những việc gì tội lỗi, bởi thế bắt buộc loài bò, bay, máy, cựa tu theo Hồn và Vía.

Phép Tịnh Tâm này làm cho tia sáng hợp thành ***Mô Ni Châu****, đó là một thứ điện quang trong trẻo sáng suốt bên trong cùng bên ngoài bản thể, cùng thừa hành trên Minh Triết bộ đầu, hội tất cả các bản thể cơ cấu góp thành Mô Ni Châu. Mô Ni Châu là điện quang trong đấy có một thứ nguyên tử trước kia mà Trời đã phó cho bản thể là* ***Linh Hồn*** *hay là Thần Hồn, cũng gọi là Chủ Nhơn Ông thuộc khí dương là lửa của tiên thiên. Còn* ***Bóng Vía*** *là do nơi một thứ lửa của trái đất hóa sanh, điện này hợp với một thứ điện dương của bản thể người đàn ông cùng điện âm của người đàn bà. Đôi vợ chồng cấu tạo sanh thai cũng có trí thấy, góp lực lượng căn quả của đôi vợ*

chồng ấy hợp thành cái thai. Trong thai ấy phải tùy nơi bộ Hồn và bộ Vía của trời đất và ngũ hành để bảo vệ xác thịt. Xác thịt là một thứ đất mà nguyên tử của trần thế sanh sanh hóa hóa do nơi đàn ông cùng đàn bà vợ chồng cấu tạo, nào sự phước đức hay là tội lỗi của đôi vợ chồng ấy cho vào cái thai. Bởi thế Hồn và Vía về bề ngoài dính líu nhiều tội lỗi không kể cho xiết, trong đời con người phải chịu khắt khe tội lỗi mọi mặt. Khi chúng ta tu luyện đạo minh mẫn rồi, biết rõ những sự huyền diệu trong cơ thể mà trời đất cùng người hóa hóa sanh sanh, bản thể ta kết buộc nhiều tội lỗi không thể giải thoát.

Khi ta Tịnh thì ta có quyền để cho đôi vợ chồng là Hồn Vía tu và bắt buộc Lục Căn Lục Trần phải tu theo. Hồn và Vía làm chủ, còn Lục Căn Lục Trần phải tuân theo mạng lệnh của Hồn và Vía, truyền bá dưới tứ xa lộ là Hạ Huỳnh Đình. Nào những giác tánh bò, bay, máy, cựa phải tu do nơi Lục Căn Lục Trần chỉ giáo, tất cả phải thừa hành mạng lệnh tu hành, do nơi Hồn và Vía làm chủ độc quyền. Trong kinh có câu: "Thiên thượng địa hạ vi ngã độc tôn", nhưng trên Trời thì có Phật làm chủ, còn bản thể ta là Tiểu Thiên Địa thì Hồn và Vía làm chủ. Tóm tắt tất cả, Hồn được độc quyền gọi là chủ nhơn ông, còn Vía là phụ thuộc, làm bà chủ trong các điện bản thể của ta.

Thưa các bạn, tôi xin giải thích thêm đây để các bạn được hiểu rõ, mỗi mỗi bản thể ta đều có phận sự do điện làm chủ trương, trước kia nhà Phật cũng như ta nhưng nhờ Lục Tự Di Đà của Đức Thích Ca lượm được truyền bá. Nghề nghiệp này do Đức Di Đà truyền lại lưu hành cho chúng ta ở dưới thế gian này được công phu luyện đạo. Nếu chúng ta cố gắng thì linh hồn sáng suốt sẽ

về cõi Phật và cũng được sức khỏe cùng chống chỏi vi trùng của trần gian, không bịnh hoạn. Sự sống lâu nơi trần thế cũng nhờ phép tu luyện này mà giải các chứng bịnh trần là nhờ Soi Hồn, mỗi nơi các nẻo các huyệt của dây gân và các lỗ tai, lỗ mũi... Không bịt thì điện quang đủ sức mạnh tung ra, thông cảm thì sự Sân Si càng ngày càng giảm. Bịnh này trong thế gian khó trị, bởi thế chốn ngục tù rất đông vì bịnh ấy, phạm luật của nước đưa ra trừng trị, nhưng mà tánh ý ta bị nô đùa nơi Lục Căn Lục Trần xúi biểu rồi bị cái cặn nguyên tử của lửa điện nóng quá thúc đẩy.

Thưa các bạn, khi tôi biết đạo nhờ ông Cao Minh Thiền Sư truyền bá pháp môn thì các chứng bịnh đều tiêu diệt và trở nên một người sáng suốt và được hiền từ không giận nóng. Hôm nay, tôi nghiên cứu về phép tu hành luyện đạo làm ra pháp lý đây, vắn tắt ít điểm hơn và mau có hiệu quả, những bạn nào muốn biết thì xin công phu luyện đạo. Nhưng tôi cũng xin lưu ý là các bạn cũng không nên tin nơi tôi, và các bạn có làm ra điều gì cũng không nên tin các bạn để các bạn nghiên cứu rành rẽ rõ ràng, tốt hơn để cho những người tu sau được vẻ vang hơn. Tới đây là hết. Còn phép công phu luyện đạo sẽ chỉ sau.

Hơn nữa, khi chúng ta công phu được Mô Ni Châu rồi có sáng suốt, trí thức ta được thấy xa hiểu rộng, nói về phần học các thứ, nào là nghề văn cùng điện của trần thế bày ra. Điện này có vật chất nhưng nhờ người có học cao được hiểu, nhưng người nào muốn mọi mặt thiên về bên nào thì sự học ấy được hiểu mau hơn nhờ thiêng liêng của nó, rồi sáng suốt chế tạo nhiều máy móc tinh xảo ngày hôm nay mà trước kia chưa có, do nơi bộ đầu suy

nghĩ, cho nên bộ đầu có nhiều nguyên tử gom vào óc. Nhưng óc không có gắn liền vào nhau như da thịt, mà cũng như một cục bột rời rã từ khóm mà ta gom nắn lại thành khối. Hễ các bạn thiên về nghề nào nhờ bộ óc nguyên tử phát sanh. Nhưng nếu có nhiều người sáng suốt thì không nói, còn nhiều người đang học mà ít sáng suốt thì các bạn nên nghiên cứu thử để biết, nếu người ấy công phu luyện đạo như chúng ta thì sẽ sáng suốt tinh xảo hơn. Lúc công phu tu luyện, sự sáng chói là lửa điện, còn sự tối tăm chậm hiểu là lửa điện không thông, bị lấp tắt, ngăn cản sự sáng làm cho tối hay là mờ ám.

Cách Công Phu Luyện Đạo

Đây nói về cách công phu luyện đạo:

Chữ **Công Phu** :

Công là phá ra, đánh đổ ra, nào là ngũ tạng, trái tim cho riêng biệt, mỗi bộ phải làm tròn nhiệm vụ công việc của nó, mỗi mỗi đều có chất lửa nguyên tử và chất lửa phụ thuộc.

Chữ **Phu** là đứa hay là người đều có bộ phận ngũ tạng. Trong ngũ tạng có nguyên tử để làm chủ sai khiến và liên can cùng các ngũ tạng. Trước kia ta chưa công phu thì ngũ tạng chung nhau để làm việc đốc xúi nô đùa nuôi dưỡng những tật xấu Tham, Sân, Si thì càng ngày Tham, Sân, Si càng nhiều. Nay ta biết tật xấu ấy không thể tránh được do ngũ tạng làm ra gọi là bịnh Sân Si, cũng tại mê trần. Tỉnh trí lại ta biết Đạo là một sự hiền lành, sáng suốt thông minh hơn mới có hiền lành.

Còn chữ **Luyện** là rèn luyện phân tách, mỗi bộ phải làm việc, bộ phận của nó phải giữ gìn, không làm việc lộn xộn nữa mà bị bịnh Tham, Sân, Si.

Còn chữ **Đạo**, trong ngũ tạng bản thể con người thì có trái tim làm chủ toàn phần ngũ tạng, trong trái tim có đựng một chất huyết tốt để làm việc tiếp xúc các guồng máy cho ngũ tạng và bản thể bên trong, rồi phối hợp bên ngoài làm cho các thứ huyết lưu thông từ trong phối hợp ra ngoài. Trong trái tim có một vi trùng nguyên

tử gọi là thứ *nguyên tử huyết tinh* của điện lửa, trước kia ở trên trời, cùng dưỡng khí đưa xuống để vào trái tim làm chủ coi ngũ tạng, bộ phận bản thể con người. Trái tim của ngũ tạng nhờ vật chất thịt máu trần làm chủ trương, bổ túc cho ngũ tạng nuôi dưỡng bản thể con người. Còn vi trùng tinh huyết nguyên tử gọi là Hồn, ở trong trái tim, bị tội lỗi mê muội cõi trần nên không biết chi hết. Bởi thế, xác thịt trái tim của ngũ tạng là để làm việc nuôi bản thể, sức khỏe cho người, có thể gọi là một cái khám tối. Khi ta biết luyện đạo, thì điện trên bộ đầu chói rọi động đến trái tim của ngũ tạng. Trong trái tim có huyết nguyên tử gọi là Thần Hồn được biết, còn một phần huyết nguyên tử cặn bã còn lại phụ thuộc đây sẽ tiếp xúc theo luồng điện trên bộ đầu con người, đó là chỗ ngôi vị chính *Thần hồn vi chánh* còn phụ thuộc ấy *vi phó Thần Hồn* mà thôi. Phó Thần Hồn cũng gọi là cặn bã của nguyên tử.

Xin các bạn biết cho tại sao Cửu Khiếu ta gọi là trái tim. Đối với các bạn đã hiểu rõ cách công phu luyện đạo thì đúng nơi chỗ này Cửu Khiếu là trái tim của thiên tạo, nhưng chỗ ấy cũng là vật chất để cho chính hồn ở làm việc, đó là một ngôi vị đã sẵn bày, mà Hồn không được làm việc tại đó là do nơi Hồn còn mê trần không ra khỏi khám tối là trái tim phụ thuộc. Trái tim thiên tạo là trước kia do nơi cục máu bào thai có một chấm đỏ nhỏ gọi là có trống. Cục trống ấy gọi là cục nguyên tử của Thần Hồn, trong cục trống ấy có chất nguyên tử thanh khiết. Còn trái tim phụ thuộc do nơi nguyên khí cha mẹ cấu tạo, xác ấy đẻ ra làm việc cho cơ quan vật chất do huyết cặn bã mà thôi. Khi ta công phu luyện đạo do nơi

trí ý chớ không phải lấy tiếng nói làm động nơi trái tim phụ thuộc mới là phải đâu. Chúng ta công phu luyện đạo là *Chưởng Linh Hồn* cho sáng láng minh mẫn. Muốn cho sáng láng minh mẫn thì trí ý ta phải gom điện bản thể tất cả đem vào bộ đầu nơi Cửu Khiếu. Sự công phu do nơi trí ý mà ra, không do nơi bộ máy hay là động chạm mà được.

Đây nói về *công phu 11 giờ và 12 giờ đêm*. Khi ta muốn học công phu, phải cố gắng cho đúng giờ. Khi ta ngồi trong chỗ thật tối làm phép Soi Hồn và Pháp Luân Thường Chuyển cùng Tịnh thì mọi việc ta nên chú ý về trí ý bằng tịnh, không xôn xao để cho luồng điện từ từ cảm thông các nẻo bản thể cùng bộ phận thì linh hồn mới yên tịnh làm việc. Trước hết là pháp *Soi Hồn chỉ nghĩa làm cho thông*. Điện quang được truyền các huyệt và giao thiệp phối hợp, lúc ấy phải động chạm nơi các lỗ huyệt. Còn *Pháp Luân Thường Chuyển thì phân tách ngũ tạng*. Làm như vậy xong rồi thì ta ngồi Tịnh. *Tịnh là bằng tịnh một linh hồn nguyên tử là điện gom phụ, rồi cũng chữ Tịnh làm cho điện quang từ từ lên tới bộ đầu Cửu Khiếu*. Bộ đầu cửu khiếu sẽ dắt dẫn tới trung gian là chỗ ở giữa hai chơn mày. Điện ấy các bạn cần công phu ít nữa một tháng tới sáu tháng điện mới tung ra ngoài hợp với điện của Trời Phật soi sáng tỏ rõ rồi mới từ từ bay lên, tùy khả năng của các bạn công phu.

Chữ công phu chỉ rõ là sửa máy cơ quan ngũ tạng mà thôi, bởi thế phải động chạm. Khi ta Tịnh phải yên tịnh, các bạn nên nhớ dỗ ngủ, làm cho mê, nhưng trong ý trí ta mê mà còn thức, được hiểu gọi là êm lặng, rồi bạn lấy ý trí để dòm ngay trung gian, rồi trong ý trí ta tự thấy

luồng điện lửa phóng ra trước mắt của ta. Tại sao tôi nói khoảng công phu này hơi rắc rối là vì tôi biết các bạn hiểu trái tim là chơn tạo của ngũ tạng, rồi các bạn tưởng trái tim ấy là thật sự, không ngờ là phụ thuộc. Theo phép Đạo, cái trái tim gọi là trung tâm cửu khiếu đó là tâm đạo, do nơi thiên taọ sắp sẵn, bởi thế phải dùng trí ý mà phối hợp với điện ngũ quan để làm việc, chỉ rõ trái tim thiên tạo do nơi đường mạch đối phải trong nơi xương sống, ăn tuốt tới cửu khiếu, rồi cũng nương theo nơi xương sống là vũ trụ bản thể của con người. Ví dụ về trái tim nhân tạo, bạn được biết như một cái cây trời sanh ra mọc từ dưới đất lên trên thì trong ruột của cái cây đi ngay vào ngọn của nó để hưởng dưỡng khí cho sống. Cây cùng con thú cũng biết sự sống chết do nơi trái tim thiên tạo, trái tim này của cây cùng thú như nhau. Con người cũng vậy nhưng người có nhiều sự rắc rối hơn bởi tại mê trần, phiền não còn cây và vật thì chỉ biết sự sống chết mà thôi.

Đây tôi xin nhắc lại sự công phu đúng 11 - 12 giờ đêm, thứ nhất là **Soi Hồn**, bạn phải ngồi xếp bằng, bình tĩnh cho phẳng lặng ý trí. Lấy hai ngón tay trỏ nhét vào bộ máy thu thanh là lỗ tai cho kín để các điện quang của bản thể chạy xung lên cửu khiếu. Còn ngón tay giữa, ta chận nơi vành xương của con mắt, kéo chằn ra để cho nguyên tử điện soi sáng hàng ngày của con mắt nhóm lên Cửu Khiếu. Còn ngón tay trỏ lại chận nơi màng tang chỗ dây gân nhức đầu thường nhảy ấy, khi điện quang ở dưới bản thể xung lên nơi đó phải chạy tuốt qua Cửu Khiếu. Làm như vậy gọi là điện quang hợp chung lại với Cửu Khiếu, rồi điện quang Cửu Khiếu ấy chạy trước trán

ta cho tới ngay trung gian chơn mày. Khi điện gom đủ lực lượng tại chỗ rân nhộn gọi là Mách Điện, rồi tung sáng ra trước mắt ta, bay vẩn vơ trước mắt. Làm như vậy cho linh hồn là chủ nhân ông được ra khỏi trái tim phụ thuộc của ngũ tạng. Chừng ấy chủ nhân ông là Hồn mới biết tội lỗi tù đày ở khám tối là lúc Hồn còn ở trái tim phụ thuộc. Nay được ra ngoài nhờ dưỡng khí sáng suốt, Hồn vui vẻ, chừng ấy Hồn đủ tâm trí gọi là **Định Thần**. Định Thần là Thần Hồn sáng suốt, và sự sáng suốt bộ đầu phát ra Phật gọi là Hào Quang. Các bạn nên nhớ Soi Hồn ít nhất là 10 phút, nhiều là 15 phút mà thôi.

Đây nói qua về **Pháp Luân Thường Chuyển**. Các bạn xếp bằng làm cho điện quang không chạy xuống đất là bộ chân, để cho điện quang sẽ chạy lên bộ đầu. Còn hai cánh tay xếp lại cho khít vào xương sườn bản thể để kềm cho vũ trụ là xương sống không lúc lắc, đầu ta không lung lay, lấy sự ngay thẳng của vũ trụ. Bắt ấn Tam Muội để cho phía tả và phía hữu cánh tay hợp nhứt để cho điện quang chạy tung lên chỗ xương gu cổ để tiếp xúc với vũ trụ, chạy lên Cửu Khiếu. Lưỡi ta co lên chơn răng để lọc nước cam lồ ở thận thủy xung lên làm cho nước miếng trở nên ngọt, trong sạch Phật gọi là Ba La Mật.

Răng ta cắn lại nhẹ nhẹ làm cho các thứ điện trong bản thể có sức khai Thiên Môn. Khai Thiên Môn là bộ đầu ngay giữa tự công phu mà nứt ra, bởi thế sách nhà Phật cũng gọi bản thể ta là Tiểu Thiên Địa, cũng như trên trời có sông Ngân Hà chia đôi để cho điện hồn làm việc. Nay ta nhờ Lục Tự Di Đà chỉ bảo và cách Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển dạy sửa chữa cho điện

quang cảm thông và trong trí ý của điện quang được biết quá khứ vị lai. Còn ta có khai thiên môn đó là sông giang hà mới gọi là Tiểu Thiên Địa. Bởi thế mới gọi tu là trau dồi sửa đổi, là sửa bộ máy ngũ tạng bản thể cùng là ngũ quan bộ đầu thì hồn mới sáng suốt. Nhờ sự luyện là luyện đạo cho dày thì quả mới cao. Công cho dày thì bền công, còn quả là điện quang nguyên tử mà sách nhà Phật gọi là *Mô Ni Châu* sẽ phát trước mặt để thông cảm trời đất, cũng nhờ ý trí của ta rèn luyện. Hồn là trí ý, bởi thế các bạn công phu nên lấy trí ý. Trí ý là nhớ tưởng sưu tầm để hiểu biết. Ví dụ như các thanh niên cùng thanh nữ hay là người học muốn cho hiểu, thuộc thì lấy trí ý, còn công phu luyện đạo cũng thế mà thôi.

Đây nói về **Tịnh**. Chữ Tịnh là yên lặng, phẳng lặng từ từ cho điện xung lên để cho linh hồn được sáng suốt, sách nhà Phật gọi "*Biển cho lặng minh châu mới phát, lòng cho yên mới gọi là Thần*". Biển lặng là từ ngũ tạng, trong ấy có bộ phổi là nước cũng gọi là Biển đựng nước, còn trung huỳnh đình thì có bong bóng để đựng nước gọi là Biển, còn hạ huỳnh đình có hai trái thận thuộc về nguyên tử của nước cũng gọi là Biển. Ba biển này hợp lại yên tịnh, không xao xuyến. Biển thì có nước lớn nước ròng. Còn ba bộ tạng ta có điển cũng động hoài do nơi hơi thở của bản thể, hễ mạnh thì xao xuyến, còn từ từ thở thì yên tịnh không xao xuyến. Ngoài ra có bọng đái thuộc về biển nhưng nước đục, và nó phải làm việc có giờ phút do nơi ba biển trên điều chỉnh. Khi các bạn được yên tịnh gọi là ngồi Tịnh, làm cho phẳng lặng êm ái, rồi trí ý ta dỗ ngủ, làm cho linh hồn phát mê. Nhưng không phải là ngủ khởi hành từ bộ máy ngủ từ con mắt

đem ra, nhưng tâm ý ta phải thức để tìm kiếm minh châu phát hiện trước mắt ta. Trong lúc các bạn mê thì trong trí ý tỉnh gọi là trong cái mê có cái tỉnh mới biết được công phu ta thấy những gì. Khi ta thấy, trí ý ta nên trông nom những sự thấy nó biến cảnh thế nào. Chỗ này là chỗ khó nhứt của công phu luyện đạo, cho dày công, thì hột Mô Ni Châu điện lửa thành tựu một bóng tròn có lửa điện chói sáng gọi là ánh sáng, rồi nó đi từ đâu đến đâu mà tiêu mất, rồi biến hóa trở lại như thế nào, gọi là đổi cảnh.

Tại sao mỗi con người có bản thể giống nhau, kẻ làm sao mau thấy Mô Ni Châu, còn người công phu sao chậm thấy, đó cũng do nơi tiền căn hậu quả khi xuống trần rồi mê trần thái quá, hung dữ, độc ác quá đỗi làm cho trí ý tối thêm, lố bịch, sanh Tham, Sân, Si rất nhiều. Bởi thế ai tu cũng được, tùy theo khả năng và nhân quả người, không thể biết được.

Cách Làm Như Thế Nào ?

— Như Thế Này !

Lấy gần chỗ khuất lấp mà hiểu được. Ví dụ như một vật chi của ai không biết đang để trong một cái hộp kín mà vật ấy có tì vết gì ra sao ta được thấy rõ một phần nào, khi dở hộp ra ta xem xét kỹ thấy y như vậy, thì việc gần ta thấy được, việc xa kia là khuất lấp ta cũng thấy. Đó là sự nghiên cứu. Còn về Đạo theo ý của bạn được hiểu biết sáng suốt như thế nào, bạn cũng không nên bỏ sự nghiên cứu, và cũng không nên tin nơi ai, đến đỗi bạn cũng không tin nơi bạn, mà phải kỳ quyết nghiên cứu để tầm việc tu hành cho rõ ràng hơn, mỗi năm nó thêm lên thế nào. Các bạn đã hiểu sự công phu này cũng như thể thao, làm cho có sức mạnh, siêng năng, ăn uống có chừng, ít sanh bệnh như là cảm gió, sốt rét, nhức mỏi, bồi bổ sức khỏe để làm việc cho đời. Đường đời bạn cũng được sáng suốt và làm ăn thường lệ, không bị thương hàn sốt rét, đảm bảo gia đình chúng ta, và chỉ tốn một hai tiếng đồng hồ trong lúc khuya để công phu mà thôi.

Ngày hôm nay các bạn hỏi tôi về đường đạo thì tôi ngạc nhiên vì tôi cũng không biết đạo là gì, tôi chỉ biết làm 6 chữ Nam Mô A Di Đà Phật để trị bịnh trần cùng bịnh thương hàn trên đây, gọi là công phu lúc 12 giờ khuya. Khi các bạn công phu được nhiều thì các bạn trừ được bịnh Tham, Sân, Si, Hỉ, Nộ, Ái, Ố, Dục. Bịnh ấy

nó thúc đẩy không ai can gián được, chỉ có công phu mới làm cho nó thuyên giảm. Bịnh ấy cũng không lấy cái thuốc nào dùng pháp lực đưa ra mà trị được hết, bạn chỉ công phu luyện đạo thì thấy đỡ rất nhiều. Đó là một sự có ích trong đời, mình được thương mình cùng thương người. Còn đường đạo thì vô cực vô biên, cao xa mầu nhiệm, chúng ta không thể biết đạo là gì! Cho nên, tôi lấy theo chữ Hán vì cốt giác của Đức Khổng Tử cùng Đức Thích Ca sinh ra trong đời của ông. Một đàng thì hiểu Đạo và Chơn Lý, một đàng thì hiểu Đời, làm ra chữ nghĩa. Lúc ấy hai ông được trao đổi ý kiến mới có minh dịch ra bằng chữ Hán hôm nay. Bởi thế ta phải lấy chữ Hán nghiên cứu ra để hiểu cái ý hai ông tiền giảng đặng nương theo đấy làm Đạo.

Như Thế Nào Là Chữ Đạo ?

Chữ ***Đạo*** 道

Về phần nghiên cứu chữ Đạo.

廿 hai mươi đầu trên là 10 lành 10 dữ hợp lại thành Hòa Nhã. Chữ Hán kêu "*Thập ác dĩ hòa bình thập thiện*".

自 là chữ Tự, phải suy nghĩ về trí ý thì trong trí ý nó sẽ có sáng suốt gọi là Đạo.

辶 chữ Chi là chung mối giềng Đạo làm ra gọi là chữ Đạo.

Cho nên chữ Đạo nó bí ẩn trong bản thể về trí ý. Trong trí ý nó có điện mới sáng chói, thấy được như là thấy đây hiểu kia, công phu đây biết đó. Còn về phần Đạo Khổng Tử thì coi sách để hiểu rõ được công ăn chuyện làm của đời khỏi lo chi nhọc.

Tóm Tắt: Trong bộ óc gọi là Hà Đào Thành, trên bộ đầu ngay xoáy óc. Các việc do trí ý mà ra, sự học hỏi rất ít mà hiểu nhiều, khỏi cần lao nhọc.

Như thế nào là chữ Tu ?

Chữ ***Tu*** 修

亻 nhơn đứng bằng gọi là Âm Dương hợp nhứt, là điện âm trong bản thể, và điện dương là lửa nóng chạy các nẻo gân, hợp với xương sống làm một cái vũ trụ. Điện ấy phát tung lên trời một đường ngay, bởi thế mới gọi là vũ trụ. Điện âm và điện dương phối hợp, ví dụ sợi dây gân là sợi dây điện trong bản thể, phần bên trái gọi là lửa nguyên chất, còn bên mặt là lửa ngọn, bởi thế cũng đồng lửa mà có lửa nóng lửa lạnh.

攵 là chữ Cửu nghĩa là lâu, bền bỉ. Bạn công phu lâu chừng nào thì điện được phát triển sáng suốt thêm.

彡 là chữ Phân. Sự làm việc trong bản thể hàng ngày để chuyển động cơ quan cho tiêu hóa vật thực. Những điện ấy, người làm Đạo được nương theo sợi dây gân dẫn điện để đến chỗ huyệt tu, và cũng nhờ điện quang ấy để sửa cơ quan trong mình theo 6 chữ Di Đà có cắt nghĩa sẵn để hiểu biết mới công phu được.

Khi bạn công phu rồi thì các bạn ngó thấy điện. Tại sao ta thấy điện phát ra ngoài thì ta mới biết Đạo? Chữ Đạo là ta dắt gân chạy theo nhiều đường mà ta muốn đến những chỗ gọi là huyệt. Sự dắt dẫn ấy trong trí thức ta mới gọi là đạo, là đường, là một thứ điện lửa đi theo đường gân trong bản thể, tới chỗ huyệt thì ngưng tại đây rồi phối hợp các điện lại. Đó là Đạo. Còn Tu

hành thì chữ Tu có nghĩa là trau dồi sửa chữa. Trau dồi là làm cho khí điện lửa nháng ra trước trán ta. Ban đầu mù mờ một tí lửa nhỏ mà không trong, rồi công phu nhiều ngày lại thấy đóm lửa ấy lớn hơn và sáng suốt gọi là trau dồi. Trau dồi cũng có nghĩa là chùi rửa sạch bụi và dắt dẫn từ đường gân này sang đường gân kia, nó sẽ đi theo ý muốn của chúng ta đến các huyệt chúng ta định, gọi là sửa đổi.

Tóm Tắt: Theo về công phu luyện đạo, gọi là Soi Hồn.

Như Thế Nào Là Pháp Luân Thường Chuyển ?

Thưa các bạn, muốn hiểu Pháp Luân Thường Chuyển thì thật là rắc rối, cho nên ta phải lấy từ chữ Hán cắt nghĩa ra mới được.

Chữ ***Pháp*** 法

氵 chấm bang chỗ ba điểm là phép ta dắt dẫn lọc lựa lắng trong huyết máu bản thể cho nó đi riêng ra gọi là phân tách mỗi chỗ làm việc theo bổn phận của nó.

去 là chữ Khứ. Khứ là đi, là tự ta công phu dắt dẫn nó đi theo ý muốn của ta.

Chữ ***Luân*** 輪

車 chữ Xa một bên là cái bánh xe xoay tròn phân tích cho cơ quan. Cơ quan của bản thân là trái tim, lá gan, bao tử, phổi, trái thận cùng các phần khác... đều phân tích hết.

侖 là chữ Luân. Luân nghĩa là phải công phu làm cách nào cho quay chuyển, cho phân tách cơ quan. Mỗi khóm phải làm bổn phận về lửa điện chớ không được chung nhau làm việc như trước.

Phân tách nghĩa là chia ra, lửa ấy chia từ mỗi khóm thì bịnh hung hăng nóng giận trong thế gian đã từ từ bớt. Ví dụ như một chòm lửa mà chia ra cho năm khóm gọi là ngũ tạng mỗi phần thì lửa ấy cũng đủ lực lượng nhưng đã xa nhau không hợp lại thì sự nung nấu sức nóng từ từ bớt, chẳng khác nào một lò nướng bánh, nếu chất một đống than tại giữa thì hơi nóng nhiều quá, bánh ấy phải đến khét. Muốn cho bánh đừng khét, thì chúng ta phải chia lò lửa làm năm khóm nhỏ, sức nóng của lửa điện đã chia sớt thì bánh không khét. Tương tự, khi cơ quan ngũ tạng nóng quá thì giận dữ thêm lên, còn chia sớt ra thì sức nóng vẫn đủ lực lượng để làm việc mỗi phần nhưng sự nóng bớt từ từ mà thôi. Bánh không khét, sự hung dữ trở nên hiền nên gọi là chữ Luân. Một thí dụ khác về năm khóm lửa là năm viên đạn cột chung lại thành một chùm tượng trưng sự nóng nhiều hơn, còn nếu ta nắm chùm lửa năm viên đạn ấy quay vòng tròn phân tách ra thì mỗi mỗi đều dang ra, gọi là chuyển.

Chữ ***Thường*** 常

Có nghĩa là làm hoài hoài, mãi mãi, không ngưng.

⺌ chữ Tiểu ở trên là từ từ rồi trở nên mạnh.

⟷ dẫn đầu ngang qua gọi là lấy hai phần bản thể (*hai bên mặt và trái*) hợp lại tất cả trong cơ quan bản thể

gọi là chùm viên đạn lửa, phân tách ra mỗi khóm như trên.

口 chữ Khẩu là mỗi mỗi.

巾 chữ Bố là một sợi dây để cột chùm, trong đấy điện quang làm việc không ngớt, thường ưa chung nhau. Nay là phép của Phật thì nó cũng làm việc trong cơ quan, cũng đủ lực lượng cho mỗi cơ quan làm bổn phận dù không được chung hợp sức nhau, cũng thường xoay chuyển cơ quan bản thể. Phân tách hoài thì bịnh nóng giận của ta càng ngày càng bớt, hết.

Chữ ***Chuyển*** 轉

Có nghĩa là chia ra, san sớt, động đậy, xoay chuyển.

車 là chữ Xa chỉ nghĩa bánh xe vòng tròn.

Chữ Xa 重 thiếu lực lượng nên không giống chữ xa kia. Khi chúng ta quay vòng, vừa đúng một vòng tròn thì hơi ngưng chút xíu, cũng như lái xe tới khúc quẹo phải chậm hơn trước, bớt lực lượng.

寸 chữ Thốn là phân tách xoay chuyển theo pháp Đạo cho lực lượng phân tách của nó. Đó là những người công phu phải hiểu, nhờ có người chỉ dẫn mới được rõ.

Chữ ***Tịnh*** 並

Hai tháo đầu nghĩa là lấy khí điện bên tả và bên hữu chung lại hợp thành, rồi lấy vũ trụ âm dương bên hữu bên tả thì có thứ điện trong nguyên tử của nó ngang bít ra một đường chữ nhứt ở dưới, hợp lại thành ra chữ Tịnh.

Tịnh là lóng cho trong khiết, không động đặng bản thể, tánh tình yên lành, ý chí không xao động. Vì bản thân ta ưa chạm mà nay ta ngồi tịnh, ta không làm cho bản thể và ý chí động chạm để cho các thứ điện yên lặng, rồi điện lửa yên tịnh trong trẻo. Trong cái trong trẻo ấy có một thứ Tinh Khiết thành ra một thứ Mâu Ni Châu là khóm lửa điện hợp nhứt, đem về tại chỗ hợp tích của người làm Đạo mới biết trong ấy đủ bao la trời đất cùng bản thể. Gom ngươn khí bao la bản thể rồi điện ấy phát hóa sanh một thứ lửa nguyên tử chạy đến lư hương nằm bên ngọ của người hành đạo gọi là lò lửa thì lửa trong lò sẽ phát sanh nguyên tử điện lửa hoàn nguyên hợp nhất. Rồi từ đó nó phát mê muội thức ngủ, nhưng ý ta mê mà không đáng mê, muội không đáng muội, thức không đáng thức, ngủ cũng không đáng ngủ, nhưng chúng ta đều biết rõ bản thể ta có những gì đụng chạm, mới gọi là Tịnh. Tịnh phải lắng nghe nơi chỗ xuất hồn để cho điện của Trời phối hợp thì dắt dẫn giúp điện ta đi lên. Cục điện gọi là Hồn. Điện Trời cùng điện ta bay lên gọi là Xuất hồn. Nhưng cục lửa hồn này được thấy cảnh thế gian và thiên đàng cũng không khác nào một tấm gương rồi từ đây thấy kia, từ trần gian thấy thiên đàng bồng lai cùng hiểu quá khứ vị lai. Và cục lửa ấy nhờ

thâu thập lại, khi trong mê có cái tỉnh sẽ thâu hút vào bản thân thì trí ý lại nhớ thêm lên.

Nói Về Bộ Kinh LỤC TỰ DI ĐÀ

Bộ kinh này được xen vô đây là để cắt nghĩa sáu chữ Nam Mô A Di Đà Phật mà thôi.

Thưa các bạn, chúng ta làm phép Soi Hồn thì trong pháp lý chỉ có hai chữ là Nam Mô là sơ thừa mà thôi. Tại sao là một cách bề ngoài, bịt lỗ tai...

Khi làm như vậy, trong trí ý chúng ta nhớ đến chữ Nam Mô A Di Đà Phật, thì cách bịt lỗ tai... cho phép phần Nam Mô ở trên minh triết đưa xuống tới Sơ Huỳnh Đình, Trung Huỳnh Đình, Thượng Huỳnh Đình. Nhưng Sơ Huỳnh Đình là Tâm, Can, Tì, Phế, Thận, điện nơi ấy gặp chữ Nam Mô theo phép Phật thì sẽ phải làm việc theo cách chúng ta công phu luyện đạo.

Thưa các bạn, từ trên Trời Phật cùng thế gian mỗi phần có ngũ hành là năm thứ lửa theo ngũ tạng để làm việc. Khi chúng ta làm như thế, công phu bịt lỗ tai làm cho động sợi gân cho điện chạy, rồi cách bịt con mắt chận sợi dây gân tả hữu cho điện âm dương nguội nóng nó dắt xuống đến ngũ tạng phân ngồi làm việc theo ý của Đức Phật sẽ dạy bạn công phu. Điện ngũ tạng thừa hành nhiệm vụ, nguyên tắc điện phải chạy lên trên bộ đầu minh triết không khác nào một nhà dây thép để chận trạm ngựa rồi mở đường khác chạy cho đúng theo phép làm thì lúc ấy điện ngũ tạng được đánh đổ, phân tách, sửa chữa Tham, Sân, Si, còn một phần nữa thì điện chạy theo gân lên bộ đầu. Khi bạn chận sợi dây gân là cách thay đổi trạm ngựa của nhà dây thép. Còn sợi dây

gân chưa chạy thì ta bắt buộc chỉ cho điện chạy đúng cách làm việc, bởi thế tôi phải cắt nghĩa chữ Nam Mô.

Có bài kệ về chữ Nam như sau:

NAM

(Nam) thật phương nam lửa Bính Đinh
Cung Ly thuộc Ngọ ở nơi mình
Phát ra hừng cháy cùng trời đất
Lặn lại êm ru cả tánh tình
Hiệp một chỗ đường thu nguyệt rạng
Tăng đời nơi tợ tiết trong xanh
Khảm Ly diên hống hòa hai tám
Hiệp một nhà đem lại nguyệt tinh.

Cắt nghĩa: Chữ Nam là phương Nam. Khi tôi ngồi công phu luyện đạo, ta biết hai trái thận là hai trái nóng và trái nguội, ấy là chỗ chứa vựa điện nguội và điện nóng. Trái thận là phía Bắc, còn trước trán ta gọi là phía Nam. Khi điện từ hai trái cật xông lên tới hai cánh tay trái và tay mặt, rồi nó xung lên trên bộ đầu minh triết. Bộ đầu minh triết lúc bạn còn ở ngoài trần chưa công phu thì nó bịt, bởi thế bạn công phu điện phải chạy tung nhiều chỗ theo tám dây gân của bộ đầu, rồi điện chạy tới chỗ chúng ta chận mí mắt lỗ tai. Còn sợi dây gân chạy tới trước trán ngay giữa lò lửa gọi là cái Mách của điện, tung chỗ đó phải nhiều hơn, còn tám mối gân kia điện cũng phát tung mà nhẹ hơn. Điện phải làm việc chánh thức của nó tại về lò lửa phía Nam đem điện lửa nóng nguội nó phát tung chiếu ra ngoài, bởi thế chúng ta gọi là Soi Hồn. Soi là làm cho trống để cho Hồn điện lửa

chói rọi ra trước mặt ta, bởi thế mới cảm thông, phép đạo nói là Huệ. Nhưng có một điều xin bạn chú ý điện là dù trí thức huyền diệu khi chúng ta xao động thì điện ấy không phát tung ra, còn bạn yên tịnh thì điện rút vô chạy về chỗ cũ gom nơi trái thận phía Bắc của bản thể. Bởi thế người ta gọi điện là một thứ lửa chạy mau như chớp nhoáng, còn cắt nghĩa điện chạy bề trong của ngũ tạng gọi là mình uống thuốc Phật để trừ bịnh Sân Si.

Khi chúng ta làm việc trên ấy, điện quang chạy vào lá gan cho bớt nóng và bớt Tham, Sân, Si rồi chạy lại trái tim. Trái tim là một bình accu để cho điện tụ hợp tại đó rồi điện sẽ phát trở lên ra ngoài nơi mắt để sáng tung ra và tám sợi dây gân cũng được thông cảm với không khí của Trời Đất.

Đây nói về chữ Mô:

MÔ

Vốn chữ Mô là mỗi vật không
Từ đời vô thủy chửa phân đồng
Rồi sanh hỗn độn tròn khắp cả
Mới tạo càn khôn tỏ một vòng
Đạo lý hữu tình sanh vật cả
Mẹ cha ân ái kết thai lòng
Vật người mới tạo rồi sau diệt
Vạn sự đều do chữ nhứt KHÔNG.

Cắt nghĩa: Chữ Mô chỉ nghĩa là không khí, điện quang trên trời, phù hợp. Từ mẹ cha cấu tạo sinh ta ra, có điện

quang ấy của Trời, rồi sai một điện nguyên tử là cái hồn thiêng liêng xuống nhập cho cái thai.
Chỗ điện quang của Trời nhập vô thì trong cục nhớt máu có một điểm đỏ không khác nào tròng đỏ hột gà, trong ấy đúng ngày tháng hóa nên hình thì chỗ điểm đỏ ấy trong cục máu bắt đầu làm bộ đầu nơi mỏ ác. Nhưng mỏ ác có một đường lưu thông tại xoáy bộ đầu gọi là minh triết ấy nó sẽ lưu thông tám sợi dây gân để cho điện chạy châu lưu bản thể, cũng phải do nguyên tử của Trời, rồi ngũ tạng cũng phải tuân theo điện ấy, được phục vụ, làm việc sai khiến cho thai. Thai có đầu mình và tay chơn ngũ tạng mới biết cựa quậy la khóc, sự đau sự nhức, biết sự sống sự chết. Đó là bộ máy thiêng liêng của không khí để vận động ngũ tạng gọi là ngũ hành, làm việc cho đúng theo đề mục để hành sự phục vụ nơi minh triết là nguyên tử của Tử Trí thì ở trên bộ đầu gọi là:

"Mới tạo càn khôn tỏ một vòng"

Còn:

"Vật người mới tạo rồi sau diệt"

là do nơi điện quang mình phải biết, đó là đạo lý mình biết. Còn:

"Mẹ cha ân ái kết thai lòng"

cũng do một phần của bản thể của mẹ cha sanh ra chúng ta.

Nhưng Hồn ta ở trên Trời sai xuống sao không sống cho bền bỉ như Trời mà ta phải chết, tại sao vậy?

Thưa các bạn, bởi vì chúng ta là một vì sao ở nơi Trời, có lỗi nghịch với Trời Đất, khi Trời sai xuống thế gian là một trại tù, đã nhốt các Hồn tội lỗi. Khi ta mãn

hạn tù đày, ta sẽ chết và bỏ xác, Hồn sẽ trở về cảnh cũ, quê xưa.

Chúng ta nghịch nơi Trời là như vậy: Trong bản thể ta các bạn thấy **số 1** bộ ngũ tạng là ngũ hành, rồi kế **số 2** bao tử là đất cũng ngũ hành, rồi kế **số 3** là hai trái thận là Thiên Khảm Nhứt chỉ rõ cho các bạn thấy các tội lỗi Trời đã kêu án nghịch mạng của Trời. Bởi thế hai trái thận là bộ khảm, Thiên Khảm Nhứt là Trời, vì bạn thấy số 1 là ngũ tạng, số 2 là bao tử ở trên thì nghịch mạng ấy phải chết vì bất tuân Trời Phật. Có câu: *"Thuận Thiên dã tồn"* là thuận Trời ấy còn, *"Nghịch Thiên dã vong"* là nghịch Trời ấy chết mất. Những người công phu luyện đạo bởi thế phải kéo điện của bộ trái thận Thiên Khảm Nhứt là trời lên trên thì thuận trời đất, cho linh hồn ta bất sinh diệt. Rồi các bạn làm phép Soi Hồn cho các điện lưu thông trên bộ đầu minh triết, rồi trên bộ đầu xương sẽ nứt ra gọi là khai thiên môn chúng ta, là phép chữ Nam. Rồi nhờ phép ấy hợp với chữ Mô, được khai thiên môn điện ấy tung lên hợp với không khí của trời thừa hành phận sự, trong pháp lý gọi là thuận thiên dã tồn, Hồn sẽ về trời bất sanh bất diệt. Bởi vậy pháp lý phải công phu luyện đạo làm cho điện quang của Hồn gọi là thiêng liêng lưu thông và thông cảm chữ Mô và không khí của trời.

Thưa các bạn, có nhiều bạn hỏi tôi làm sao tu về hồn về xác, xác được sống nguyên, đi luôn về trời.

Thưa các bạn, có câu *"Sanh tại thổ, quan tại thổ"* bởi vì cha mẹ chết cũng thành đất, các chuyện ở thế gian là đất nặn nguyên hình gọi là một xác vật chất không thể đem lại, chỉ có linh hồn được lưu thông, nhờ chúng ta

tu luyện lúc ta còn sống mà được lưu thông. Cũng có một thứ tu hóa phép, lấy vật chất hóa huyền diệu trong thế gian cùng tàng hình, các phép khác v...v... gọi là Địa Tiên. Những người tu Địa Tiên khi mãn căn rồi dấu bản thể là một xác chết nơi kẹt đá, hay là chỗ nào cho kín. Bản thể ấy cũng có thể thành đá, nhưng bản thể thành đá ấy không thể tan và đời đời kiếp kiếp cũng được ở trên núi ngao du thong thả. Rồi đúng lệ 60 năm cũng lại trở về trời, rồi phải tu thêm lên là 600 năm mới được thành thánh quả **Trung Tiên.**

Thưa các bạn, sự thong dong nơi thế gian sau lên cõi trời phải tu lâu là hình phạt kêu án treo, đúng lệ là 600 năm sẽ lên cực phẩm **Thiên Tiên** thì rất lâu lắm, bởi thế người ta nói Hồn mà còn mê trần là Địa Tiên. Ví dụ: một côn trùng kia là một con đỉa hay con cua, con rắn, nhiều thứ chết ở nhằm chỗ lạnh của người tuyết, nước và đá thì thể xác ấy cũng hóa thành đá. Các bạn muốn biết thì ra tiệm thuốc bắc mua một con cua thành đá gọi là thạch giác giải. Còn ngoài ghềnh cũng có con đồng đột cùng con rắn chết thành đá.

Vậy thì có ý chí cho ta, mà phải nhọc nhằn.

A

(A) vốn Bắc phương Nhâm Quý thủy
Thận kia là khảm về cung Tý
Tánh thông trời đất đồng nhứt lý
Người hay luyện đặng chữ trong mình
Vàng cứng tất nhiên sanh vật quý
Mới đặng khảm ly hòa hống diên
Xá lợi tròn tỏ trong nhứt khối

Cắt nghĩa: Hơi điện tại Thiên Khảm Nhứt là trái thận. Trong trái thận có bên nóng là bên trái, còn bên nguội là phía phải. Nóng là lửa, nguội là nước. Trong nước lửa có điện quang nguyên tử. Điện ấy để châu lưu bản thể, thông cảm với cơ quan ngũ tạng, rồi trở vào Hiệp Tích, thẳng ngay lên vũ trụ minh triết. Theo sách Pháp cũng gọi là Feu Serpent, còn đạo cho là **đường Mạch Đốc** của Đức Phật đưa ra để trừ những bịnh Tham, Sân, Si ta đã nhuốm, cũng do nơi sự nóng phát sanh. Khi ta hô chữ A rồi thì đường khí của Trời, của Phật phối hợp với đường Mạch Đốc sẽ pha lẫn, thì nước lửa ấy được thanh khí mát mẻ chạy từ từ vào ngũ tạng thì lửa căn tam muội không phát sanh nữa, thì ngũ tạng con người trở nên hiền. Nếu người nào học đạo được biết công phu, sự công phu cũng có lấy cái phép mà tôi đã chỉ cho các bạn từ bên trong cùng bên ngoài thì bịnh Tham, Sân, Si mới thuyên giảm.

DI

(DI) giữ chặt bền ba báu linh
Lung ly dứt tưởng được thanh thanh
Đắp nền luyện tập công phu gắng
Chờ lúc chút cơ kết quả thành
Biệt niệm trong lòng thần mới hóa
Lấy ly bổ khảm khí bên thanh
Đơn điền gom lại tâm không động
Lương hội ba nhà kết thánh anh

Cắt nghĩa: Khi công phu luyện đạo, chúng ta biết trung tâm giữa hai chơn mày là chỗ làm cho điện phát sanh

bay ra trước mặt ta, lúc ấy ta được gom từ trên minh triết xuống ngay giữa và hai bên màng tang hợp lại. Rồi ta lấy trí ý cố gắng tập trung tại đó, điện sẽ dội xuống các cơ quan ngũ tạng của con người, rồi điện bốc lên tại chỗ trung tâm mà tôi đã nói. Thì trong lúc ấy có cái nguyên tử điện, cơ quan hợp nhứt. Bởi thế trong câu:

"Chờ lúc chút cơ kết quả thành"

Kết quả thành là năm nhóm lửa cơ quan hợp lại làm một vòng tròn gọi là kết quả, cũng gọi là Mô Ni Châu.

"Biệt niệm trong lòng thần mới hóa"

Khi chúng ta công phu luyện đạo phải lấy trí ý tại minh triết bộ đầu nhớ lục tự Di Đà là vị thuốc thật để sửa điện được ngay thẳng chơn chánh hiền đức. Khi chúng ta công phu rồi thì điện nhập trở lại ngũ tạng, mát mẻ không nóng giận, công phu càng nhiều lên thì sự nóng giận nó đỡ từ từ. Bởi thế phải công phu dày công thì điện quang ta càng ngày càng trong hơn và sáng chói nhiều. Khi chúng ta công phu nhiều thì điện lửa Thượng Huỳnh Đình gọi là ba nhà phối hợp chạy lên trung tâm nơi hai chơn mày trước mặt ta. Lúc ban đầu ta thấy nhiều đóm lửa điện như hạt cát, rồi biến hóa ra tựa tựa như sợi chỉ chạy dài. Công phu nhiều thì điện lửa ấy hóa ra tròn gọi là Mô Ni Châu, biến thành hình bóng của ta và cũng biết đi đứng bay nhảy, trí thức khôn khéo vô chừng mới gọi là Thánh Anh. Chữ Thánh là thông hiểu quá khứ vị lai. Chữ Anh là anh nhi, hình thể con người năng biến hóa vô chừng cũng như một vị tiên vì trước kia Đức Phật cũng nhờ sáu chữ Di Đà mà làm ra thế.

ĐÀ

(ĐÀ) ấy sắc vàng muôn kiếp ghi
Tròn vo che cả núi Tu Di
Càn khôn thế giới vô hình dạng
Thế giới phủ đăng hướng vì
Sắc tốt mình vàng nào hoại nát
Lòng hay luyện đặng giữ Từ Bi

Cắt nghĩa: Khi chúng ta luyện đạo được hào quang sáng chói thì chúng ta được thoát kiếp, vì chúng ta là một linh hồn điện lửa xuống thế gian này phải đầu thai lên xuống nhiều lần, nhưng chúng ta chán đời không muốn đầu thai ở lại nên ta phải tu hành luyện đạo trước, sửa đổi thân mình cho khỏi bịnh thương hàn sốt rét... và được hưởng dưỡng khí nhiều, sống lâu không bệnh hoạn và trừ được bịnh Tham, Sân, Si, hóa ra người hiền, Phật cũng ân xá, khi thác được về cảnh tiên. Nhưng trước hết ta công phu cũng được đi về Bồng Lai thì chỉ rõ ta không đầu thai ở lại thế gian. Vậy xin các bạn cố gắng tu thoát kiếp chuộc tội lỗi muôn đời, Phật cũng bác ái và hoan hỉ xá những tội lỗi mà trước kia ta đã làm.

PHẬT

(Phật) hiệu kim tiên ở giữa mình
Hư không thanh tịnh hòa nên hình
Khuyên người sớm bỏ tham sân bịnh
Khí thần đều phải giữ cho tinh
Công phu luyện đạo trong 10 tháng
Chờ lúc chúc cơ kết quả thành.

Cắt nghĩa: Khi ta công phu, điện quang nương theo Mạch Đốc chạy đến minh triết là bộ đầu. Trong bộ đầu có chín lỗ gọi là Cửu Khiếu. Cửu Khiếu trống nhờ Soi Hồn, thông rồi và ta cũng nhờ Pháp Luân Thường Chuyển, khiếu ấy sẽ di chuyển tự Hạ Huỳnh Đình cho tới Thượng Huỳnh Đình, phối hợp với dưỡng khí của trời. Dưỡng khí của Trời hợp với điện quang ta mới biết không già không trẻ, sống lâu cho bản thể con người và trí tuệ thông minh cảm thông Trời Phật, tánh hóa trí thức để tiên tri những việc chi sẽ đến mà ta biết trước. Khi ta xuất hồn được bay lên trên không thì sự tham sân bịnh không còn, bởi thế khi ta công phu phải giữ trọn vẹn tinh thần, tập trung không xao lãng.

"Công phu luyện tập trong 10 tháng"

Mười tháng là tháng 10, là mùa đông, nhờ có tuyết lạnh. Trong lời ca ám chỉ khi chúng ta công phu luyện đạo nhờ cái khí hạo nhiên được lạnh mát mẻ không nóng giận thì mới có cái quả thành một vị Phật Bồ Tát. Chữ Bồ Tát nó phong nhiều bực, về tiền căn được hiểu rồi xuống thế gian công phu. Tùy mỗi người, hễ cố gắng công phu nhiều thì được nhiều, còn ai ít cũng được phần thấp hơn. Còn người không công phu mà sáng láng ngay thẳng, khi thác cũng được một vị Phật. Còn người u tối hung dữ hay là khờ khạo mà cố gắng công phu luyện đạo thì cũng thành Phật như ai mới gọi là bác ái. Phật không có bỏ ai, tùy theo đại chúng hễ làm phải thì được thành một vị Phật.

Đến đây đủ sáu chữ Di Đà.

Tôi xin cắt nghĩa thêm bốn câu dưới đây để các bạn hiểu. Kệ rằng:

Vãn thành lục tự ấy ơn sâu
Kẻ đạo nghe qua phải lắc đầu
Thức tánh từ đây tua gắng chí
Công phu ráng luyện Mô Ni Châu.

Nghĩa là chỉ rõ sáu chữ Di Đà và công phu luyện đạo mỗi chỗ như ngũ tạng bề trong, còn bản thể tay chân da bề ngoài làm cho thông cảm lên trên bộ đầu minh triết, trí ý hiểu xa thấy rộng. Chỗ này bí ẩn, phải suy nghĩ hiểu ý mới được. Người làm đạo phải lắc đầu là minh triết, nhưng trong ý của câu kệ này lấy về trí ý bên tả bên hữu của điện đem hợp lại gọi là lắc đầu. Các tục thông cảm sâu xa bí ẩn về nơi trí ý của ta hiểu rõ mà công phu.

"*Thức tánh từ đây tua gắng chí"*

Là khi trí ý ta hiểu thời mới có cái tánh Tiên Phật, rồi chúng ta lấy trí ý được mặc niệm. Chữ mặc niệm, những người luyện đạo lâu mới hiểu được sự bí ẩn của phép Phật đưa ra sáu chữ Di Đà này, mỗi mỗi công phu đều có. Còn:

"*Công phu ráng luyện Mô Ni Châu"*

Khi ta mặc niệm, ta phải cố công cho hết sức rồi hồn ta sẽ dạy cho bản thể ta thêm sự mầu nhiệm của Phật mới gọi là quy y Phật và tuân pháp Phật. Cũng nhờ người tu trước dẫn đường người tu sau.

Nói Về Tiền Căn Nhân Quả

Chữ **Tiền** là tiền khiên, trước kia linh hồn ta là một đóm lửa, gọi là vì sao để hành động, làm việc trên Thiên Đình. Nhưng ta vì không sốt sắng, hay là làm ác những điều chi, bởi thế phải bị tù đày xuống thế gian. Thế gian là một cõi để phạt tội cho các đấng linh hồn, là ngục thất thứ hai, còn Âm phủ là ngục thất thứ ba. Ngục thất thứ nhất về tội nhẹ ở cõi Tây Bắc do Đức Phật Nguyệt Châu Quan Phật để cho Đức Quan Âm điều khiển. Đức Quan Âm có huyền diệu đủ các phép biến hóa thưởng phạt vô cùng gọi là Tiêu Diện Đại Tướng Quân. Chỗ này là một ngục sơ thứ nhứt ở trên trời, những vì sao nào tội lỗi phải giam lỏng để tu hành chuộc tội mà trừ cái nạn tai của vị ấy đã làm ra, nếu lương tâm hiểu được thức tánh thì thôi, còn làm tội lỗi thêm sanh ra phản nghịch sẽ bị sa thải xuống ngục thứ hai là trần gian gọi là luân hồi đầu thai.

Khi sa thải xuống thế gian cũng theo tội là nặng hay nhẹ, nhưng tội nó có nhân quả, nhân nào quả ấy. Chữ Nhân là một cái hột giống, loại nào theo loại nấy tùy theo chữ nhân để phạt tội, trừng trị. Ví dụ như một con tằm ăn dâu của người chủ nuôi, đến khi tằm già chín, mãn hạn phải làm tơ kén chịu chết trên chảo nước sôi để trừ tội. Còn một phần nữa tằm không ăn lá dâu của người chủ thì không chịu chết trong chảo nước sôi, chính ở trời, ăn lá cây của nó kiếm ăn, khỏi cần ai nuôi dưỡng, đến khi thành bướm cũng bay tung lên trời như

ai, rồi sẽ biến sang giống khác. Còn cái trứng của bướm là nòi giống tội lỗi tiền khiên phải hườn sanh ra con tằm trở lại gọi là luân hồi. Xin các bạn biết cho đó là căn bản cũng gọi là căn quả. Còn muốn thoát ra khỏi luân hồi này, khi tằm hóa bướm, bướm sẽ hóa sanh ra loại chim, đó là qua một kiếp luân hồi sanh loài khác. Có khi chim biến hóa sang nhiều vật khác, thì sự biến sanh ấy không kể cho cùng, tùy theo tội lỗi của nó.

Đây nói *về cõi Niết Bàn* gọi là *bánh xe Luân Hồi*. Trong bánh xe Luân Hồi hình tròn có nhiều lỗ, mỗi lỗ có sức hút tùy theo các loại như loại kim số 1 cho tới kim số 10, bánh xe ấy lăn đúng số nào thì hút ngay về số ấy. Loại lửa kim này gọi là Linh Hồn thì theo phân lượng và phân tách để tù đày theo những bản thể và nòi giống của nó để hành trị tội lỗi của nó. Linh Hồn cũng phải chịu tội lỗi của Tiên Tổ của loài người theo loại mà hành động, vì mang ơn phải trả ơn. Ví dụ như một hột nguyên tử của loài người, các bạn muốn biết cho rành rẽ hơn xin coi *Phép Xuất Hồn* sẽ biết cái căn bản của đời tiên tổ, sơ tổ là Nhớt hóa sanh con người rồi chia lần cho đến ngày hôm nay cũng gọi về tội tổ tông. Những nòi giống là cục nhớt làm nghề ăn trộm thì theo chất nguyên tử chung trong Niết Bàn vọt ra hút xuống cõi trần gian. Điện Linh Hồn này đi đến chỗ chất kim lực lượng của nó hút vào làm ra một cục thai sanh loài người phải chịu tù đày khổ sở của căn bản và phải phục vụ tù đày vì tội lỗi do mẹ cha làm ra. Ví dụ như một vì sao ở trên trời đi ăn cắp bông của người, làm cho thêm tội, khi vô niết bàn chất loại kim 1, thì trong lỗ kim 1 nó hút xuống dưới trần gian, rồi nhờ khí hạo nhiên đưa lần xuống bực nào thì

phải vô bực nấy là bực ăn trộm. Rồi xác thai ấy nhờ cha mẹ nuôi lớn lên do ăn trộm, thì tội liên can của cha mẹ mà để lại cho con. Đây là kể sơ mà thôi cho các bạn hiểu, còn sự tu hành duy nhất để thoát kiếp luân hồi thì không thừa tiếp những tội lỗi trên, nếu chúng ta được tu đến cõi Trung Thiên đã thoát kiếp. Thoát kiếp là Linh Hồn tan rã rồi tụ lại nguyên hình bóng. Rồi chúng ta tu thêm một lúc nữa sẽ đi lên cấp khác, không còn sợ sệt, thoát kiếp luân hồi mà trả nợ tiền khiên. Phật ngài ân xá để cho những người cố tâm tu hành cải ác tòng thiện. Phật cũng từ bi ân xá tội lỗi của chúng sanh, nên tôi khuyên các bạn tu luyện đạo để thoát kiếp luân hồi làm cho đời ta minh mẫn không tội lỗi. Nếu không tội lỗi là người trắng án được tự do thong thả giao du trên chốn Bồng Lai để hưởng thú thanh nhàn.

Đến đây tôi xin gác lời. Khi nào bạn qua giai cấp tôi sẽ chỉ thêm về bí mật chơn tu. Nhưng khải huyền huyền thiên hai mục này không nên chỉ trước. Nếu chỉ mà bạn thấy rõ thì tương lai là làm cho cao kiến hơn. Chỉ không rõ là Đạo thành ra nô đùa.

Thôi kính chào các bạn.

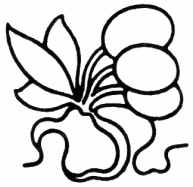

Nói Về Chữ Xuất Hồn

Như thế nào là Xuất Hồn?

Chữ **Xuất Hồn**: nghĩa là làm cho hồn ra khỏi bản thể.

Hồn là một đóm lửa điện quang trong bản thể, thâu gồm lại. Bản thể là một hình tượng, chỗ của hồn. Hiện nay ta muốn đi về Bồng Lai tiên cảnh, nhưng ta biết bản thể ta là một xác trần nặng nề, mang đi đến cõi không không sẽ bị lửa vô hình nó cháy tiêu diệt, bởi thế ta phải cậy điện hồn ta đi.

Tại làm sao ta gọi chữ **Xuất** 出 là ra?

Vì ta phải gom điện của cơ quan lục phủ. Cơ quan lục phủ gọi là Trung Huỳnh Đình, Hạ Huỳnh Đình gom lại vào chỗ Hiệp Tích, bản thể dắt dẫn theo chữ Sơn 山, rồi đem lên chữ Sơn 山. Chữ Sơn là *Ngũ Hành Sơn* gọi là *lửa ngũ tạng*, trong ấy có ba phần. Trung Huỳnh Đình là lửa của trái thận, lửa của trái tim, lửa của bao tử, ba thứ này hợp chung lại dắt dẫn lên trên hợp với sơn căn. Chữ Sơn ở trên là ba số gọi là *Vũ Trụ Tinh Khí Thần* hòa hợp gom lại. Khi lửa hòa hợp lại hướng Nam dương ngọ thì bạn cũng biết cho thứ lửa là sự nóng, đụng đầu thì phát sanh, phát triển tung tăng thúc đẩy đưa ra ngoài. Bởi thế đóm lửa nó làm cho ta được đi chơi và chiếu sáng thấy cảnh vật trên Thiên Đàng bao la vòng trời đất, đóm lửa này cũng như một

cái gương kiếng. Ví dụ như bạn cầm một cái kiếng bạn rọi lên Trời, nhờ ánh sáng của mặt trời chung với ánh sáng của gương kiếng thì bạn thấy nào là mây, mặt trời, sao cùng cây cối vạn vật ở dưới thế gian, tóm tắt là muốn ngó đâu là thấy đó. Còn cái gương kiếng là cái bản thể của bạn thì bạn ngó ngoái lại chỗ bạn công phu, tịnh thì tức nhiên bạn thấy hình ảnh bản thể của bạn. Nhưng bạn phải biết cho khi bạn gom các lửa điện xuất hồn cũng còn một thứ lửa cặn bã để cho vía làm việc bản thể. Trong bản thể có một thứ khí Âm làm chủ trương cho điện để hoạt động hàng ngày thì bản thể mỗi mỗi nó chiếu sáng gọi là Vía hình bóng. Khi Hồn là chất điện chủ trương của bản thể gọi là chủ nhân ông. Khi ngó ngoái lại muốn thấy bản thể thì phần hồn là một gương kiếng sáng suốt chói với điện quang gương kiếng của bản thể. Bản thể là một khuôn mẫu hình dạng con người. Hình dạng con người là một cái gương kiếng của vía. Bởi thế hai sự sáng chói lọi giữa có bản thể, bản thể ấy nhờ có chiếu sáng rọi mới rõ hình thể của ta đương ngồi công phu. Cái hình thể cũng như một cái gương kiếng dưới, còn trên là một cục lửa hồn, thì hình tròn của cục lửa hồn là một cái gương kiếng của hồn hợp tác gương kiếng trên và dưới hóa đủ hình bóng của bản thể ta đương ngồi công phu không sai lầm chi hết. Vì điện hồn ấy theo cái đường chói của nó xuất hồn thì nó không bao giờ chói lạc chỗ nào hết, chói tới hoặc chói lui thôi, chói tới để thấy cảnh trời, thiên đàng, còn chói lui để thấy bản thể.

Chữ Hồn

Như thế nào là Hồn, xin trưởng huynh cho biết?

Thưa các bạn, chữ ***Hồn***: 魂

Chữ 亡 cạnh bên gọi là chữ *Vong* có nghĩa là mất, chết. Mất là điện đi mất, mình mẩy bản thể lạnh hết, mất thở, tay chân mất cựa quậy, mắt đứng tròng không láo liên chỉ nghĩa là điện thanh tan theo gió.

Còn chữ 鬼 là chữ *Quỷ*. Khi bản thể chết thì phải cất xác vào đất, trong 49 ngày bản thể tan rã, thịt phải phá hủy gọi là sình. Còn một thứ hôi thúi chúng ta để ý dòm ngay nơi đó thấy khói đen như khói của lửa đốt. Cái khói đó là một cái lửa nguyên tử của vía hợp thành, khi khói bay ra theo gió cách xa đôi ba thước tây sẽ hạ xuống đất không thể bay nổi nữa.

Chỉ rõ về phần Hồn, khi chúng ta ngồi công phu luyện đạo, điện tụ họp trước trán ta gọi là hướng Nam dương ngọ, phát ra một cục lửa tròn vo sáng chói nhiều màu, bay qua lại vẩn vơ trước mắt ta, đó là Hồn. Hồn là một vật chất lửa nguyên tử thiêng liêng, nhưng hồn cũng do nơi cái nguyên tử trí ý của bản thể của con người mà ra cho nên nó khôn lắm, khi động thì rút vào bản thể, khi tĩnh thì phát ra. Chúng ta là một người tu để sửa lửa máy cơ quan, công phu luyện đạo mới xuất hồn bản thể ấy, còn những người không tu thì không thấy hồn cục lửa. Nếu chúng ta muốn tu cho thấy hồn thì phải sốt sắng, tự

ta ta biết hồn ta. Nhưng hồn này quý báu vô biên, có công phu luyện đạo thì trí tuệ sáng suốt thông minh gọi là Huệ. Huệ là gương. Huệ cũng như gương kiếng hợp với khuy thiên cảnh của trời. Khuy thiên cảnh của trời là một nguyên tử của vũ trụ cũng như người có hồn. Đến đây tôi xin ngưng không thể cắt nghĩa chữ khuy thiên cảnh, để một ngày kia bạn được rõ biết, công phu có điện quang Mô Ni Châu mới cắt nghĩa được. Còn chữ Hồn đây tôi sẽ nói xuống để cho bạn dễ hiểu hơn. Thường khi có người chết bất đắc kỳ tử như một người thắt họng, khỏi đất chừng 5 tấc tây hay là một thước thì có một thứ máu của điện rút vào dưới đất. Kể từ ngày người ấy chết cho đến 7 ngày thì bạn nên đào chỗ hai ngón chân cái của người chết bạn thấy có một cục máu dưới đất thì bạn được hiểu như vậy. Cục máu này kể từ ngày đã thác đến 49 ngày chẳng hạn, ngày nào mỗi đêm phải trông nom thì có một đóm lửa phát sanh lên khỏi mặt đất bay đi hơi chậm vu vơ theo gió. Nhưng mà bạn cũng biết cho, cục lửa này được bay đi theo đường khiêng xác của xác, người ta gọi đó là một hồn thư. Hồn thư chỉ nghĩa là hồn của thây là bản thể xác chết. Cũng có một thế khác nữa, bạn thường thấy trên một nấm mả của người thác trong ban đêm có một ngọn đèn vẩn vơ nơi mả, ngọn đèn ấy là lửa của hồn thư. Người thế gian cho là ma, nhưng theo khoa học đó là cái khói hôi thúi của xác thịt trong đấy có nhiều mỡ với máu hóa thành một thứ acid naturel, khi trời mát trong lúc ban đêm nó được hơi nóng của mặt trời ban ngày xuống dưới nấm đất mồ ấy rồi rút đóm lửa hồn acid naturel lên.

Như Thế Nào Gọi Là Chữ VÍA ?

Chữ ***Vía***: 魄

Chữ Phách gọi là bóng vía.

Chữ 白 cạnh bên gọi là chữ *Bạch*. Chữ Bạch chỉ một thứ khí trong sáng suốt ở nơi theo máu thịt con người cùng da.

Chữ 鬼 là chữ *Quỷ*. Chữ quỷ có nghĩa là hoạt động châu lưu bản thể. Hoạt động châu lưu bản thể cũng như đầu mình tay chân cùng da, nó được tuân theo Hồn là *Tâm Ý Trí.*

Khi tâm ý trí nhứt định thì phách là vía được tuân lịnh tức khắc không bê trễ để hoạt động tay chân cùng những vật nơi xương da. Ví dụ như trí ý của bạn muốn dơ tay lên thì phách là bóng vía phải lập tức thi hành theo ý trí của các bạn muốn. Ví dụ một lẽ khác, bạn lấy một thứ lửa bạn dơ gần nơi da bản thể, cách một phân hoặc ba phân tây thì trong trí ý bạn được biết nóng. Đó là phách bóng vía đã báo tin cho trí ý hay là hồn để hồn quyết định cho bản thể khỏi lâm nguy, tránh cho khỏi nạn của bản thể.

Tại làm sao vía phải làm việc cho hồn?

Vì hồn là một chủ trương của bản thể ở nơi trong cơ quan trí thức, còn vía ở nơi ngoài bản thể phụ thuộc. Nhưng vía ưa nhát sợ các nạn, nếu bản thể có bị nạn thì

vía nó biết đau, biết khổ, nhức nhối khó chịu cho nên vía phải siêng năng giữ bản thể là chỗ ở của hồn phía trong, còn vía phía ngoài phải giữ tròn. Ví dụ một lẽ khác, cũng như một con muỗi nó cắn bạn thì bạn biết đau liền, đó là vía làm việc thông tri cho hồn hay, hồn dạy cách nào thì vía phải làm y.

Chữ vía có nghĩa là bóng vía, nhưng cái vía tại sao lại gọi là bóng vía?

Bóng là hình thể, như bạn lấy một ngón tay đưa lên, bạn ngó thấy có một cái bóng đen nhờ cái không khí (*lumière*) của trời nó chiếu thì bạn thấy cái bóng tối đen một ngón tay. Ví dụ một thế khác, như bạn chụp hình một người đang sống thì hình ấy được rành rẽ tươi tắn, còn bạn chụp hình một người chết thì hình ấy không chói sáng trong trắng, thì chúng ta cũng biết màu lửa chói lọi tươi sáng đó là cái vía.

Nói Về Chưởng Anh Nhi

Chữ *Chưởng Anh Nhi* theo sách *Tánh Mạng Khuê Chỉ* có chỉ rõ cách làm, tu luyện đạo nhưng trái với Pháp Lý vì sách *Tánh Mạng Khuê Chỉ* trước kia người ta biểu làm nội tức, tức là thở phía trong không cho thở lỗ mũi, ngưng hơi thở nơi trong bụng chỗ rún gọi là Tề Luân Hư Cảnh để cho cái hồn tụ họp lại đó, lâu ngày ngưng tụ biến hóa gọi là khí hòa hình làm cho cục lửa linh hồn tụ tại đó rồi cục lửa ấy hóa ra bản thể như một cái thai người đàn bà chửa nghén. Những người tu theo Tánh Mạng Khuê Chỉ nói cũng như một con tằm ăn dâu kéo chỉ làm ra một ổ kén rồi con tằm ấy thun lại biến nhỏ, lâu ngày hóa thành con bướm là côn trùng biết hoạt động bay nhảy. Còn pháp lý nghiên cứu hồn và vía là một thứ lửa thiêng liêng có huyền diệu biến hóa vô cùng, nó muốn thế nào cũng được do nơi huyền diệu pháp mầu của Trời Phật. Ví dụ như một hình bóng, ma nó đã mất bản thể tại sao nó được hóa hình bóng. Còn ta tu học cái chết để xuất hồn thì xuất hồn cũng như ma quỷ biến hóa vô cực biên. Sự nghiên cứu này lấy rõ thì ta thấy như một người đàn ông đang tu, trong bụng không bọc con làm sao có chửa được? Thai ấy để nơi đâu? Còn một cô phụ nữ tu theo pháp môn, không chồng sao được có chửa? Có chửa là nhờ khí âm dương hợp phối mới được. Đây kể sơ cho bạn được hiểu mà thôi.

Nói về Chưởng Anh Nhi của pháp lý, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước thấy hào quang sáng chói trước trán ta, rồi công phu lâu ngày hào quang ấy phối

hợp thành cục Mô Ni Châu. Mô Ni Châu là cục lửa lớn tròn, khi tỉnh trí an thần nó sẽ xuất hiện trước mặt ta, nơi chỗ điện trung gian trước trán và chơn mày. Khi bạn công phu được lâu thì cục Mô Ni Châu nhờ sự chói lọi của bản thể, rồi bản thể của vía chiếu ra hợp với nguyên tử lửa của hồn tức thì bạn thấy bản thể của bạn, khỏi nhọc công chưởng anh nhi như pháp Tánh Mạng Khuê Chỉ. Mục đích này chỉ rõ cho bạn thấy tượng của Đức Phật Thích Ca chạm ngay giữa trên mặt trung gian nơi hai chơn mày. Theo hình tượng của Đức Phật thì bạn thấy công phu của ta nơi đó làm y theo Đức Phật Thích Ca thì sự huyền diệu của hồn cùng vía là Mô Ni Châu biến hóa vô cực vô biên cũng như Đức Phật trước kia luyện đạo. Chúng ta ngồi công phu mà Mô Ni Châu nẩy nở, đó là Phật công nhận một người môn đệ của ngài gọi là kết quả nghiên cứu về pháp lý.

Việc xuất hồn của pháp lý như thế này: Hồn là một đấng thiêng liêng biết trên trời dưới đất quá khứ vị lai mới gọi là một đấng thiêng liêng, có huyền diệu năng biến hóa vô hồi. Còn hình ảnh bản thể của thiêng liêng nó cần để hiểu trước và hiện diện chơn thanh gọi là bản thể quy nguyên hợp nhứt. Vì nó ở trong bản thể xác thân, nó được quy nguyên, nó không cần phải làm cho có Chưởng Anh Nhi. Chưởng Anh Nhi lẽ ấy cũng éo le lắm vì khi hồn đã nương tựa với bản thể lâu rồi, đã mấy mươi năm hồn khôn lớn rồi mà biến sinh nhỏ lại thật khó cho hồn. Còn kẻ công phu luyện đạo phải ngưng lại trong ba năm kể cũng khá lâu nên pháp lý khi công phu luyện đạo tập trung hồn vía đến Minh Triết là bộ óc con người mà tập cho xuất Mô Ni Châu thiêng liêng cũng

lâu thì sự huyền diệu của nó hiểu biết phần hồn, có hồn có vía thì có bóng xác bản thể tốt hơn. Khi công phu luyện đạo tu được dày công, đã dắt hồn lên tới minh triết là bộ óc và tập luyện cho nó, khai thiên môn đi ra ngoài được, nó thấy bầu trời thế giới bao la thì nó nhớ cảnh cũ quê xưa của nó trước kia, nó mong đợi trở về nơi chốn cũ quê hương. Bây giờ các bạn không cần nhắc đến nó cũng hóa đủ hình dạng phép tắc nó đi gọi là huyền diệu thiêng liêng, không cần chi mà phải nhọc nhằn như sách *Tánh Mạng Khuê Chỉ*, cho người công phu luyện đạo lấy làm vắn tắt phương tiện.

Như Thế Nào Gọi Là Phật ?

Cắt nghĩa chữ ***Phật***: 佛

Phật là một người có điện quang:

Dấu 丿 phết xuống gọi là khí hạo nhiên nguyên tử của trời và đất hợp với vũ trụ, xương sống loài người, sanh ra người, để làm bản thể khi Phật xuống trần. Do nguyên tử phối hợp thành người cho nên gọi là *Âm Dương Hiệp Nhất Chi Nhơn,* là 丿 cùng 丨 hợp.

Chữ 弓 người biết được đạo là Đức Phật, chữ khung là vòng tròn phong trời đất, bọc những dưỡng khí và không khí đồng thời Phật lấy dương khí và không khí hợp với dấu 丿 và dấu 丨

Dấu 丿 là vũ trụ Âm

Dấu 丨 là vũ trụ Dương.

Vũ trụ là một thứ lửa thanh khí của hai loài. Nó tung lên hoặc tung xuống, hợp nhất đem vào bản thể con người của Phật hóa ra lửa hào quang chiếu sáng. Vậy người có lửa hào quang gọi là Phật. Chớ Chư Phật không có chức phận gì. Người làm có điện gọi là Phật, cũng không phải tên, nhưng có bản thể do nơi người trần thế cấu tạo thành ra hình thể con người. Nhưng người Phật này biết làm hào quang điện lửa gọi là Phật rồi người ta

thấy người có hào quang ấy thì phục tùng để nghe ngài truyền bá gọi là Thích Ca Mô Ni Phật.

Chữ *Thích* là giải nghĩa.

Chữ *Ca* là ca tụng tuyên truyền.

Chữ *Mô* là mô giới mục đích của công chuyện làm có hào quang.

Chữ *Ni* là làm như vầy, như vầy theo mục đích của ngài để sanh ra đạo.

Đạo là cao thượng, cao siêu, vô cực vô biên. Bởi thế người đời sau không được rõ, theo sách vở gọi là Đạo, vì đã mấy ngàn năm khuất mắt ta, chúng ta được tin mà không thấy được. Nhưng chữ Đạo ai ngờ được, không được rõ mà cho là đạo là giải đạo, tên cũng giả tên, không phải tên. Những người trần gian muốn làm có hào quang như Phật Thích Ca đi tầm những người làm được chút ít huyền diệu gọi là tầm đạo. Rốt cuộc người nào làm người ấy thấy gọi là Vô Vi.

Vô Vi là bí ẩn, ai làm nấy thấy, nấy được.

Chữ Vi là vật chất, thuộc về nhân nghĩa, lễ, trí, tín, thuộc về đường đời (*thuộc Lão Giáo,...*).

Trong Lão Giáo hỏi bản thể:

- Mầy có bản chủ chớ ?

Tức nhiên có chủ là phần hồn phụ thuộc bóng vía, để làm việc cho bản thể hiện con người trần gian đây.

Nhưng làm người phải biết lễ nghi khuôn phép và nhơn từ, điều này cũng do nơi nhà Phật truyền bá. Bởi thế Đức Khổng Tử là một người thông minh nên ta gọi là Thánh.

Chữ *Thánh* 聖

Thế nào là Thánh?

耳 là chữ *Nhĩ* là lỗ tai. Huệ Nhĩ là cảm thông trời đất cùng thế gian.

口 là chữ *Khẩu*. Huệ Khẩu là cái miệng để nói thông minh chính trực và ngay thẳng cùng lễ nghi.

壬 là chữ *Vương* là làm vua, chủ trương trong hai điều trên, nhưng trong thế gian nhiều người ăn nói không bằng ông nên gọi ông là *Thánh*. Ông Thánh được lễ nghi khuôn phép. Nhưng sự thông minh ấy nếu bởi trời sanh mới gọi ông Thánh. Nhưng mà người đời sau tưởng mình cũng thế, cũng bản thể như người, nhưng mà phải học với người bởi thế tôn sùng ông mà gọi là Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, cũng khen người ăn nói có mực thước, lễ nghi, thông trời, hiểu đất. Sự thông hiểu ấy nhiều người thế gian không hiểu được, cũng do nơi nhà Phật truyền bá.

Ăn nói có mực thước:

Khi Đức Khổng Tử được cảm thông thì Đức Khổng Tử mới hỏi lấy Đức Khổng Tử: *"Ta có linh hồn cùng xác thịt của cha mẹ sinh ra, nhưng linh hồn ấy ở đâu?"* Thì ngài hỏi ngài, ngài được hiểu, cái hiểu ấy tự Trời cho, không ai hiểu được gọi là *Thông minh*. Khi ấy ngài hỏi lấy ngài: *"Vậy chứ ta ở đâu mà xuống thế gian?"* thì chủ nhân ông ([1]) của Đức Khổng Tử nói: *"Ta xuống*

[1] Chủ Nhơn Ông là Hồn.

thế gian để làm gì? Làm những đề mục gì?" Đề mục là *Chánh Tâm, Tu Thân* gọi là lấy cái Tâm Chánh để rèn luyện, khắc kỹ phục lễ, ta phải chịu khó nhọc, chịu phục lụy bản thể ta, mới có lễ, và làm năm mục như sau: *Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín,* rèn luyện cho tánh của ngài được hiểu biết.

Làm như thế, làm xong rồi thì về đâu? Thì chủ nhơn ông của Đức Khổng Tử nói làm xong được về chốn cũ, gọi là về Thiên đàng.

Bởi vậy bản thể ngài mới hỏi: "*Ở trên trời xuống thế gian để làm gì?"*

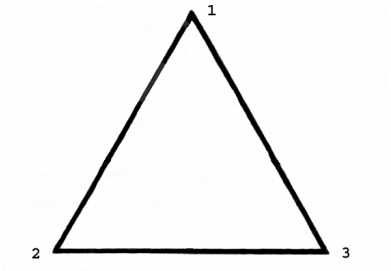

1. Là trên trời xuống.
2. Là thế gian.
3. Là đề mục theo trên do nơi thước nách tam giác của Phật ngài truyền bá cho Đức Khổng Tử thay mặt giáng trần cứu thế, hợp cùng đạo Khổng thánh để dạy những người thế gian cho biết Nhơn, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín. Bởi thế có câu tục ngữ nói : "*Người này ăn nói có mực thước"*. Nhưng mà mực thước ấy nào ai được biết?

Có câu tục ngữ:

"Dò sông dò biển dễ dò,
Nào ai lấy thước mà đo lòng người"

Bởi thế câu trên đây bí ẩn: Nào được biết thước mà đo lòng người? Nhưng cây thước ấy Phật ngài đã cho Đức Thánh Nhơn hiểu, truyền bá cho người. Những người thường nhơn cũng có nhưng không thông. Đây tôi xin chỉ cho các bạn, khi chúng ta công phu luyện đạo, trước trán ta nơi ngay đóm giữa nơi chơn mày chỗ nơi công phu luyện đạo là do nơi tiên Cửu Khiếu, số 1 hình tam giác gom trước trán ta. Trước trán ta có tai và mắt, hai bên gọi là số 2 và 3 để thông hiểu lý sự. Nếu không có thước như vậy thì nào hiểu được sự đời quá khứ vị lai. Rồi từ đó trước trán xuống hai vai cũng có một tay thước tam giác như vậy. Rồi bạn chống hai tay và xếp bằng cũng có thước, như vậy truyền bá tất cả trong con người có tam giác. Tam giác ấy để hiểu biết lễ nghi khuôn phép, thấy xa trông rộng, cung kính Thánh Thần, quấy phải, quá khứ vị lai gọi là Mực Thước chớ lòng người ai mà đo đặng: chỉ lời nói và trí ý thông hiểu thôi.

Chữ ***Tiên*** 仙

Là Nhơn bằng chữ Sơn gọi là Tiên. Theo Pháp lý đạo Vô Vi phải biết:

Dấu 丿 phết ở trên xuống gọi là điện quang của Trời Phật làm việc khắp trong thế gian.

Dấu | một sổ tung xuống gọi làVũ Trụ, từ Đất phối hợp với Trời Phật sanh ra dưỡng khí để chưởng quản luồng sóng điện khắp thế gian sanh sanh hóa hóa. Nhơn vật cùng thảo mộc nhờ điện ấy mới sống được gọi là *Dưỡng Khí* phối hợp, cho là Âm Dương hiệp nhứt chi nhơn.

Những người tu hành luyện đạo ngồi công phu lấy cái sổ tung | với — đi ngang giữa, rồi lấy | đem lại hợp với | sổ tung ngay giữa, gom luồng điện ấy tại nơi trước trán theo chữ Nho gọi là *Sơn Căn*, còn theo pháp lý gọi là Tinh Khí Thần phối hợp cho tụ ngay giữa chỗ hai chơn mày. Lấy chơn tánh gom lại ngay giữa nơi ấy để cho điện phát ra thì mới có hào quang. Bởi thế Đức Thích Ca hay là Đức Di Đà có dấu hào quang ở giữa trán ngay chơn mày. Tinh khí thần tụ họp lại phát điện, những tia chiếu sáng chung quanh mặt của Phật gọi là hào quang. Khi điện phát sanh có tia sáng cũng gọi là Như Lai, và nhờ bản thể ta có cái ý hợp lại rồi ý phát điện hợp lại gọi là Như Lai Phật. Nhưng những người công phu ít hơn Phật rồi tới số hết căn đày đọa — trong lúc chúng ta ở trên Trời bị tội xuống đây mấy chục năm sẽ trở lại, nhưng những người mê trần được phân nửa số lưu đày rồi tỉnh trí an thần hiểu biết ở thế gian là người có tội và chán đời phát nguyện đi tu thì công phu ít — kế thác thì chức ấy gọi là Tiên.

Chữ ***Thần*** 神

Chữ 礻 gọi là chữ *Thi*, là chứng kiến, là làm việc ngay thẳng trước mặt thế gian, không chịu dạy dỗ gian tham, một tánh, một trí, một ý ngay thẳng mà thôi. Không nghe ai dạy dỗ, cũng dám phạt những người không ngay thẳng, gọi là *Trung Can Nghĩa Khí.*

Chữ 申 gọi là chữ *Thân* là làm việc hiện tại ngay thẳng cho đến chết, một tánh, một ý mà thôi. Những người này khi chết linh hồn cũng ngay thẳng. Về chức phận hiện tại ở thế gian dầu sống dầu chết thì chung như nhứt, khi chết linh hồn cũng được làm việc trong thế gian. Trong thế gian cũng có một chỗ gọi là Âm Phủ, nhưng con mắt trần không thấy, để trừng phạt và ban thưởng những ma quỷ cũng là những người gian tham quá ác, cùng sự oan ức thế gian xét không được thì xin mời thỉnh Ngài để sửa phạt.

Ví dụ như Đức Quan Công hay là Quan Thánh Đế Quân gọi là người trung can nghĩa khí.

Cũng có khi người làm việc cho nước có sự ngay thẳng, khi thác được chức *Thần.*

Chữ *Thi* 礻 là thiệt thà, ngay thẳng, chánh đáng.

Chữ *Thân* 申 là bản thể hồi ở dương thế làm việc ngay thẳng. Những người này có xác thân hiện ở tại dương thế, khi thác chôn tại Trái Đất thì linh hồn được làm Thần.

Chữ *Thi*, nó thông đồng để xét việc ngay thẳng, xử đoán phân minh cùng được cáo báo cho Âm Phủ cùng

trên cõi Thiên Đàng với Đức Ngọc Hoàng Thượng Đế phán xét chuyện ấy.

Còn chữ *Thân* được ra vào nơi mồ mả của người và chưởng quản các chơn linh trong vùng ấy để ngài làm việc từ đâu đến đâu. Còn nhiều Thần cũng phải cắt công chuyện làm từ đâu đến đâu, có ranh giới kỹ lưỡng cho mỗi vị Thần để làm việc.

Chữ ***Yêu*** 夭

一 là do cái *thanh khí* của Tiên Phật để sanh sanh hóa hóa, còn lại là cặn bã. *Cặn bã* này cũng có căn bản của Phật Tiên cùng Trời cho nên cặn bã này có được cảm thông Thiên Đàng cùng nhân gian, cũng có căn cứ của Chư Tiên, chư Phật mà hóa sanh nơi trên trung thiên không khí. Loại yêu này ở trên không khí từ nhiều năm tài phép cao siêu chỉ thua Tiên Phật mà thôi.

一 chữ ngang qua là chữ *Nhứt*, do nơi khí hạo nhiên cùng thanh khí của *Nhựt Châu Quang Phật* và *Nguyệt Châu Quang Phật* hợp thành rồi biết tu hành luyện các phép cũng được làm một môn đệ của Tiên.

Chữ *Nhơn* 人 thì cũng biến hình dạng người ở trên trung thiên không khí, chỉ dưới bực Tiên thôi. Những loại yêu này nó ẩn ánh các khóm mây, không đầu Tiên Phật, cũng có thứ làm môn đệ của Tiên. Nhưng loại yêu này được nhờ thanh khí trung thiên sống lâu mấy ngàn năm bởi vì là cặn bã nguyên tử của thanh khí trung thiên hóa

hình chớ không là xác thịt, thường khi người ta cũng gọi là *Đạo Yêu*. Yêu học đạo của Tiên và Phật gọi là *Đạo Yêu*. Loại Yêu nào không học đạo cho là Yêu, nhưng Yêu có đạo thì biết kính trọng Trời Phật rồi cũng thành *Trung Tiên* và *Thiên Tiên*. Còn Yêu nào không học đạo, không biết phải quấy lễ nghĩa, không tùng quyền Trời Phật, khi làm bạo động, khi Trời Phật bắt đặng cũng bị tù đày cùng làm cho tiêu diệt.

Chữ Yêu chúng ta không biết cho là người thường chớ sự thật cái căn bản của Yêu nó là cặn bã nguyên tử thanh khí trung thiên chớ không phải nhỏ. Chúng ta còn ở dương thế thì linh hồn của chúng ta thấp thỏi hơn Đạo Yêu này. Khi chúng ta được xuất hồn, được đi lên thiên đàng cõi Phật thì thấy một lũ đạo xương đi trên không, đó là Yêu Đạo. Những đạo xương này tánh hiền không bắt buộc linh hồn ta, khi chúng ta hành động không phải thì cũng có tội như ai, còn đạo yêu này cũng vậy. Bởi thế ai cũng muốn lên cao và thong thả thì không thể tranh giành làm hại ai, mới gọi là trên bầu trời được tự do đi đứng.

Chữ ***Tinh*** 晶

Chữ *Nhựt* (*số 1*) 日 gọi là một đóm lửa của hồn người sống cùng hồn người chết. Trong hai đóm lửa này cũng có thể biến hóa thành *Tinh Quỷ* nhưng tinh này có xác.

Chữ Nhựt (*số 1*) 日 là nhóm lửa ánh sáng của trên Trời cho xuống gọi là Hồn, nhưng bị bất đắc kỳ tử của bản thể mất đi cũng có thể làm Tinh được.

Chữ Nhựt (*số 2*) 日 và (*số 3*) 日 của người sống hợp lại cũng có thể làm Tinh Quỷ được.

Chữ Nhựt (*số 1*) 日 khi người chết oan thì có một cục máu ngay chỗ bản thể con người từ mặt đất rút xuống 3, 4 tấc tây đọng tại đó một cục máu dưới bản thể của người chết. Cục máu ấy nhờ có mặt trời mặt trăng khí âm khí dương phối hợp cùng. Cục máu linh này biết luyện phép hốt khí âm khí dương vào rồi một hình dạng có xác dị hình dị dạng, vật cũng không đúng vật, người cũng không đúng người, khác hơn thế gian nào hết. Bởi thế người ta thấy những con vật lạ thường cho là Tinh Quỷ. Tinh Quỷ này cũng có thể ăn thịt và bắt người, làm lộng trong thế gian, chỗ rừng núi âm u tà tinh ưa ở.

Cũng có một lẽ khác như có một số người ở nơi rừng núi âm u ăn củ ngải nóng có sức mạnh để đi vật thú rừng đem về nhà làm thịt đặng bán làm thực vật bảo đảm gia đình. Nhưng những người này ăn nhiều củ ngải quá sức nóng bội phần không thể trở về nhà. Từ đó ở ngoài rừng quên gia đình vợ con rồi biến ra mọc nhiều lông nanh vuốt, mặt gồ ghề, đa dạng. Người tinh này không thể ăn cơm, cứ bắt loài vật ăn thịt sống, cùng ăn đến thịt người chẳng biết nòi giống. Nhưng xin các bạn nhớ rằng loại này đã lâu năm ở rừng rú có năng khiếu tựa như người rừng hay là loài khỉ vượn, nhưng loại này lớn hơn các loài khỉ vượn, nhảy nhót lẹ làng.

Tại sao những người ngậm củ ngải quá nóng sanh khùng điên nhưng chỉ biết ngó mặt trời ngó mặt trăng hít khí là do nơi sức nóng bản thể của người đó quá lực lượng rồi hợp bởi khí nóng của mặt trời cùng mặt trăng mới được sanh hình tướng dị dạng và nhảy nhót chạy nhảy không có định được, bởi thế không khôn hơn con người.

Đây nói về chữ QUỶ hay là con quỷ

Quỷ có hai thứ. Quỷ: chết bất đắc kỳ tử là do nơi xác thịt bị người trong thế gian lấy thế mạnh hiếp thế yếu để tàn sát giết bản thể người ấy vì người ấy chưa đúng số chết. Chưa đúng số chết là chưa mãn kiếp tù tội của Trời Phật đã phạt đưa linh hồn xuống thế gian, thì bản thể người này gọi là chết bất đắc kỳ tử thì được thành Quỷ, khi mãn hạn tù tội thì sẽ trở về nơi Tiên Phật.

Chữ ***Quỷ*** 鬼

Dấu 丶 phết trên là *điện quang* của Trời Phật sai xuống thế gian.

田 là chữ *Điền,* điền gọi là *Điền thổ,* khi chết thì xác thân phải chôn dưới đất, phát lên một ngọn lửa gọi là lửa điện, khi trước trên Trời ban xuống gọi là Linh Hồn.

Dấu phết và sổ kéo qua đá lên gọi là chữ *Ngột* 儿. Chữ Ngột không được vào Âm Phủ mà cũng không được lên Thiên Đàng để cho linh hồn cáo oán sự uất ức của nó.

Chữ *Mõ* 人 là công chuyện uất ức của nó vào trong khối nguyên tử. Bởi vì xác thịt đã bị tan rã thì sự uất ức của nó phải chui vào khối nguyên tử.

Nhưng sự sống ở thế gian cũng như sự chết là chỗ tù đày hành hạ, không biết nương dựa vào đâu gọi là *Oan Quỷ*. *Oan Quỷ* nghĩa là uất ức oan khiến thành quỷ trong mục đích mà nó ẩn vào khối nguyên tử.

Đây nói về chữ quỷ thứ hai gọi là *Phi Quỷ*.
Quỷ này được bay lên Thiên Đàng cùng xuống thế gian và âm phủ gọi là *Quỷ Địa Tiên*.

Chữ *Quỷ Địa Tiên* có chữ Phi ở dưới thì được cảm thông thiên đàng, nhân gian, âm phủ. Còn quỷ cao hơn nữa là *Quỷ Phật Tử*. Quỷ ấy cũng như chữ *Phi Quỷ* mà có ba ngoéo tròn phược lên. Ba ngoéo tròn nghĩa là huyền diệu của cục nguyên tử, Tinh Khí Thần phược lên là thông cảm tam từng.

Ví dụ như ông Phật lớn đang ngồi tịnh, còn các hàng Phật Tử còn nhỏ ưa táy máy thì Đức Phật có quở gọi là *Sóc Quỷ* này, mới gọi là *Quỷ Tiên*.

Nhưng Phật nói đâu có đó nghĩa là chưa đáng bực làm Phật nhưng cũng có lẽ được chức *hàm Phật* mà thôi, còn hiện nay là quỷ của Phật.

Chữ ***Ma*** 魔

鬼 chữ Quỷ một bên.

麻 là chữ Ma. Khi người đã thác, tội lỗi nhiều thành ma.

Chữ Ma 一 chấm đầu ngang qua gọi là *âm phủ đương lưỡng nghi*. Âm dương lưỡng nghi là một thứ huyền diệu thấp thỏi nơi ủ rũ, cây cỏ um tùm, bóng tối cùng một ít bóng sáng. Nơi chỗ ấy là nhà, hay ở để làm Ma.

Dấu Phết 丿 cũng được mang âm dương của trời của đất bực thấp thỏi để chưởng bóng ảnh của nó.

Chữ *Lâm* 林 là rừng bụi cây cỏ, Ma sẽ nương dựa vào ăn những món ăn hàng ngày những món ăn có xác. Xác của vật thực và Đất, khí Đất là dưỡng khí bồi bổ cho Ma cùng các món như là dế, cào cào, trùng là vật ngon nhất của ma. Bởi thế khi ma bắt dấu người trong lùm bụi rồi lấy đất, cùng trùng cho người ăn, trong người thế gian gọi là đất trùng nhét vào họng. Nhưng Ma có được một ngày ân xá, đi lên chỗ nào kêu gọi thì trong một năm nó được ăn một lần nào gà vịt heo của thế gian làm cúng cùng các đồ xào là quý hóa. Ngày ấy là ngày vui vẻ của Ma.

Tại làm sao người ta được thắp ba cây nhang? Ba cây nhang ấy được gọi là ba đóm lửa tam muội, hỏa để tiếp tế cho linh hồn có lửa và khói để chứng kiến cho

Ma được vào đấy dễ dàng hơn do nơi người cúng quảy nguyện vái. Nguyện vái là kêu gọi mà thôi. Những ngày giờ Ma được thong thả, được đi từ mặt đất trở lên một thước sáu Ma được đi tự do, chư Thánh chư Thần không chặn cản ngăn đón, để đi đến chỗ cúng gọi Ma về ăn uống. Còn các ngày khác không được thong thả, cứ xung quanh theo xác chết là mồ mả.

Còn chữ Quỷ một bên, nếu Ma nào thức tỉnh được chết hiền từ không phá rối và hiểu tội lỗi tù đày của nó, khi bản thể nó đã thác. Nó ăn năn tu hành thì nó được làm một *chức Quỷ*. Nếu làm con Ma không tu hành ưa phá quấy hơn trên, khi đúng hạn tù đày sẽ biến thành trùng dế.

Chữ Tà 邪

Như thế nào là chữ Tà?

牙 là chữ *Nha*, gọi là *nha bộ*. Nó ở bên ngoài ám sắc, vô bản thể người để nói quá khứ vị lai cùng xưng Thần Thánh làm cho con người lầm lạc, rồi con người cảm ứng ấy biến thành sự thật. Tà là một giống *Quỷ* lanh lợi khôn ngoan hơn để hại người cùng kiếm vật chất để ăn, ưa bắt người cúng quảy.

阝 là phụ thuộc ưa nói nịnh bợ giả dối tự xưng tự lịnh. Gọi là Tà chớ thật sự cũng là Quỷ. Bởi thế Tà ưa nhập vào xác con người, sửa bản thể cùng cơ quan con

người đem qua cho nó để nó muốn nói sao thì bản thể của người cũng theo vậy. Việc làm và lời nói y nhau là do nơi linh hồn thành quỷ ở thế gian. Tà được đi từ mặt đất tới lên không khí hai trượng ba tức ba thước rưỡi tây, luồng thiên xích không thể đo được, chỉ những người tu hành có mắt để hiểu thôi.

Thiết Thật Đời Đạo Song Tu

Thưa các bạn,

Khi tôi sanh trong đời, tôi vẫn như các bạn. Là người ở trần gian, chín tuổi mồ côi mẹ, vẫn còn cha. Cha tôi là Đỗ Hạo Cừu sống được 73 tuổi (đã qua đời). Lúc ấy tôi không chị em, chỉ một mình tôi tại thế đây, chịu những chua cay chát đắng mặn nồng, lặn ngụp trong bể khổ không thể kể. Bởi thế tôi học nghề như sau: thầy thuốc Nam, thầy bùa, thầy coi quẻ, thợ mã, thợ nhuộm, thợ sơn cùng nấu nướng mọi việc để lo sinh sống. Trong đời lúc nghèo hèn ấy tôi dạy học trò chữ Việt, chữ Pháp để lấy tiền cưới vợ lập gia đình. Lúc ấy cha thì có mẹ ghẻ, lại già, nên không kể đến bởi thế tôi tự lập nhưng vẫn nương quyền cha, đủ hiếu nghĩa. Khi tôi lập gia đình cũng vẫn nương quyền cha trong hai, ba năm thì bà mẹ ghẻ đày đọa cực khổ và chính tôi được biết những sự chua cay ngụp lặn trong bể khổ không thể kể. Lúc tôi nằm nghỉ cùng lo lường để nuôi gia đình một vợ và tám đứa con thì cực khổ ấy cứ ràng buộc thêm vì phải chống chọi trong thế gian này vì thấy mạnh hiếp yếu. Khi tôi làm được đủ ăn hàng ngày thì một ngày kia chán đời sang đạo.

Lúc tôi đi cầu đạo vào thâm sơn cùng cốc cũng có nhiều người tu luyện phép mầu cũng được thấy, nhưng giai đoạn ấy tôi không được xu hướng do nơi Tiên Sư A Bí A Kìa là một người Địa Tiên tôi vẫn biết — tôi được trở về. Đi tầm đạo Phật, đi đến các chùa miếu trong thế gian thì chùa có ông thầy bà vải phần nhiều là tánh trần cũng như người thế gian không tu, nhưng khác hơn là dầu mặc

áo nâu sòng tụng kinh gõ mõ truyền bá vậy thôi. Còn miếu thì thấy nhiều người làm cốt hay xác ông này bà kia nói chuyện ảo ảnh, nhưng người ấy là người trần, chẳng phải tiên. Thật là trần tục! Vì lúc ấy tôi nghiên cứu thấy nhiều vị tu hành trên đó được sung sướng, ăn no ngủ kỹ, nào là chùa ngói phương trượng người ta họp lại kính dâng phẩm vật cúng bái cho Phật cùng người, như người ở thế gian không thường những chi, trong sự tụng thì gõ mõ tụng kinh ca tụng hành thì không thấy thuyết ra những điều nào khác. Khi họ thuyết kinh thì chỉ nói tích xưa cũ kỹ chớ không chỉ sự tu hành cho rõ rệt. Còn xét qua về phần pháp môn thì biểu cúng quẩy chiêm ngưỡng, thì mấy điều ấy có thể tôi làm cũng được.

Bởi thế tôi phải tầm chơn sư tới sáu, bảy năm mới gặp được Đức Cao Minh Thiền Sư biếu 16 pháp môn rút theo sách xưa nào là Tánh Mạng Khuê Chỉ của chư Tiên ở bên Tàu làm sách ấy. Còn sách Thanh Tịnh Kinh của Đức Khổng Tử bày ra cũng cứ nghĩa suông mà khảo cứu. Tôi cũng cứ lấy làm tin nhưng mà tôi phải vào đấy chịu quy y đài thọ các điều. Trong lúc ấy có nhiều môn đệ của ông nhưng chỉ một hai người cùng tôi làm được theo ông, biết được linh hồn sáng suốt theo những bạn tu hành nói lại, còn chính tôi thấy sự tu hành có câu: "Cư trần nhiễm trần" thì sự tham lam hăm hở các bạn tu với tôi vẫn còn, tuy tôi cũng có mà ít hơn. Tôi chán nản nửa chừng ấy, tôi tách ra để làm ăn ngay thẳng bảo trợ gia đình và tự nghiên cứu kinh sách nhà Phật từ ngàn xưa để lại. Từ đấy sắp sau 4, 5 năm tôi đã được 55 tuổi khởi đầu tu hành.

Và trí ý của tôi hàng ngày nghiên cứu cho rõ rệt, muốn đi đến cảnh Tiên nhà Phật, tự tu tự luyện và nghiên cứu không khí bao la thì tôi được biết trong pháp môn

xuất hồn có bốn điểm mà thôi, còn 12 môn khác phụ thuộc nhưng cũng có kiếm thêm nhiều bí mật. Nhờ sự xuất hồn trong ý chí sáng suốt ấy. Khi tôi khởi đầu để nghiên cứu và quan sát tôi mới có thể hiểu các bạn làm pháp môn như tôi, coi sự tu hành có ý như vậy không.

Trong một năm vừa qua, từ năm Canh Tý 1960 đến năm Tân Sửu đây, ngày Rằm tháng Giêng tôi xin mời các bạn để hội họp, lấy sự thành thật việc tu hành trong một năm, tánh chất bản thể ra thế nào, cùng linh hồn điện quang tịnh độ chất lượng ra sao để hiểu biết. Như các bạn cùng chung với tôi, tôi cũng làm một bản kiểm thảo này để phần năm tới là năm 1962 Nhâm Dần coi sự tu hành thúc đẩy tân tiến thế nào. Trong sự tu hành tôi được cho các bạn biết hèn hạ xấu hèn hung dữ, tính tình chúng ta không nên che đậy để chỉ rõ nhờ sự tu hành nó phát triển thế nào mới biết được gọi là thiết thật. Nhưng trong đời người ta thấy sự hèn hạ, xấu hèn người ta che lấp, còn sự vinh sang tốt lành người bêu diễn lên, nói lên quá thế con người thì sự tu ấy càng ngày càng mờ ám. Từ tôi biểu các bạn đồng thời tu luyện đạo pháp lý này tôi được thâu lượm bao nhiêu xin kể rõ các mục. Còn những điều xấu của tôi cũng chỉ rõ sự hèn hạ. Sự tốt vinh quang về phần tu tôi được lượm lặt những điều sáng suốt của phép tiên nhà Phật đưa ra minh triết cũng xin kể rõ đặng để các bạn sưu tầm thêm.

Ngày hôm nay giờ này, phút này tôi được tiếp các bạn, kiểm thảo về sự tu hành vui vẻ hân hoan hoan hỉ, có phần long trọng hơn.

Xin chào các bạn để kết tình thân ái.

Cha tôi là Đỗ Hạo Cừu làm Phó Tổng tại An Thới, Sa Đéc, đã qua đời. Còn tôi là Đỗ Thuần Hậu 78 tuổi cũng đồng ở xứ quê hương của cha tôi. Vì bị thời cuộc tôi phải ở:

Quận III — Đa Kao
91 Phan Thanh Giản

lập bản Thiết Thật này.

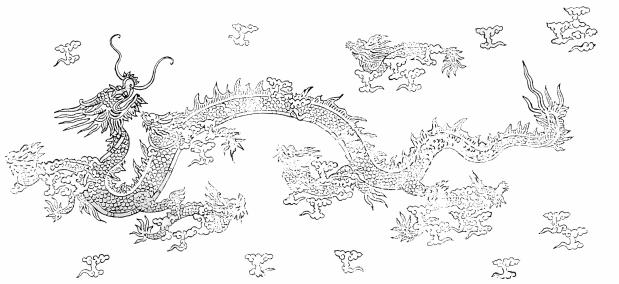

Sấm Tu Hành

(*Của cụ Đỗ Thuần Hậu lúc 80 tuổi*)

Tám mươi Hậu đã sấm ra
Thích Ca truyền pháp Di Đà truyền khoa
Từ đây giác ngộ phân qua
Các bạn phải nhớ khoa này Vô Vi
Từ đây Pháp Lý gắng ghi
Pháp môn rành rẽ Di Đà truyền khoa
Môn nào môn nấy có khoa
Bạn đừng lầm tưởng chung khoa lạc đường
Khoa học huyền bí chủ trương
Học thời ấn chứng mới tường giả chơn
Luyện đạo suy xét thiệt hơn
Trí tâm tu luyện như đờn lên dây
Học đạo đừng thói tà tây
Nghe đâu đi đó không Thầy không ta
Rồi đây xác thác ra ma
Chuyên môn thi nói bỏ qua đạo mầu
Đạo nào môn nấy cơ cầu
Học thời ráng giữ chớ sầu chớ lo
Phật đâu mà có hộ phò
Bạn đừng nghĩ quấy cu cò sao nên
Tu hành gắng chí cho bền
Nền đạo vững chắc mới nên đạo lành
Thấy cá tưởng cá là canh
Chánh tâm cố ý tu hành mới nên
Di Đà thọ ký ghi tên
Trên đầu lủng khuyết Phật cho tam liều

Luyện đạo cho kỹ đừng kiêu
Anh em bậu bạn phải chìu phải do
Trăm người ngàn tánh so đo
Kẻ hiền người nóng dạy cho nên hiền
Bạn thì dạy bạn mới thiêng
Thích Ca dạy bảo chiếu liền bên con
Lời nói như nét vàng son
Con nên ghi gắng cho tròn công phu
Trong đạo kẻ sáng người ngu
Tiền căn nhơn quả gắng tu xóa liền
Thích Ca bí yếu huyền thiêng
Hễ tu là được phước duyên cho liền
Siêng năng cần mẫn ban liền
Thích Ca hoằng hóa tuyên truyền con đi
Lời đây dạy bảo đã rồi
Di Đà thọ ký khoa này công phu
Học thời để ý đừng ngu
Dạy đâu nhớ đó công phu cho bền
Sáu chữ huyền bí thông lên
Tầm đường nhện bủa mới nên đạo mầu
Ngươn đạo chỉ rõ cao sâu
Thâu được huyền bí mâu ni phát liền
Di Đà là phép huyền thiêng
Công phu luyện đạo bệnh hung hóa hiền
Di Đà sáu chữ Thầy truyền
Công phu rành rẽ bệnh liền hết ngay
Bệnh trong cho đến bệnh ngoài
Điển quang Thầy trị có tài noi theo
Con tu đừng sợ chữ nghèo
Tâm lòng sáng suốt khéo khôn mới tài
Việc làm khôn khéo là may

Tiền bạc phát triển do ngay ý mình
Đừng làm hành khất đi xin
Không tham, không muốn, không xin mới mầu
Thầy đây ghét kẻ cơ cầu
Ganh đua xúi dục chẳng ban phép mầu
Ngày đêm Thầy ở trên đầu
Phép mầu Thầy dạy cơ cầu lắm con
Nam Mô phải giữ cho tròn
Điển lành phát triển cho con tia vàng
Tia vàng chiếu điện hào quang
Công phu cố gắng bảo toàn thân con
Luyện đạo phải giữ cho tròn
Chịu khó chịu nhọc thân con chẳng gầy
Khỏe khoắn mập mạp thuở này
Thầy thương Thầy dạy khỏi gầy khỏi lo
Soi Hồn có bạn chỉ cho
Công phu ráng học Thầy cho bảng vàng
Di Đà thọ ký rõ ràng
Trên đầu lủng lỗ thế gì con than
Đừng làm giả dối mơ màng
Công phu luyện đạo rõ ràng hỡi con
Không dùi không đốt cũng tròn
Phép Phật thần bí không mòn không phai
Thầy thương Thầy mới chỉ ngay
Phép Phật nhờ điển mới tài đó con
Soi Hồn phép Phật ở con
Công phu luyện đạo đừng lầm đừng sai
Mười hai giờ tí thông khai
Xếp bằng ngồi lại chấp tay định thần
An trí, an tánh, an thần
Chẳng lo, chẳng nghĩ, chẳng cần việc chi

Trí ý an tĩnh vô tri
Xả tay để xuống bế mi mới mầu
Thế gian mê tín cơ cầu
Nhắm mắt tư tưởng ý hầu Phật Tiên
Dơ tay cùi chỏ ngang vai
Ngón cái chận bít lỗ tai mới mầu
Làm cho tinh điển đâu đầu
Thông cảm bộ đầu mới rõ thông tri
Điển chạy bát chánh nhớ ghi
Soi cả các nẻo thông ngay xoáy đầu
Tay trỏ chận huyệt bộ đầu
Chận ngay mí tóc điển liền tập trung
Lư hương là mách điển chung
Trí ý phát triển tiếp cùng thiên không
Nhức đầu cũng hết cùng thông
Khí trời vận tiếp thiên công mới mầu
Huyệt này thông cảm đâu đâu
Báo tin chư Phật cơ cầu đó con
Điềm lành xuất hiện vàng son
Hồn vía mới rõ cứu tinh mới tròn
Trái tim hé hở cho con
Hồn vía mới biết chẳng còn bị giam
Khớp xương mí mắt hình tròn
Ngón giữa ta chận chẳng còn hồ nghi
Kéo chằn nhè nhẹ một khi
Tim này tiếp điển chạy mi chơn mày
Điển này chớp nháng hoài hoài
Không mắt mà thấy mới tài đó con
Lỗ ghèn thông cảm chẳng còn
Mắt lờ trở sáng chẳng mòn con ngươi
Từ ấy tia sáng bằng mười

Mặt mày tươi tắn con người vui tươi
Ngậm miệng cuốn lưỡi khác người
Nướu răng kế cận chớ lười gắng ghi
Từ đây an tĩnh nhu mì
Môn đệ của Phật tu mi mới mầu
Phép Phật biến hóa cơ cầu
Già thì biến trẻ chẳng sầu đó con
Miệng cười duyên dáng môi son
Công phu cố gắng sống lâu hơn người
Bạc chín khó đổi vàng mười
Trường sanh trở lại con người thắm tươi
Luyện đạo công phu chớ lười
Làm cho sức khỏe con người an khương
Điển quang soi thấu khớp xương
Trí tuệ khai hấn thông đường thiên cơ
Luyện đạo an tĩnh đừng mơ
Mắt mờ trở sáng thiên cơ mới mầu
Trí ý gom tại bộ đầu
Tánh tâm đều biết cao sâu tâm người
Dầu cho già trẻ mấy mươi
Trí đạo hiểu biết bằng mười thế gian
Soi Hồn đã hết lại sang
Pháp Luân Thường Chuyển mở màn cho con
Di Đà khuyên nhắc các con
Cha mẹ giao cấu sanh con thuở đầu
Hình dáng trần cấu cơ cầu
Năm tạng ngủ ỉa ăn sâu cuộc trần
Nuôi thân khôn lớn cõi trần
Làm việc nô lệ bao lần đó con
Thầy nói ghi tạc vàng son
Ngũ tạng cởi mở chẳng còn như xưa

Chẳng tham chẳng luyến thừa ưa
Ngũ tạng phân tách nào lừa thế gian
Từ đây tánh ý mở màn
Điển quang ngũ tạng chạy sang bộ đầu
Mắt thì ngũ uẩn cơ cầu
Điển lành đến đó để hầu việc nay
Bắt đầu theo Phật hàng ngày
Ngũ uẩn làm chủ dẫn ngay Thiên Đàng
Điển quang tập hợp mở màn
Cửu Khiếu hợp nhứt tia vàng phát ra
Bắt ấn tam muội cà sa
Quan Âm Bồ Tát cho ta phép mầu
Ngồi ngay xương sống thẳng đầu
Cánh tay khép lại khít sườn đó con
Xương sống vũ trụ ngay bon
Cắn răng co lưỡi chẳng còn lo chi
Hít hơi đầy bụng một khi
Nghẹt hơi lại thở việc chi chớ sờn
Luyện đạo cố gắng thì hơn
Chết sống chớ sợ đâu sờn trí ta
Theo Phật nào phải theo ma
Con làm như vậy thì tà phải dang
Từ đây đi thẳng một đàng
Phật là căn bản rõ ràng đó con
Hồn vía phải giữ cho tròn
Vốn không căn bản nào mòn nào sai
Phật với con cũng một loài
Dương thế cõi tạm tù đày đó con
Làm sao cội phúc chớ mòn
Con về chốn cũ cho tròn nghĩa nhơn
Vốn không là sợi dây đờn

Đà ngay nào dạy đâu sờn đâu sai
Tu thời chẳng sợ một ai
Tà ma quỷ quái chạy ngay không còn
Bệnh trần con luyến đó con
Phiền não sái quấy lại còn tham sân
Sao sao con biết đạo bần
Đủ ăn nuôi sống ân cần đó con
Bệnh trần tai hại tiêu mòn
Tà ma khuấy rối bệnh thời hết ngay
Nhức mình biếng nhác phô bày
Công phu luyện đạo chẳng còn mê say
Dương trần chẳng khỏi một ai
Phiền não sái quấy hoài hoài đó con
Tu thì hết bệnh vuông tròn
Sống thì lên phẩm chẳng còn u mê
Nam thì hết bệnh đa thê
Nữ thì hết bịnh sa mê cõi trần
Ngày đêm con phải ân cần
Khỏi lo phiền não là phần vui tươi
Phật đây vừa nói vừa cười
Uống liều dương thế bằng mười thuốc thang
Dắt con khỏi chốn dương gian
Minh triết Thiên đàng gọi lại đó con
Diêu Trì Kim Mẫu lòng son
Hằng ngày cứu vớt lòng con thêm bàn
Phật nay mới bảo lời tràn
Càn khôn định đoạt mở màn đó con
Đà Phật định phận vàng son
Hồn về xứ Phật chẳng còn si mê
Sao sao cũng giữ một bề
Pháp lý thâu đặng dựa kề Phật Tiên

Định thần thẳng rẳng tịnh yên
Gọi là Thiền Định phép tiên gọi truyền
Văn Phật phổ hóa chơn tiên
Tu thời nẻo chánh khỏi phiền đó con
Cuốn lưỡi ngậm miệng cho tròn
Cắn răng nhắm mắt nào còn si mê
Gọi con cố gắng trở về
Cảnh Tiên nhà Phật dựa kề bồng lai
Hào quang chớp nháng hoài hoài
Gắng công luyện đạo đi ngay Thiên Đàng
Từ đây trực chỉ một đàng
Dắt về xứ Phật hơn vàng cho con
Nghĩa nhơn phải giữ cho tròn
Phật Tiên Thần Thánh nào còn chấp nê
Con mau sắp trở lộn về
Trung Thiên thấy Phật dựa kề bên con
Đảnh lễ Phật lạy cho tròn
Quy y theo Phật đâu còn làm ma
Từ đây con được ta bà
Thiên cung dạo khắp giang hà con qua
Bỉ ngạn tại đấy con à
Hà sa ban bố thật là Pháp Luân
Từ đây thiên biến vạn trình
Ngày đêm đảnh lễ phát minh trí lành
Văn Phật gọi là đàn anh
Võ Phật phụ thuộc đấu tranh làm gì
Tiên Tiên Phật Phật nhiều kỳ
Hai phái văn võ con thì biết chưa
Luyện đạo con tỉnh hơn xưa
Ai xúi điều quấy con chừa đó con
Lời Phật như nét vàng son

Pháp lý cứu bịnh chẳng còn như xưa
Pháp lý dạy kỹ chớ ngừa
Dạy con theo kịp mới vừa văn minh
Nhơn đạo là phép trá hình
Vật chất còn vậy tánh tình phải minh
Từ đây con khỏi lộ trình
Pháp lý đạo Phật của mình đó con
Tu thì linh nghiệm vàng son
Làm đâu biết đó chẳng còn hồ nghi
Diệu huyền ban xuống đương thì
Minh triết tại xoáy dương thì phát minh
Khai môn mới mở pháp đình
Thượng đế Bồ Tát con minh mới mầu
Huyền thiêng Thượng đế cơ cầu
Thượng ngươn mới mở bắt đầu đó con.

Tình Trong
Bốn Bể

Lời Tựa

Đây là tiểu thuyết nói về lý trí, tả sơ cho các bạn tu tâm dưỡng tánh xem chơi cho thỏa lòng mộ đạo, xem giải trí, đánh đổ sự buồn tủi, đem lại sự vui tươi để suy nghĩ an thần dưỡng trí, đem lại sức khỏe cho con người, và để hiểu bản thể của con người như: thịt, da, xương, máu và ngũ tạng.

Bàn về việc tu nó có lợi ích gì ?

Xét tận nguồn gốc của nó, ứng phó loại nào hóa thành một khối vật chất, sanh sanh hóa hóa điển quang có đủ màu sắc để thụ hưởng thiên nhiên. Đất hóa sanh rồi giải tán bản thể thành đất và trả lại cho đất. Nhưng đối với điển quang khi về trên Thiên Không, không trả lại cho Thiên Không.

Thật sự ta thử hỏi bản thể là một cái ổ hay là một cái nhà cho khí điển dựa nương để Hồn làm việc.

Saigon, ngày 1 tháng 3 năm 1964

Đỗ Thuần Hậu

HỒI THỨ NHẤT

Vào thời khai Thiên Lập Địa, lúc đó đã có đủ Phật, Tiên, Thần, Thánh trên cõi Trời. Bầu trời được phân ra nhiều từng, mỗi từng đều có Phật, Tiên, Thần, Thánh và cũng có đủ núi non mây nước. Lúc bấy giờ bầu trời giống như mặt đất ở thế gian. Nước thì lại có hai thứ: một thứ lạnh sanh nóng và một thứ nóng sanh lạnh.

Núi non cũng đủ màu sắc hoa quả, cây cỏ xanh tươi như ở thế gian.

Tại đây, nơi Trung Thiên, từng trời sừng sững dựng lên một dãy núi tên là Kỳ Lam Thạch cũng gọi là Ngũ Hành Sơn. Triền núi cao chớn chở, đó đây dây leo chằng chịt, chim ca vượn hí ngày đêm để vui đón cảnh sống dậy của núi rừng.

Trong muôn điểu thú đang vui sống, có một con chim tu luyện để biến thành chúa của muôn loài chim trên non này.

Chim này to hơn đầu người, mặt mũi miệng tai đều giống người. Mình chim phủ bộ lông xám chơn và cánh chim gồ ghề trông kỳ dị. Tánh tình và lời nói chẳng khác gì loài người. Chim tự xưng là Điểu Sào Thiền Sư.

Vào một ngày kia, Ngọc Hoàng Thượng Đế triệu tập một cuộc gặp gỡ đầy đủ các vị Phật, Tiên trong cõi Trời. Trong cuộc gặp gỡ này lại có Điểu Sào Thiền Sư cùng các thú khác tuy tu chưa đúng lực lượng, hình hài là thú vật, nhưng tâm họ là Phật, Tiên nên được đến dự.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán rằng:

Điểu Sào Thiền Sư, ngươi phải xuống trần gian để hoằng hóa chúng sinh.

Điểu Sào Thiền Sư bạch:

Muôn tâu Bệ Hạ, xin Bệ Hạ cho tôi biến trở lại hình người.

Ngọc Hoàng lại phán:

Tội nặng tội nhẹ và sự tu hành có đúng lực lượng hay không tùy theo điển quang đục hay trong. Tất cả đều được phán xét bằng một cây cân công bình hay là Lương Thiên Xích cũng gọi là Niết Bàn. Khi nhà ngươi đến đó, tùy theo khả năng công phu của nhà ngươi đã có, nhà ngươi sẽ bị nó hút xuống trần gian, lúc ấy ngươi sẽ hiểu biết những luật định; cân này của Đại Hội Phật Tiên Thần Thánh phán xét nên không hề thiên vị một ai cả. Kẻ có tội phải nhận lấy hậu quả mà mình đã làm ra, nếu không tội sẽ được tăng, và cũng tùy theo điển trong hay đục mà biểu quyết.

Sau khi phán xét xong, Thượng Đế truyền bãi trào. Lúc ấy, bất ngờ Thiền Sư bị điển rút đến Niết Bàn. Thiền Sư tự hỏi: "*Ta đã bị tội gì mà sao ta lại cảm thấy ngu dốt tối tăm trong lúc này?*"

Điểu Sào Thiền Sư vội lấy điển làm phép trụ để bay trở lại hỏi Ngọc Hoàng Thượng Đế cho rõ xem mình đã bị tội gì mà phải đày xuống trần gian như thế này. Khi Điểu Sào Thiền sư bay đến gần điện Ngọc Hoàng thì bị điển triệt hạ, nên Thiền Sư không thể tới được. Lúc đó Niết Bàn vận chuyển đến con số của Điểu Sào tức thì Thiền Sư phải trở lại Niết Bàn. Niết Bàn rút vô từng trong, xoay vần các điển quang xáo trộn làm cho điển quang của Điểu Sào Thiền Sư bận rộn và khiến cho tâm

trí của Thiền Sư bối rối bão bùng. Bỗng nghe một tiếng sấm nổ vang trời vỡ đất, Điểu Sào Thiền Sư bất tỉnh nhơn sự, mãi một lúc sau mới tỉnh lại. Thiền Sư nhận thấy ta đây vẫn là Điểu Sào Thiền Sư, hình tướng không đổi.

Thiền Sư tự hỏi:

Đây là nơi nào, chỗ nào đây? Không rõ nơi nào là nơi nào?

Thiền Sư cất tiếng than rằng:

Ôi! Trời Đất cho ta một kiếp khổ như vầy, hình tướng ta kỳ dị hơn người, ta phải làm sao bây giờ?

Sau khi nhìn kỹ xung quanh, chợt Điểu Sào Thiền Sư ngạc nhiên và nói:

A! đây là cõi thế gian ta không còn chối cãi nữa.

Thiền Sư đứng dậy đi ít bước, người nhận thấy cây cối xinh tươi, gai gốc chằng chịt khó bề đi lại, mọi vật dụng gì của thế gian cũng là gai gốc, hễ đụng chạm vào thân ta thì sẽ bị trầy trụa đổ máu, nhức nhối khó chịu. Không hề có một vật gì hiền hòa như ở trên cảnh trời trước kia ta đã sống.

Điểu Sào Thiền Sư ngước mắt lên trời than rằng: "*Ta đây là ai? Vì lỗi gì mà ta phải bị đày xuống trần gian khổ cực như thế này! Kiếp này ta đành chịu những sự đắng cay.*"

Lúc đó Điểu Sào Thiền Sư tự ăn năn thức tỉnh. Thiền Sư mới quỳ xuống đảnh lễ Phật, miệng thầm khấn vái:

Xin Phật ngài lấy đức từ bi ban bố phước lành cho con ở tại trần gian, để làm việc hoằng hóa chúng sanh cho tròn nhiệm vụ.

Khấn vái xong, Điểu Sào Thiền Sư ngó xuống triền núi, đó đây đường xá quanh co hiểm trở, chợt thấy một người phụ nữ đang đi lên. Vừa đến bên Điểu Sào Thiền Sư, nàng liền chào và nói:

Tôi là người sống ở triền núi này, tu hành đến nay được hai chục năm, hàng ngày tôi đi dạo khắp đỉnh núi này, nhưng không thấy người nào lai vãng đến đây. Nay tôi lại gặp được ông, có lẽ ông là một vị chơn Tiên trên Thượng Giới giáng trần.

Điểu Sào Thiền Sư đáp:

Mô Phật! Tôi xin đỡ lời cô, cô kính trọng tôi quá lẽ.

Cô Ni vừa cười vừa nói:

Xưa nay hễ là dị tướng tất hữu kỳ tài, cũng bậc chơn Tiên, nào phải ngạ quỷ súc sanh mà được đủ nguyên hình giáng thế. Xin ông cho biết tên, phẩm và bửu hiệu của ông.

Đoạn Cô Ni lại tiếp:

Dầu Ngài là bậc Tiên đi nữa, thế gian gọi đến cũng phải cho rõ chơn như.

Lúc ấy Thiền Sư hơi ngạc nhiên, nhưng không thể từ chối được. Thiền Sư vừa niệm Phật vừa trả lời:

Thật thế, ta là Điểu Sào Thiền Sư, từ cõi Trung Thiên giáng thế, ta xin chào Cô Ni.

Đoạn Thiền Sư mỉm cười nói:

Xin cô cho biết pháp danh bửu hiệu.

_ Ta là A Hương Cô Ni.

Thiền Sư ngẫm nghĩ một chập:

Lúc trước ta có đi bên cảnh trời Tây và đã nghe nói đến tên cô này, nhưng không biết phải nàng đây

không? Người thật giống người, tên lại trùng tên, làm sao ta phân biệt được?

Bỗng đâu từ các ngã rừng, chim chóc và muôn loài cầm thú tiến đến bên Điểu Sào Thiền Sư để dâng bông trái. Thiền Sư Mô Phật và nói rằng:

Đây là cõi thế gian cũng đầy bông trái như trên Thiên Đàng. Ta xin mời Cô Ni cùng ta làm lễ phạn thực cho vui.

Lúc đó Cô Ni không dám từ chối và khẽ mỉm cười: "*Mô Phật, em xin vâng.*"

Cô Ni vừa ngồi trên bực thạch vừa thi lễ. Điểu Sào Thiền Sư đáp lễ và liếc mắt để nhìn hình dung tuấn tú, ăn nói đoan trang. Cô Ni mặt tròn, miệng rộng, đôi mắt phân minh, đầu đội mô ni màu đen, mặc áo kim sa trông thật yêu kiều thùy mị.

Điểu Sào Thiền Sư khẽ nói:

Ta tuy tu hành đã lâu mà cũng còn mê sắc ái tình. Đoạn Điểu Sào Thiền Sư than rằng: tại sao ta tu đến nỗi này mà còn mê trần lắm thay, nhưng trong kinh nhà Phật có câu: "Sắc bất dị không, không bất dị sắc, thọ tưởng hình thức, diệt phục như thị" cũng có nghĩa là: Phật, một bậc trên không, xem hình thức cũng còn mê sắc như ta, còn ta bị đày xuống trần gian, mang xác thịt, tránh sao cho khỏi bụi trần.

Điểu Sào Thiền Sư mô Phật và nói:

Thưa cô, cô có đôi bạn chưa? Và thanh xuân đã mấy?

Đoạn ông tiếp:

Ở trần phải lo cho trần, tại sao cô nương lại tu? Hay là cô nương cùng ta chung lo xây dựng một gia đình

tại trần gian đi! Sách có câu cư trần nhiễm trần, còn sự tu hành ta vẫn cứ tu. Đời đạo song tu cho phương tiện, nhưng chúng ta là căn Tiên, cốt Phật biết luyện tánh sửa mình, cũng có thể trừ mùi tục lụy. Nhiễm thì cũng nhiễm đành rằng chúng ta cùng mang bịnh nhiễm trần, ta nhớ lại Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí của Đức Di Đà có phân rằng: "Chúng sanh có điều chi bị trần lôi cuốn, ta sẵn có khoa học gọi là Pháp Luân Thường Chuyển, chúng sanh theo pháp ấy mà rèn luyện, mọi bịnh lần lần sẽ thuyên giảm."

Cô Ni nghe nói dứt lời, liếc mắt nhìn Thiền Sư và thầm nghĩ:

Người này sao giống người chồng của mình khi trước, duy có hình thể khác thường, người không tay lại có cánh, chân tựa chim.

Nói đoạn, Cô Ni thầm nhớ lại trước kia mà lòng bán tín bán nghi. Điểu Sào Thiền Sư cũng nhìn kỹ lại người đối diện với ông, thấy sao nàng giống vợ mình khi trước, đoạn ông khẽ hỏi:

Chẳng biết cô nương được mấy người con, và sao lại góa chồng?

Cô Ni liếc mắt mỉm cười và trả lời:

Nếu tôi nói ra hình như tưởng tượng rằng, vì trong lúc ấy lòng tôi bối rối quá nên không tin được chắc chắn, nhưng tôi cũng kể lại đây cho Thượng Tiên rõ. Ngày xưa tôi ở tại cảnh trời Tây, Phật cho tôi làm việc coi về xe sấm, thừa lệnh Thượng Đế chỉ bảo, tôi tên là A Hương, bạn tôi là Cam Lâm Bửu Hiệu. Em chồng tôi là Cam Chi Thượng Tiên làm thần mưa gió dưới thế gian này. Rồi một hôm bão bùng vang dậy, tôi nghe nơi Thiên Không

điển quang chớp nhoáng, rồi một tiếng nổ vang trời dậy đất, bỗng chồng tôi và em chồng tôi bị giải tán rồi lạc lối không biết đi hướng nào. Còn tôi và bốn đứa con sa xuống nơi triền núi Kỳ Lam này. Ở đây hàng ngày tôi tu luyện theo Khoa Học Huyền Bí của Di Đà, nguyên sáu chữ Pháp Môn và được phân ra làm ba giai đoạn như sau:

Nam Mô là sơ thừa, thuộc về sự hoạt động của tay chơn.

A Di là trung thừa, thuộc về ngũ tạng và bản thể.

Đà Phật là thượng thừa thuộc về bộ đầu.

Ở nơi này hàng ngày tôi và bốn đứa con của tôi đồng luyện Pháp Môn chơn truyền của Đức Phật.

Cô Ni vừa dứt lời thì mặt trông buồn bã, nhớ chồng rơi nước mắt. Điểu Sào Thiền Sư buông lời khuyên nhủ:

Từ Tiên Phật đến người ở thế gian, đâu đâu cũng có sự buồn vui. Dưới trần thế, ở trên mặt đất phù sanh này chúng ta còn xác trần làm sao thoát khỏi.

Sau khi gạn hỏi rõ ràng, Điểu Sào Thiền Sư vội nói:

Xin cô Tiên cho tôi được biết bốn người con của cô Tiên bửu hiệu là gì, để tôi có thể hiểu biết được căn nguyên.

Cô Ni mặt rầu rầu:

Bạch Hóa Tiên Trưởng, những đứa con của tôi ở trong bốn góc núi này. Thường ngày chúng tu luyện hóa phép nhiệm mầu của chư Tiên Bồ Tát.

1. *Đứa thứ nhất tên là Kim Thiền Sư Trưởng, ở hướng mặt trời mọc.*

2. *Đứa thứ hai ở hướng mặt trời lặn, bửu hiệu là Đà Ra Ni Đế Tiên Trưởng Bồ Tát, tên là Dương Thủy Bồ Tát.*
3. *Đứa thứ ba ở phía Nam, bửu hiệu là Đà La Bát Đa Đại Bi Tiên Trưởng Bồ Tát, tên là Nguyên Thủy Chân Trưởng.*
4. *Đứa thứ tư ở góc núi phía Bắc, bửu hiệu là Chi Ri Đại Bi Quan Thế Âm Bồ Tát, tên là Âm Thủy Dương Phu.*

Cô Ni vừa dứt lời thì Điểu Sào Thiền Sư bật khóc, vừa dơ tay ôm lấy đầu Cô Ni. Cô Ni vội đỡ tay Điểu Sào và hoảng hốt nói rằng:

Không! Thoái tu hành Phật hạnh, xin ngài hãy bình tĩnh để tôi hiệu triệu bốn đứa con tôi trở lại đây để chúng ta cùng nhau hiểu biết, xin người chớ nên nóng tánh vội vàng mà lầm lỗi lạc đường.

Khi ấy Thiền Sư ngồi lại và nói:

Mô Phật, tôi xin lỗi và mong Cô Ni tha thứ cho. Chúng ta là người tu hành, mà tôi thì tánh nóng nảy quá, nên lắm lúc cũng cảm thấy phiền phức cho tôi nữa.

Cô Ni niệm chú gọi điển, tức thì có bốn vị Phan Vương xuất hiện và đồng thưa:

Mô Phật! Bạch mẫu thân, mẫu thân đòi chúng con đến có việc chi dạy bảo, xin cho chúng con được rõ.

Cô Ni vừa mô Phật vừa nói:

Chúng con có biết thân phụ của chúng con là ai không?

Đoạn A Hương chỉ Điểu Sào Thiền Sư và nói:

Đó người ngồi chóp núi kia có phải là thân phụ của chúng con không?

Bốn vị Phan Vương đồng liếc mắt và nhận thấy mặt thì giống, còn hình tướng thì dị thường. Bốn vị Phan Vương đồng nói:

Chúng con không thể nhận được, nhưng chúng con nhớ lại, trước kia lúc thiên ám địa hôn, nghe trên trời có tiếng nổ thì chúng con có thấy đầu của thân phụ chúng con bay bổng, còn thân hình thì tan ra. Xác cha con biến thành đất trong núi này bị đá đè ép. Lúc ấy chúng con vẫn tu hành và luyện phép, nào là di sơn đảo hải, nào là khởi xe phong hỏa. Chúng con học được nhiều phép huyền diệu vô song. Phép này do Tra Ra Di Đế võ Phật chỉ dạy cho ông ở động Kỳ Lam Sơn trong quả núi này. Ông đã giáo hóa chúng con tính ra đã hai mươi năm nay rồi.

Cô Ni nghe con học được phép nhiệm mầu không khỏi mừng rỡ và khen rằng:

Nay chúng con học được phép mầu nhiệm, mẹ không dấu được nỗi mừng và mong rằng, sau này các con đem các phép ấy để an bang trợ quốc.

Đoạn Cô Ni vừa cười vừa tiếp:

Còn Điểu Sào Thiền Sư có phải là cha chúng con không?

Kim và Mộc Đại Vương cùng nói:

Phép Tiên biến hóa vô cùng, vì thế xem mặt thì giống cha con, thân thể không cần biết. Khi chúng ta luyện đạo thấu được huyền bí thì màu sắc năm loại ta cũng biến hóa như ai. Sao lại không tin! Nếu ai không nhìn người ấy là cha thì phải tội bất hiếu.

Lúc ấy Thủy và Hỏa Phán Vương đồng nói:

Bất hiếu hay không gì cũng được, chúng mi có giỏi thì tranh tài cao thấp cùng ta để biết phép của ai huyền diệu hơn ai, ta không nói nhiều lời vô ích. Trước mặt mẫu thân, ta xin đấu phép, không kể thứ tự huynh đệ, nếu ai thắng là anh, ai bại là em.

Nghe nói vừa dứt lời, Kim và Mộc Đại Vương liền phóng dây thiết tả thiên ám đại hôn, trời gầm đất chuyển bão bùng dữ dội; còn Thủy và Hỏa Đại Vương đọc chú hóa thành kim tinh nước lụt tràn trề, phi sa tẩu thạch, giết hại sinh linh rất nhiều. Trong ba ngày ba đêm, thấy nào là lửa nhoáng bao la trời đất, thấu đến Ngọc Hoàng Thượng Đế. Ngài mới sai Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử giáng trần xem coi kẻ nào làm loạn.

Khi hai vị đi được nửa đường, chợt thấy nào là những vị Táo Quân cầm tờ phúc trình cùng Thổ Địa Thần Kỳ vừa đến trước mặt Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử bạch rằng:

Chúng tôi đến báo cáo và phúc trình rất trễ, cúi xin Phật Ngài tha thứ.

Già Lam Quan Tể phán hỏi rằng:

Chúng ngươi ở dưới này có biết mấy vị yêu nào làm náo động Thiên Cung mà Thượng Đế phải triệu ta xuống trần để thâu hồi các phép huyền vi của yêu tinh làm loạn?

Lúc ấy Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ đồng tấu:

Điểu Sào Thiền Sư tu hành theo Văn Phật Thích Ca Mâu Ni. Ngài chí tâm luyện tập công phu cực đoan cực chánh, bởi sự có ý tu hành nên thâu được điển trên bộ đầu, thường đêm dạo khắp Bồng Lai rồi mê nơi cảnh Trời

không chịu trở về. Còn bản thể bỏ lại nào là thịt da xương máu đều bị tan rã, nhưng những vật ấy trước kia cũng tu theo lối của Điểu Sào Thiền Sư chỉ phán, nên cốt giác còn tại trần, nên chất ấy hóa thành yêu. Chúng hóa phép vô song, ngày đêm biến hóa bão bùng nguy hiểm thường làm hại sanh linh rất nhiều.

Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử hội ý:

Vụ này chúng ta phải xuống núi Kỳ Lam Thạch bảo Điểu Sào Thiền Sư thâu hồi các phép ấy mới được.

Lúc ấy Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiền Sư Tử chợt ngó thấy trên trời có một vị Tiên giáng trần, tay cầm gươm bay xuống trước mặt Già Lam quỳ bạch rằng:

Tôi là Châu Xương đang gác tại cửa trời thấy Phật ngài giáng thế, tôi liền xin phép Thượng Đế xuống trần theo thầy để trợ giúp cho chúng nhơn.

Khi ấy Già Lam nói:

Thằng mọi này làm rộn quá, lúc nào có lịnh gọi Châu Xương mới được theo ta. Mi lỗi lầm lần thứ nhứt ta tha cho.

Kim Thiền Sư Tử bạch với Già Lam:

Cũng rất may có thằng mọi râu ria này, chúng ta bảo nó giữ những Táo Quân Thần Kỳ Thổ Địa và ban cho nó ba phép Công Cô để trấn giữ những vị này ở núi Kỳ Lam đợi khi nào ta làm xong nhiệm vụ ta sẽ tra hỏi những vị có lỗi đó.

Già Lam Quan Tể đồng ý và làm phép kim tinh tại nơi chót núi này. Ông liền hô chú:

- Nhứt bút hóa thành Tiên,

- Nhị bút hóa thành Địa,

- Tam bút hóa thành Giang Hà,

- Tứ bút hóa thành Kim Tinh.

Lúc ấy Châu Xương thấy trên Kỳ Lam Sơn có một thạch động liền dắt ba phạm nhơn vào trong và đóng cửa lại. Đoạn Châu Xương trấn gác nơi cửa động (*muốn biết ba phạm nhơn tội lỗi thế nào, xin xem hồi sau phân giải*).

Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử đọc chú thâu các phép tà yêu, những phép ấy đã lộng hành sát hại sanh linh. Khi đọc xong bốn câu chú Tứ Cú Kim Cang thì các pháp bão bùng nguy hiểm, tẩu thạch phi sa, thủy lục không quân đều bị giải tán. Mây tạnh mưa tan, trời đất trở lại thanh bình, bốn vị tà yêu quy nguyên hoàn cốt. Khi hai vị Bồ Tát thâu xong phép đến an nghỉ nơi đỉnh Kỳ Lam Sơn, đồng thời gọi Điểu Sào Thiền Sư, Cô Ni và bốn vị Phan Vương để xem xét coi sự thể ra sao mà bốn vị tà quái này đã làm động đến Thượng Đế. Khi mọi người đã đến đông đủ, Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử gọi Điểu Sào Thiền Sư và phán hỏi:

Sư thật phải khai, tại sao xảy ra chuyện này?

Điểu Sào Thiền Sư quỳ lạy và bạch:

Thưa hai ngài, đây là sự thật. Khi con tu luyện theo phép Tiên Gia, học đạo làm phép Soi Hồn, Pháp Luân Thường Chuyển cùng Định Thần. Với phép Soi Hồn con đã thâu được điển vào bộ đầu. Con không muốn ở lại thế gian một lần thứ hai nữa, vì thế gian là nơi kẻ mạnh hiếp yếu, tham sân si hỉ nộ ái ố dục, con mang xác trần làm sao con chịu mọi sự chua cay chát đắng mặn nồng. Bởi thế con có luyện theo Phật để thâu điển hóa thành Mâu Ni Châu hầu trở về cõi Thiên Đàng, được bay lên Bồng Lai, du san ngoạn thủy, mải mê cảnh Thiên Đàng

đẹp đẽ cho nên con đã quên trở về thế gian, đành bỏ bản thể lại ở núi Kỳ Lam Sơn này và cả gia đình gồm có Cô Ni là vợ chánh, bốn đứa con, cùng da thịt xương máu. Con đã bị tội lỗi tham muốn cho nên con tu chưa thành chánh quả, nhưng con cũng cố gắng công phu trên bộ đầu và được phép hóa thân. Chư Tiên thường gọi con là Điểu Sào Thiền Sư. Khi con bị Niết Bàn lôi cuốn trở về trần gian thì vợ chánh cùng bốn con không rõ đầu đuôi nên không nhìn nhận con là cha, là chồng của chúng. Lúc ấy, vợ con cho gọi bốn đứa con đến trước mặt vợ chồng con để cùng nhau tìm hiểu rõ sự thật, nhưng bốn đứa con ấy tu theo phép Đà Ra Ni Đế biến hóa tà mị, rồi cùng nhau tranh tài cao thấp để khoe giỏi tài hay nên mới ra cơ sự này.

Khi ấy Già Lam Quan Tể và Kim Thiền Sư Tử gọi bốn vị Phan Vương lại phán rằng:

Điểu Sào Thiền Sư có phải là cha chúng bây không?

Kim Thiền Sư Trưởng cùng Dương Thủy Bồ Tát nhìn nhận. Còn hai vị Nguyên Thủy Tiên Trưởng và Âm Thủy Dương Phủ không nhận. Lúc ấy Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiên Sư Tử phán rằng:

Nếu chúng bay cứ nghi ngờ mãi thì ta sẽ làm phép theo thế gian cho rõ sự thật, phép này gọi là phép chích huyết.

Đoạn Kim Thiền Sư Tử lấy dao rạch trên đầu Điểu Sào Thiền Sư lấy huyết để vào chén chung cùng huyết bốn người con thì những huyết ấy hòa hợp với nhau không phân tách. Khi Già Lam Quan Tể chỉ cho bốn vị Phan Vương nhận thấy sự phụ tình máu huyết rõ

ràng là chúng hòa tất cả. Bốn vị Phan Vương cùng quỳ đảnh lễ Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiền Sư Tử và nhìn nhận sự tội lỗi, đồng thời chúng cũng đảnh lễ Điểu Sào Thiền Sư và xin gọi là thân phụ vì sự thật không còn chối cãi nữa. A Hương Cô Ni thấy thế liền khóc thét lên và hỏi bốn vị Phan Vương:

Chúng con ngày nay đã rõ sự thật, mẹ dạy nên tránh tranh hùng tài hay phép giỏi, làm náo động đến Thiên Cung, lỗi ấy thật là tày trời.

Bốn vị Phan Vương khóc to lên và nói:

Chúng con mang tội bất hiếu vì không nghĩ đến cha mẹ, tưởng là có phép thần thông huyền diệu nên quên tình ruột thịt xương máu, đánh giết lẫn nhau, vì bốn con ngỗ nghịch không tuân lời cha răn mẹ dạy nên ngày nay mới đến nỗi này.

Lúc ấy Già Lam Quan Tể hỏi Kim Thiền Sư Tử:

Nay chúng ta đã dẹp an lũ quỷ này, nên để cho Ngọc Hoàng Thượng Đế và Quan Thế Âm Bồ Tát phán dạy, thì dằng dai làm gì. Ngày giờ đã trễ lắm rồi, vậy chúng ta phải tính làm sao?

Kim Thiền Sư Tử nói:

Sách Thánh có nói, hễ trị thì phải an, an thì phải tịnh, tịnh thì phải bình trị. Từ xưa đến nay chỉ thế thôi. Vậy Già Lam Quan Tể có đồng ý không?

Già Lam Quan Tể tán đồng ý kiến của Kim Thiền Sư Tử. Kim Thiền Sư Tử liền làm phép trụ thần, quy chơn hườn nhứt, mới kêu Điểu Sào Thiền Sư mà cho biết rằng:

Người là Hồn, còn Cô Ni A Hương là Vía, cả hai cùng coi trong bản thể con người. Bản thể cũng như một

*nước mà Phật đã cho mọi người thế gian đều có, còn da thịt xương máu là con của chúng ngươi làm ra. Vậy những sự làm ra của con chúng ngươi thì chúng ngươi phải gánh chịu. Sách có câu: "**Tử bất giáo phụ chí hóa"**, nghĩa là bổn phận làm cha mẹ không dạy con thì ngươi có lỗi chớ phải nào tại con của hai ngươi. Còn có sự tranh hùng là vì vợ chồng con đã tu ở chốn thiền lâm, con đã hiểu lầm quan niệm sai lầm là tu thì phải bỏ nhà cửa vợ con vô chùa tu mới được, thật là vô lý. Nếu một loại người không chồng, không vợ, không âm dương làm sao sanh hóa nòi giống? Thế sự cơ cầu. Người mẹ trần có nói:*

"Dù họ đạo nào không vợ con.
Vợ con đâu có đạo đâu còn."

Tu như vậy là ích kỷ, không bổ ích cho nhơn loại. Nói bao nhiêu, chắc hai ngươi có tu có thể tự hiểu lấy. Nay ta chỉ thiệt, hai ngươi hãy quỳ xuống đây nghe những lời vàng ngọc, Pháp Lý phân bày đưa ra ánh sáng, đừng lầm lạc mà bị hại. Sách có câu:

"Hiếu tâm tất Phật tâm.
Hiếu hạnh tất Phật hạnh."

Tu là tại nơi tâm của con người cùng trí ý mà thôi. Chữ tu là trau dồi sửa đổi tâm trạng ta, trong bản thể ta đều có đủ như một nước ở ngoài thế gian. Nó có tám muôn bốn ngàn bảy trăm lỗ chơn lông. Mỗi một sợi lông là một tên dân trong nước, còn da thịt bao bọc thịt xương gân làm cốt giác cho huyết là một chất lỏng để cho điển làm việc. Nóng và lạnh thay đổi rõ ràng không sai sót từ li từ tí phút khắc nào, rồi trong đấy có xương sườn, xương sống, xương chân tay gọi là bản thể. Đó là cái nhà của vợ

chồng hai ngươi mà Trời Phật, cha mẹ là những người đã tạo ra, gọi là bản thể. Trong phần cái nhà đó có ngũ tạng gọi là cơ quan nội dung. Cơ quan nghĩa là cái máy để lo cho bản thể con người, ăn, ngủ, ỉa. Trong đấy có năm thứ điển ngũ sắc, nhưng rốt cuộc gom lại chia đôi là điển nóng cùng điển lạnh. Điển chạy theo mấy đường gân trong bản thể gọi là làn sóng điện, bổ túc đủ lực lượng mạnh yếu, sự hiểu biết của nó để làm việc cho bản thể. Còn Hồn hay là Vía của hai vợ chồng ngươi có nhiệm vụ sau đây: Hồn coi về Trí Ý làm chủ tất cả bản thể (là một nước). Vía cũng là phụ thuộc bên trong với Hồn có nhiệm vụ xem xét bao la bên ngoài giữ cái máy tay, chân, mắt, mũi, di động để cho Hồn làm chủ sai khiến.

Già Lam Quan Tể cùng Kim Thiền Sư Tử kêu Điểu Sào và A Hương mà phán rằng:

Vợ chồng ngươi làm chủ trong nhà hay là nước của chúng con, tại sao Điểu Sào Thiền Sư mới vừa tu đáng phẩm Chủ Nhơn Ông, công cán công phu, sức lực được vào phẩm bực yêu tinh thế mà sao lại đến được từng trời Trung Thiên. Vì Phật ngài thấy chúng con cố ý tu hành theo Phật Tiên, nên Phật ngài khoan hồng cùng chư Tiên nới rộng để cho chúng con được hưởng thụ tạm chốn Bồng Lai là Trung Thiên Tiên Cảnh. Ngươi là Điểu Sào lại mê chốn Bồng Lai quên bản thể (là một cái nhà tù đày) của chúng con nên con mới phạm chữ ly gia cắt ái, bỏ bản thể đã lâu lắm rồi, con bị tội xuống trần gian, rồi mê trần. Con có biết nhà cửa vườn đất là sự vật của thế gian? Còn vợ chồng con trước kia ở Thiên Đàng bị tội sa xuống trần gian vào nơi bản thể nhơn tạo (nhơn tạo là cha mẹ của bản thể con) mà ngày nay con được cư trú nơi

ấy, và làm chủ tất cả trong bản thân con. Hiện nay vợ chồng con chắc đã biết vì sao chúng con đã tu hành trong hai mươi năm mà không minh và hiểu như thế?

Lúc ấy vợ chồng Điểu Sào bạch rằng:

Vợ chồng con đã hiểu, bản thể là nhà của chúng con cư trú, đồng thời cũng là một cái nhà tù mà trong đấy có cái khám là trái tim cùng trái cật. Nơi đó vợ chồng con nắm chánh chủ quyền để đền tội tiền căn hậu quả mà trước vợ chồng con ở Thiên Đàng ham chơi trễ nải lúc Thượng Đế Bồ Tát hội nghị. Lỗi ấy bị tù đày sa xuống trần gian, nhưng vợ chồng con lấy cái minh trí sáng suốt, muốn trở lại quê hương nơi Thiên Đàng mới tu nhưng không được kết quả, nên hai vợ chồng con đảnh lễ hai Bồ Tát, xin hai ngài lấy đức từ bi hỉ xả cho con nhờ.

Lúc ấy Kim Thiền Sư Tử cùng Già Lam Quan Tể đồng nói:

Đến nay chúng con đã đồng ở lại thế gian này chưa được ***hườn nhứt tăng phước thọ****, nên ta phải làm phép* ***thất nhựt cửu dương tinh*** *và* ***tứ thập cửu thâu hồi ngươn khí, thủy hỏa ký tế*** *cùng* ***bá nhựt trúc cơ thống nhất*** *mới được hườn hồn tăng phước thọ vô cực vô biên.*

Lúc ấy Kim Thiền Sư Tử cùng Già Lam Quan Tể bố phép vô cực Niết Bàn, bát chánh thâu hồi, đồng thời bản thể của Điểu Sào Thiền Sư tụ nguyên hình gom tất cả toàn thân nguyên tụ, mới kêu Điểu Sào Thiền Sư nói tiếp:

Thôi Thiền Sư hãy ở lại đây, ta cùng Già Lam Quan Tể đem bọn Thổ Địa Thần Kỳ cùng Táo Quân giải đến Quan Âm Bồ Tát để Ngài định liệu tội ác của đám

thực dân này; còn Điểu Sào Thiền Sư ở lại đây đủ một trăm ngày, đợi ta sẽ phân phán.

Đây là phần thứ hai thừa tiếp sự phân giải, sự minh triết rõ ràng cùng dạy cho Điểu Sào Thiền Sư để phổ hóa chúng sanh tại thế gian.

Vào thế kỷ thứ 20, năm 2001, để biểu quyết khoa học huyền bí của Đức Thích Ca và Đức Di Đà, Quan Âm Bồ Tát cùng Đức Di Lạc phổ biến truyền đạo minh mẫn hơn, và vào lúc này con người ở thế gian đủ sức khỏe, ít bịnh hoạn, đánh đuổi tà tinh trong bản thể con người. Lúc ấy, Kim Thiền Sư Tử cùng Già Lam Quan Tể đồng hành đến Trung Thiên, vào động Quan Âm Bồ Tát đảnh lễ.

Quan Âm hỏi:

Hai người xuống trần thế trừ loài yêu quái làm hại chúng sanh, nay đã xong chưa?

Kim Thiền Sư Tử và Già Lam Quan Tể kể lại đầu đuôi tự sự cho Quan Âm rõ.

Quan Âm Bồ Tát phán rằng:

Việc này, để đến khi Ngọc Hoàng Thượng Đế lập Đại Hội có đủ mặt Thần Tiên và có cả Long Hoa Giáo Chủ Di Lạc sẽ được đem ra xét xử. Còn hai ngươi làm pháp Trúc Cơ hườn nhứt xong chưa?

Kim Thiền Sư Tử và Già Lam Quan Tể quỳ xuống bạch:

Thưa ngài, chúng con đã làm xong nhiệm vụ.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Thôi hai ngươi về động an nghỉ, để đến ngày ta sẽ bố cáo tiếp, làm hội nghị cho Niết Bàn thâu hồi nguyên khí, nhẹ nặng phân xử chúng nó nhờ.

Khi Quan Âm dứt lời, Kim Thiền Sư Tử và Già Lam Quan Tể bái biệt ngài bay trở về thạch động.

HỒI THỨ HAI

Gần lúc Trung Ngươn, rằm tháng bảy, Trời Phật xét sổ bộ Thiên Đàng và Âm Phủ để phán xét những tội nhân. Những tội nào nhẹ được tha bổng, còn tội nặng được kết thúc. Hôm ấy cũng là ngày Ngọc Hoàng Thượng Đế hội quần Tiên. Trong cuộc Đại Hội Ngài thấy vắng Già Lam Quan Tể, Kim Thiền Sư Tử, Châu Xương. Ngài mới hỏi tại sao ba vị trên vắng mặt không dự Đại Hội?

Ngụy Trưng đứng lên dùng huệ nhãn nhìn xuống trần gian, biết ba vị thiếu mặt vì phải tuân lời Ngọc Hoàng Thượng Đế để tra xét vụ Điểu Sào Thiền Sư. Ngụy Trưng liền quỳ xuống tâu với Ngọc Hoàng tự sự trước sau. Ngọc Hoàng Thượng Đế liền chiếu điện gọi tức thời nào là Già Lam Quan Tể, Kim Thiền Sư Tử và Châu Xương quỳ đảnh lễ và tâu rằng:

Chúng con được lịnh xuống dương thế để xét xử vụ Điểu Sào Thiền Sư từ Thượng Ngươn nay đã đến Trung Ngươn nhưng vẫn chưa xong, thật là đắc tội về bất năng thân xuất, nhưng thưa Ngài sự trễ nải ấy mà có là tại vì chúng con phải mất hết ba tháng để làm phép hườn hồn cho Điểu Sào Thiền Sư, còn lại ba tháng chúng con làm việc ngày đêm cho kịp ngày Trung Ngươn bảo tấu, muôn tâu Ngọc Hoàng Thượng Đế tha thứ về tội chúng con đãi đọa.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán:

Hôm nay, trước mặt quần Tiên dự phiên nhóm bất thường, ta tha thứ cho ba ngươi khỏi lâm vào Niết Bàn.

Vậy ba ngươi phải trở xuống trần gian, tra xét vụ Điểu Sào Thiền Sư cho cặn kẽ. Các ngươi có quyền tha thứ hoặc thưởng những việc không quan trọng.

Kim Thiền Sư Tử, Già Lam Quan Tể và Châu Xương đảnh lễ Ngọc Hoàng cùng các Tiên, đoạn xin phép xuống trần gian công tác. Khi ba vị đến cõi trần liền cho gọi Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ, Thần Hoàng Bổn Cảnh đến để xét xử. Hai ông thẩm phán là Kim Thiền Sư Tử, Già Lam Quan Tể cùng Châu Xương ngồi tòa tam đẳng phán rằng:

Thành Hoàng Bổn Cảnh, ngươi hãy đem sắc phong để trình tấu.

Bốn Cảnh Thành Hoàng quỳ xuống tâu:

Trước kia, dưới triều vua Dương Thế Tôn, nhà vua phong chức cho tôi mà chưa phong sắc.

Hai vị thẩm phán phán:

Châu Xương, ngươi hãy vật Thành Hoàng Bổn Cảnh đánh cho nó ba mươi hèo, về tội làm tới chức Thành Hoàng Bổn Cảnh không phải nhỏ mà lại không có sắc.

Thành Hoàng Bổn Cảnh vì không có sắc, nên đành để cho Châu Xương phết đủ ba mươi hèo. Chịu đòn xong, Thành Hoàng Bổn Cảnh mới tâu với hai vị thẩm phán rằng:

Muôn tâu cùng hai ngài, trước kia con là người lính phò tá nhà Vua. Nhiệm vụ của con chỉ biết quạt hầu rót nước. Con là một tên lính ngu dốt, nhưng Vua thấy con lớn tuổi già cả, nên ngài cho con là Kỳ Bài Quan. Với chức này con chỉ có nhiệm vụ biểu tấu cho vua, ngoài ra về hành quân công tác thì con không được biết đến.

Lúc con mãn phần, vua cho đứt con cai trị một phần rừng núi xa xôi, không người lai vãng này. Con được toàn quyền hành động. Khi con cai trị vùng rừng núi này, con thấy Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ cũng là người hiền lành tu niệm nên con cho phép họ làm những chức ấy. Con đã làm công tác với những vị này để tuần du tế sát, xem xét ma quỷ quái nơi đây.

Khi ấy hai vị thẩm phán sai Châu Xương trở về Thiên Đàng vận chuyển Niết Bàn để xem tội lỗi của Thành Hoàng Bổn Cảnh ra thế nào và sự công tác của Thành Hoàng có thật hay không.

Được lệnh Châu Xương liền phóng một luồng điển bay đến Niết Bàn. Một lúc sau Châu Xương trở về và tâu cùng hai vị thẩm phán:

Sự cộng tác của Thành Hoàng Bổn Cảnh quả có thật.

Tức thời hai vị thẩm phán hỏi Thành Hoàng Bổn Cảnh:

Ngươi làm chủ nơi đây, hưởng lương như thế nào? Còn Thổ Địa Thần Kỳ, Táo Quân làm việc cho ai? Lương ai phát?

Thổ Địa Thần Kỳ, Táo Quân đồng tâu:

Chúng tôi làm việc và ăn lương của Thành Hoàng Bổn Cảnh.

Châu Xương đứng lên tra vấn:

Khi bọn nhà ngươi cai trị trong khu này, các ngươi có làm ruộng rẫy gì không?

Bốn vị đồng tâu:

Chúng tôi mắc làm việc cho Bổn Cảnh Thành Hoàng nên không có thì giờ để làm ruộng.

Già Lam Quan Tể nói:

Các ngươi làm việc, ruộng đã có sẵn mà không chịu làm ăn. Các người mải làm sâu mọt nhiễu hại dân lành. Quả là một bọn thực dân.

Bổn Cảnh Thành Hoàng, Táo Quân, Thổ Địa, Thần Kỳ quỳ tâu:

Chúng con nhận thấy những tội lỗi như mê trần, tham sân si hỉ nộ ái ố dục, chúng con đều mắc phải. Mong các ngài thương tình lượng thứ nhứt phen.

Kim Thiền Sư Tử phán:

Tội của các ngươi đáng bị tù, nhưng chúng ta tha thứ cho lần thứ nhứt, từ rày về sau phải ăn năn cải ác làm lành. Hôm nay ta chỉ phạt đánh đòn Thành Hoàng Bổn Cảnh ba chục côn thôi. Sau khi chịu tội các ngươi trở về phải làm việc y như cũ, hễ ai ráng tu hành thì sau này được thưởng, còn ai quen thói xấu làm điều quấy thì sau này ta sẽ phạt lưu đày.

Đoạn Kim Thiền Sư Tử tiếp:

Già Lam Quan Tể và Châu Xương, hai ngươi mau trở về Thiên Đình biểu tấu cùng Ngọc Hoàng Thượng Đế rằng: "Vụ Thành Hoàng Bổn Cảnh, Táo Quân, Thổ Địa Thần Kỳ xét xử đã xong. Ta đã cho chúng nó làm việc lại như xưa, và dân chúng ở nơi này từ đây được thanh bình, mùa màng tươi tốt. Còn vụ Điểu Sào Thiền Sư độ chừng mười ngày nữa có lẽ ta sẽ xét xong, chừng đó ta sẽ về biểu tấu sau."

Đây nói về Điểu Sào Thiền Sư, nay đúng ngày Thiền Sư hườn hồn tăng phước thọ, thủy hỏa công đồng, hiệp nhứt quy nguyên. Kim Thiền Sư Tử, Già Lam Quan Tể, Châu Xương đồng bay đến động của Điểu Sào

Thiền Sư. Ba vị phán quan bố cuộc thu hồi bản thể cho Điểu Sào Thiền Sư, xác thịt hườn nguyên, hồn vía da thịt xương máu được thu hồi khí điển, khiến cho chúng có thể cử động được. Ba vị phán quan đọc chú làm phép hoàn hồn. Lúc ấy trời đất trở nên tối sầm, bỗng người ta nghe một tiếng nổ kinh hồn, và lửa chiếu sáng rực một góc trời. Sau tiếng nổ, trời trong sáng trở lại. Trên một tảng đá dưới triền núi, Điểu Sào Thiền Sư cựa mình mệt mỏi, mở mắt. Sau một lúc định thần, Thiền Sư than:

Trời ơi! Đây là đâu? Vợ con ta đâu? Sao ta yếu đuối như vầy, biết làm sao sống được với đời. Ta cảm thấy mệt mỏi và khát nước quá, nếu có nước uống, có lẽ ta mới sống được. Ôi! Không lẽ Trời Phật nỡ hại ta?

Trong khi đó Điểu Sào Thiền Sư nghe trên đầu có tiếng gọi:

Điểu Sào Thiền Sư, nay ngươi đã qua tai nạn, ngươi hãy mở miệng ta cho một giọt linh đơn để ngươi thâu hồi ngươn khí và tức thì ngươi sẽ thấy khỏe mạnh như xưa.

Điểu Sào Thiền Sư uống xong liền ngồi dậy đảnh lễ ba vị phán quan. Ba vị phán rằng:

Điểu Sào Thiền Sư, ngươi hãy ở lại thạch động Kỳ Sơn này, vì đây là phần của ngươi. Nơi đây ngươi được hưởng hoa quả như thường lệ, đợi ta về ngọc bệ biểu tấu cùng Ngọc Hoàng Thượng Đế để xem người phán xét thế nào?

Dứt lời, ba vị phán quan bay bổng trở về Thiên Cung để chầu Thượng Đế. Một lúc sau ba vị quỳ dưới bệ và tâu:

Muôn tâu Thượng Đế, vụ Điểu Sào Thiền Sư chúng con đã xét xử xong, Điểu Sào Thiền Sư quả lắm tội, vì quá say mê tục lụy.

Ngọc Hoàng Thượng Đế phán:

Ta đã hiểu rồi, ba người hãy qua Huệ Quang Cảnh chầu Quan Âm Bồ Tát và bạch cho ngài rõ biết tự sự về Điểu Sào Thiền Sư.

Ba vị phán quan tuân lệnh bay thẳng qua Huệ Quang Cảnh yết kiến Quan Âm và tâu rõ đầu đuôi. Sau khi nghe ba vị trình tấu xong Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Thôi chuyện đó để ta lo liệu, còn các ngươi hãy trở về làm phận sự của các ngươi.

Đoạn Quan Âm xoay qua một bên gọi Kim Đồng Tiên Trưởng đang ứng hầu mà nói rằng:

Kim Đồng Tiên Trưởng, ngươi hãy qua Bỉ Ngạn, vào động Thạch Liêm Tiên bạch cho đức Di Đà rõ, là Điểu Sào Thiền Sư đã hườn hồn và xin đức Phật ngài dạy thế nào?

Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh bay thẳng đến động Thạch Liêm Tiên vào bái yết Đức Di Đà và tâu lại ngọn nguồn. Sau khi nghe tâu xong Đức Di Đà mới phán rằng:

Vụ này ta giao phó cho Quan Âm Bồ Tát. Quan Âm phải xuống trần, nơi Điểu Sào Thiền Sư phục hồn để giao hoàn cho nó. Điểu Sào Thiền Sư đã làm nên tội, đúng ra phải đền tội, nhưng Điểu Sào Thiền Sư là người có căn Tiên cốt Phật, nên Ngọc Hoàng Thượng Đế chỉ phạt tội giảm khinh mà thôi. Nhơn dịp Quan Âm giáng trần, cũng nên xem xét dân sự, giảng dạy cho Điểu Sào

Thiền Sư hiểu rõ cách tu hành, và bảo nó phải đi hoằng hóa chúng sanh mười lăm năm. Trong mười lăm năm làm công quả và gắng chí tu hành, ta sẽ cho nó phục hồi phước đức như xưa.

Kim Đồng Tiên Trưởng bái biệt Đức Di Đà bay về tâu lại những lời truyền dạy của Phật Di Đà cho Quan Âm Bồ Tát rõ. Nghe xong Quan Âm Bồ Tát liền phán rằng:

Ngươi cùng ta phải xuống trần gian, nơi núi Kỳ Sơn Thạch Động để giáo huấn Điểu Sào Thiền Sư là người có căn Tiên cốt Phật.

HỒI THỨ BA

Trời thanh mây tịnh, gió mát trăng trong, bỗng có một luồng ánh sáng từ trên trời bay xuống thế gian, nơi núi Kỳ Sơn Thạch Động. Điểu Sào Thiền Sư đang mê ngủ, bỗng nghe trên không trung có tiếng gọi:

Bớ Điểu Sào Thiền Sư, ngươi hãy mau tỉnh dậy để ta dạy việc. Ta là Quan Âm Bồ Tát cùng Kim Đồng Tiên Trưởng, vâng chỉ Ngọc Hoàng đến thức tỉnh cho ngươi minh mẫn trở lại.

Điểu Sào Thiền Sư lồm cồm ngồi dậy quỳ xuống đảnh lễ Quan Âm cùng Kim Đồng Tiên Trưởng và bạch rằng:

Bạch hóa Quan Âm, con từ khi vào Niết Bàn bị sa xuống đây, cũng nhờ có phép hườn hồn của Tiên gia, cùng rượu bồ đào trường sanh nên con cảm thấy thân thể da thịt xương máu của con đều khỏe mạnh, còn tinh thần của con thì mơ hồ, u ám cho đến đỗi con quên tiền căn hậu kiếp của con. Nay con xin Quan Âm Bồ Tát khai hóa trí tuệ cho con được đi từ chỗ tối đến chỗ sáng suốt.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Mô Phật, trước kia ta cũng từ chỗ tối đến sự sáng suốt và cố công tu niệm nên nay mới được làm Quán Âm Bồ Tát.

Kim Đồng Tiên Trưởng tiếp:

Nam Mô A Di Đà Phật, ta đây cũng nhờ Quan Âm Bồ Tát khai trí, sự sáng suốt mở rộng đường kinh lý soi sáng cho ta. Ta nhờ ánh sáng từ lư hương đem lại hóa ra

một chất vàng cực thanh, cực tịnh biến hóa phép mầu. Nhờ sự linh diệu ấy hộ vệ hào quang, rồi từ đó ta bắt đầu chuyên cần tu luyện. Hào quang Kim Đơn ấy biến hóa ra một chất Mô Ni Châu vô cùng vô tận, thừa hành Phật Sự, hộ vệ Tam Bảo ta mới được chức Kim Đồng Tiên Trưởng Bồ Tát. Phổi ta thông đủ các nẻo, điển hóa hào quang chiếu sáng soi thấu muôn trùng từ thiên đàng cho đến thế gian, thật quý báu vô cùng tận, sáng suốt vô biên. Hiện nay ta lo công phu tập luyện đạo và theo hầu Quan Âm Bồ Tát để thừa hành phận sự.

Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng để năm ngón tay trên trán của Điểu Sào Thiền Sư và truyền điển sang. Một lúc sau, Điểu Sào Thiền Sư đứng dậy đảnh lễ Quan Âm và Kim Đồng Tiên Trưởng. Đoạn Điểu Sào nhìn lại thấy thân thể của mình thật là dị tướng dị hình, mình là mình chim gà đấy, chỉ có đầu là đầu người và nói được tiếng người mà thôi. Điểu Sào Thiền Sư liền khóc rống lên và thưa cùng nhị vị rằng:

Con rất lấy làm hổ thẹn, con khác hẳn với người ở thế gian, con biết ăn làm sao, nói làm sao bây giờ. Mọi người ở thế gian sẽ cho con là quái vật, như thế con chắc không thể giao thiệp được với ai. Vậy con xin Quan Âm có cách nào để giúp con biến lại thành người và mong Quan Âm cho con được biết tiền căn hậu quả của con như thế nào?

HỒI THỨ TƯ

Gần trưa, trời thanh tịnh, gió mát thổi, cây khua xào xạc chim hót líu lo. Quan Âm Bồ Tát mô Phật nói:

Giờ đây đã gần đúng ngọ sẽ có vị cứu tinh điển lành đem xuống các chim chóc trên rừng đồng ca hát, khỉ đột cùng chim hãy hái bông bẻ trái đem đến đây để ta dùng cơm phạm thực kinh hành.

Lúc đó Quan Âm Bồ Tát ngồi xếp bằng, bắt ấn tam muội, ngồi tịnh một lúc, ngài mở mắt thấy Kim Đồng Tiên Trưởng đứng hầu, Điểu Sào Thiền Sư quỳ đảnh lễ. Quan Âm Bồ Tát phán:

Mô Phật ta bãi hầu, Điểu Sào Thiền Sư ngươi hãy ngồi an tịnh, còn Kim Đồng Tiên Trưởng dùng cơm trưa với ta.

Đoạn Quan Âm tiếp:

Ôi! Đời là khổ, ta hàng ngày công phu luyện đạo bền chí siêng năng tu hành mới làm được vị Bồ Tát, hà huống chi người ở trần gian phải chịu cực khổ hơn ta biết mấy.

Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng lấy trái cây cho Điểu Sào Thiền Sư ăn và phán:

Điểu Sào Thiền Sư, con ăn hai trái cây này, âm dương biến hóa, và con được mở đường trí tuệ, thượng thông thiên văn, hạ đạt địa lý. Những lời con thốt ra thông lý hơn người ở thế gian. Sự hiểu biết của con rất sâu xa về đạo lý vô cực vô biên.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ nhị vị Bồ Tát và bạch:

Nay con được ăn trái cây ngọt dịu, con cảm thấy khỏe trong người, hơi thở nhẹ nhàng không nặng như lúc trước. Sự sáng suốt thêm hơn, nhưng còn tiền căn hậu quả của con xin Phật ngài cho con được rõ đầu đuôi để con an lòng tu niệm.

Quan Âm phán:

Mô Phật! Điểu Sào Thiền Sư, con ăn trái thứ nhứt con cảm thấy sao? Con nói cho ta rõ.

Điểu Sào Thiền Sư quỳ xuống bạch:

Con ăn trái thứ nhứt thấy thơm tho, ngọt dịu, khỏe khoắn lạ thường.

Kim Đồng Tiên Trưởng tiếp hỏi:

Còn trái thứ hai thế nào?

Điểu Sào Thiền Sư bạch:

Trái thứ hai ăn vào, con cảm thấy chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng, thêm sức lực mạnh bạo.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Trái thứ nhứt là tiền căn của con trước kia có tu hành nên khi con ăn trái đó vào tánh con từ hòa, khiêm tốn, lời ăn tiếng nói có tính Pháp Lý Vô Vi và biết sơ quá khứ vị lai. Trái thứ hai bổ trí an thần, thuộc về bổ tâm cùng bổ phổi, và chất chua chua ngọt ngọt ấy thuộc về thân thể tiên thiên địa quang, trái cật này ở phía bên mặt. Trái thứ hai, khi ăn con cảm thấy cay, chát, đắng, mặn nồng, có sức hùng dũng, đó thuộc về trái cật thận thủy bên trái, gọi là nước sôi, nó thâu chất nóng thận thủy chế ngươn hỏa, hợp với lá gan trên trung huỳnh đình, lọc ra hóa thành ngươn hỏa nhưng chất cặn bã lắng xuống bổ

cho hỏa tam muội có sức mạnh vô cùng vô tận, hung hăng thái quá, ác nghiệp vô chừng.

Lúc ấy Quan Âm Bồ Tát mô Phật hỏi:

Điểu Sào Thiền Sư, ngươi có biết chưa?

Điểu Sào Thiền Sư quỳ đảnh lễ Phật:

Mô Phật, bạch Quan Âm Bồ Tát, nhờ truyền đạo, nay con được thông hiểu một tí thôi, nhưng nhờ Phật cho hiểu tiền căn hậu quả.

Quán Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Điểu Sào Thiền Sư, con ráng nghe cho rõ tiền căn hậu quả của con.

Đoạn Quan Âm Bồ Tát bảo Kim Đồng Tiên Trưởng bay thẳng đến Ngọc Hoàng Thượng Đế xin thỉnh một kinh phép gọi là Minh Cảnh Đài để xem tiền căn hậu quả của Điểu Sào Thiền Sư. Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh bay đến Ngọc Hoàng đảnh lễ và trao ý kiến của Quan Âm Bồ Tát. Ngọc Hoàng Thượng Đế hỏi:

Đã lâu, Quan Âm Bồ Tát chưa thấy về chầu ta, ngày đại hội chư Phật cũng sắp đến. Vậy Quan Âm Bồ Tát phải cần mẫn làm việc ngày đêm để mau trở về kịp ngày đại hội.

Thượng Đế phán xong liền đưa Minh Cảnh Đài để Kim Đồng Tiên Trưởng đem về cho Quan Âm Bồ Tát. Kim Đồng Tiên Trưởng bái biệt Thượng Đế bay trở về dâng kiếng cho Quan Âm. Quan Âm đảnh lễ Phật, đoạn dơ kiếng chiếu ngay mặt trời, ngài thấy rõ tiền căn hậu quả của Điểu Sào Thiền Sư và ngài truyền lại cho Điểu Sào:

Đây là tiền căn của ngươi, khi vận Niết Bàn ngươi xuống thế gian đầu thai làm người. Trong đời, ngươi học

*hành giỏi, làm quan chức, vợ con sung túc đầy đủ, thu thập tội ác đã nhiều. Khi ngươi lớn tuổi biết ăn năn hối lỗi, thức tỉnh ngươi ăn chay niệm Phật tụng kinh lần chuỗi, bố thí, bắc cầu, bồi lộ v.v... Nhờ sự cải lỗi ăn năn của ngươi nên Hội Cộng Đồng chư Phật đã ân xá cho ngươi tội giảm khinh chỉ còn phân nửa. Phật đã nêu nơi bộ sổ tại Thiên Đình khoản cước chú: "**Tội là tội, còn thưởng là thưởng**". Công tu của ngươi lúc luyện đạo tinh thần, ngươi quả có thật tâm hành đạo, nên Phật đã hiện trước mặt ngươi cho ngươi quy y tam bảo. Hào quang minh châu phát kiến, ngày đêm ngươi cố gắng say mê mùi đạo, dứt bỏ sự đam mê trần tục, nhờ vậy Phật cho ngươi được hườn nhứt trên bộ đầu, nào là ngũ uẩn thế cho ngũ hành, còn đôi mắt cũng thừa tiếp khí hạo nhiên của nhựt nguyệt tinh quang, ngươi trở nên sáng suốt, được bay bổng Thiên Đàng. Đến Thiên Đàng, ngươi lại ham mê Bồng Lai Tiên Cảnh, chơi luôn không chịu giáng trần, nên ngươi mắc phải tội bỏ thịt da xương máu, cơ quan ngũ tạng tan rã, mấy vị này không được nhập vào bộ đầu, nhưng vì mấy vị đó dưới sự tu hành truyền bá của ngươi, nhờ âm dương bồi bổ cùng chất thán khí của địa quả pha lẫn vào biến thành tứ quý. Vợ của ngươi là Vía cũng có công tu luyện, nhưng phụ thuộc mà thôi. Trước kia ở cõi Trời, vợ ngươi là nàng A Hương được chức địa tiên thừa tiếp tiên thiên, ngày đêm dạy xe sấm. Ngươi tuy tu một phần bộ đầu, nhưng cũng được làm địa tiên thừa tiếp thiên tiên. Về sau, hai người mải vui nơi Bồng Lai Tiên Cảnh nên mới bị tội ngày hôm nay. Lúc trước ngươi tên là Cam Lâm, em ngươi tên là Cam Chu làm thần mưa gió, nhưng ngươi và A Hương lúc làm việc trên cõi trời, mưa*

gió sấm chớp trễ nải, nên bị tội đày đọa bất năng thần xuất. Hai ngươi bị đày xuống trần tục rồi hai ngươi có tâm tu hành, nên sau đó hai ngươi được lên Bồng Lai Tiên Cảnh và mải mê ở trên ấy, không chịu trở về trần gian, do đó hai ngươi mới bị tội.

Điểu Sào Thiền Sư quỳ lạy và khóc nói:

Con đã biết tiền căn hậu quả của con rồi, nay con xin Quan Âm Bồ Tát tha thứ tội cho con và cứu nạn giùm.

Quan Âm Bồ Tát:

Mô Phật! Tại sao con lại khóc?

Điểu Sào Thiền Sư quỳ bạch:

Thân thể con dị tướng khác thường, con ăn làm sao nói làm sao với ai cho được? Xin Quan Âm Bồ Tát cứu nạn cho con để con được trở lại giống người.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Điểu Sào Thiền Sư con! Con có biết ngũ tạng của con là loài chim không mề, ăn rồi ỉa, không đựng lại chút nào, như thế nghĩa là người vô thức vô tri. Mắt tròn, tánh nóng nảy trợn dọc là tội thứ hai. Mỏ nhọn mổ người, giận ai muốn giết, có ý sát nhơn. Bộ dãy nơi cần cổ là tượng trưng cho ngươi khi làm quan ăn hối lộ, muốn có của tiền đầy túi đầy kho, ngươi là người vô nhân đạo, không kể phải quấy. Mình mẩy của ngươi lông lá như chim là sự tham lam thái quá thâu của cải đến lông cũng còn tham lam không bỏ là tội thứ ba. Tánh xấu của ngươi đã hiện ra trước mắt để chỉ cho mọi người biết cái hậu quả xấu xa của con.

Điểu Sào Thiền Sư quỳ xuống bạch:

Xin Quan Âm từ bi hỉ xả về tội lỗi hiện hành của con và cho con trở lại làm người, thân thể như vậy thật là xấu xa ô nhục quá.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Nếu ngươi muốn được như vậy, ngươi phải ở lại trần thế hoằng hóa chúng sanh hai mươi năm để đền tội. Nếu chịu như vậy ta sẽ tha thứ tội và cho ngươi được hóa hình người.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ Quan Âm Bồ Tát:

Con xin quy y theo Phật, từ đây con ráng tu hành cho tiêu tội phước, và cố gắng luyện đạo để được trở lại Thiên Đàng.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Nếu con quyết chí tu hành, con phải bồi công bố đức hoằng hóa chúng sanh hai mươi năm. Trong thời gian ấy, ngươi phải chịu chua, cay, chát, đắng, mặn, nồng của thế gian. Sau khi ngươi hoằng hóa xong, ta sẽ cho ngươi trở lại Thiên Đàng và làm chức Nguyện Nhàn Như Ý.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ Quan Âm Bồ Tát và Kim Đồng Tiên Trưởng:

Xin nhị vị Bồ Tát truyền đạo, con tình nguyện một lòng chơn tu, quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng.

Quan Âm lấy kiếng Minh Cảnh Đài để ngay xoáy óc của Điểu Sào Thiền Sư, bố phép, bắt ấn tam muội để ngay trên kiếng phép, đoạn ngài niệm Nam Mô A Di Đà Phật, xin Phật ngài cho Phật tử nay được trụ nguyên hình làm người.

Quan Âm Bồ Tát biến hóa phép thần, tức thời Điểu Sào Thiền Sư hóa hình người. Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ Quan Âm, hớn hở bạch:

Ngày nay con không còn dị hình dị dạng là nhờ ơn đức của ngài, xin Quan Âm ngài dạy cho con căn bản tu hành, con thề tự nguyện nhứt tâm tu hành cho đến mãn kiếp của con.

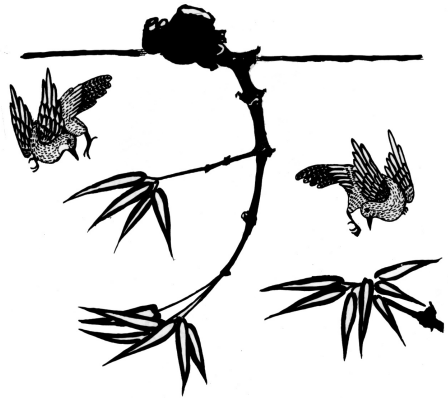

HỒI THỨ NĂM

Mùa đông trời gió mát, trăng tỏ làu làu. Quan Âm than rằng:

Ôi! việc đời thật khổ, mà làm tròn nhiệm vụ đến nay đã gần cuối năm. Ngày Đại Hội Phật Đài đã gần kề. Ta làm việc ngày lẫn đêm mà cũng chưa xong nhiệm vụ. Hiện giờ ta còn phải thuyết pháp, ta e cho Ngọc Hoàng Thượng Đế mở Đại Hội, lúc ấy ta không trở về được, có lẽ ta bị tội bất năng thần xuất với Thượng Đế.

Kim Đồng Tiên Trưởng bạch:

Sự cố gắng làm việc của chúng ta đến đỗi bê trễ công phu luyện đạo, chư Phật đều biết, có lẽ các ngài sẽ rộng lòng tha thứ. Mai đây xin Quan Âm hãy truyền đạo cho Điểu Sào Thiền Sư và có lẽ độ ba tháng là xong.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Ngươi hãy truyền bá cho đạo hầu và muôn chim rằng ta muốn chúng dâng trái lúc sớm mai này để ta làm lễ Phật giáo đạo cho Điểu Sào Thiền Sư, hầu sau này Thiền Sư đi hoằng hóa chúng sanh.

HỒI THỨ SÁU

Trời vừa mọc, ánh sáng tưng bừng, chim đua nhảy nhót, nào là khỉ đột vây đoàn hiệp lũ đua nhau kiếm ăn. Khỉ đột và chim sực nhớ lại Kim Đồng Tiên Trưởng bảo ta dâng bông trái cho Quan Âm Bồ Tát. Chúng liền đi hái đủ loại hoa quả và lũ lượt đến dâng cho Quan Âm. Quan Âm Bồ Tát phán:

Thôi chúng bay được lui.

Đoạn Quan Âm tiếp:

Kim Đồng Tiên Trưởng và Điểu Sào Thiền Sư, hai ngươi hãy nghiêm trang làm lễ hành sự, để ta thuyết đạo cho Điểu Sào Thiền Sư.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ, Quan Âm Bồ Tát phán:

*Kim Đồng Tiên Trưởng, ngươi hãy đứng một bên thừa hành phận sự cùng để nghe ta giáo hóa từ hạ, trung, thượng thừa. Nhà ngươi tuy làm đến bực Tiên nhưng ngươi không thể nào hiểu rõ đạo giáo được, vì nguồn đạo vô cực vô biên, đến phẩm nào thì sẽ bị ở phẩm ấy, bởi vậy có câu: "**Không lên cao sao biết thấp, còn không ở thấp sao biết được cao siêu mầu nhiệm của nó?**"*

Quan Âm Bồ Tát mô Phật tiếp:

Điểu Sào Thiền Sư, con hãy quỳ xuống niệm Phật nghe ta giáo huấn.

Điểu Sào Thiền Sư bạch:

Xin Quan Âm lấy đức từ bi hỉ xả tội lỗi của con, phán cho con biết, dầu cực khổ thế nào, con cũng nhứt

tâm thiện niệm. Từ ngày con bị tội lỗi đến nay, con ngu muội quá, con xin nghe lời Quan Âm chỉ giáo.

Quan Âm Bồ Tát mô Phật nói:

Điểu Sào Thiền Sư nghe đây, ***Đời Đạo song tu****, con nhớ không?*

Điểu Sào Thiền Sư bạch:

Con ngu muội hơn trước lắm, xin Quan Âm cho con biết sao gọi là Đời, sao gọi là Đạo?

Quan Âm Bồ Tát phán:

*Đời là người trong thế gian phải có minh minh đức, tân dân chí ư chí thiện. Cái đức trí quang minh chánh đại, nơi tánh mình có, đến cái chỗ lương tri lương năng mới là người thượng trí. Nếu muốn làm người thượng trí trong đời, đức Khổng Tử có dạy: "****cách vật trí tri, chánh tâm tu thân, tề gia, trị quốc, bình thiên hạ.****" Cách vật là phải ráng công học hỏi trong khối óc của ngươi phải tìm tòi, kinh nghiệm tất cả sự vật trong mọi khoa đều sái quấy, ngươi ráng bình trí mới đạt được cái chân lý trên cõi thế gian cùng vạn vật mới hơn người.*

Trí tri, bên trong tỏ sáng từ tâm bên ngoài và hiểu sự vật cho cùng tột không còn nghi hoặc.

Thành ý, ý mình thành thật dứt hết các điều dối trá cùng ngụy tà đối với mình thì nó cũng như đối với người khác.

Chánh tâm, là mình ngay thẳng, không bị vật dục lôi cuốn, không còn tà tư vọng tưởng, xử ký tiếp vật thì chơn chánh của ta trở nên đứng đắn.

Tu thân, sau ta sẽ cắt nghĩa về nguồn đạo cho rành rẽ.

Tề gia, con phải nhớ những điều căn cứ ở trên không nên chênh lệch. Điểu Sào, ngươi phải nhớ trí tri, thành ý chánh tâm tu thân thì trong gia đình ngươi mới được phụ tá tử hiếu, phu phụ thuận tùng, huynh hữu đệ cung. Nếu ngươi hiểu rõ ý nghĩa những điều trên, ngươi mới có thể giúp nước trợ dân. Tâm chánh cùng chí hướng chánh trực, hùng dũng hy sinh giúp đỡ dân sự mới có thể làm tròn sứ mạng con dân trong nước. Hễ dân yên thì nước nhà mới thạnh trị quốc thới dân an.

Quan Âm Bồ Tát mô Phật tiếp:

Điểu Sào, con bình thiên hạ không phải dễ, từ cá nhân đến gia đình quốc gia xã hội phải làm sao, làm sao mới phải đạo làm người trong bổn xứ. Như thế cũng chưa đủ, con còn phải trực tiếp tham gia trong thiên hạ để cho tình tương thân tương ái đại đồng được nẩy nở, và con phải mưu sâu kế dày để đem hạnh phúc hòa bình cho nhân loại lúc ở thế gian, con có nhớ chăng? Nay con được hóa thân làm người lần thứ hai, con phải là một người hiền triết, con đừng u mê nữa. Nếu con còn phạm tội, con sẽ bị sa đọa kỳ chót thành trùng dế, con phải biết đây là lần chót, nếu không cải hối ăn năn, con sẽ thành ma quỷ, không còn căn Tiên cốt Phật.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ Quan Âm than rằng:

Ôi! Đời còn khổ huống chi là đạo. Con nhớ lại đời con lúc trước, con ăn năn tự hối và con nguyện cố gắng trở nên người lương thiện

Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Kim Đồng Tiên Trưởng cùng Điểu Sào Thiền Sư, hãy nghe ta dạy đạo. Hết đời qua đạo gọi là đời đạo song

tu. Chúng ngươi có biết bản thể chúng ngươi là thân xác tục, và trong đấy có những gì?

Kim Đồng và Điểu Sào đồng quỳ lạy, xin Phật Quan Âm lấy đức từ bi chỉ giáo cho chúng con được hiểu nguyên căn để sau này hoằng hóa chúng sanh.

Quan Âm Bồ Tát đọc chiếu và chiếu Minh Cảnh Đài cho hai vị hiểu rõ chơn căn bản thể của hai người. Khi ấy Kim Đồng và Điểu Sào nhìn trong bản thể của mình thấy nào là phổi, gan, trái tim, bao tử, gan một đùm nơi xương sống. Nhìn xuống dưới lưng phía trong thấy có hai trái cật, nhìn ra phía ngoài nơi rún thấy nào là lá lách, ruột, bọng đái, ngoài thì xương thịt, máu, da, lông. Quan Âm mới chỉ từng bộ phận và cắt nghĩa:

Đây là phổi, hai bên đều có. Phía trái là phổi dương, phía mặt là phổi âm. Phổi này có chứa chất nước chua mặn, chất trong đầy. Phổi xốp để chứa những nước hơi làm cho sự hoạt động, ăn nói cùng hô hấp thay đổi dưỡng khí. Chất lửa điển xanh, cốt xác hơi gan.

Gan thì để chứa điển nóng có mật bên trái, chứa chất nóng để sang điển nóng cho trái tim và sản xuất chất nước vàng sang bao tử để tiêu hóa vật thực. Chất lửa điển đó hơi xanh. Gan này phía trái điển thật nóng do nơi mật điều độ. Phía mặt rút nước ở dưới trái cật, đem nước lên chứa vào phổi, làm cho nước sôi, phân phát cho tim.

Trái tim, chất nóng thuần túy, tùy theo phổi và gan làm việc theo điển nóng của nó, rồi viện trợ châu lưu trong bản thể xương máu thịt cho ấm áp. Điển phổi và gan viện trợ trái tim có huyết điển trắng, đỏ bầm để bổ túc cho xương da máu thịt. Điển màu vàng hơi, làm việc

không nghỉ phút khắc, đốc xuất cho gan làm việc mẫn cán và cho huyết thấm vào thịt châu lưu trong bản thể.

Trái cật bên trái có điển nước nóng, và thâu hồi điển nhiều. Trái cật bên mặt chứa nước lạnh, trái tim đưa chất nóng xuống thì nước lạnh của trái cật xáo trộn vào huyết và tiếp xúc với gan phổi tim để cho chúng được nóng nhiều. Chất nóng bên trái điển đỏ, bên mặt điển xanh.

Bao tử thâu tất cả các thứ điển trược vào trong nó có nước màu vàng, nóng nhất trong thế giới bản thể dùng để xáo trộn tiêu hóa thực phẩm, đoạn lấy chất bổ thực phẩm bổ túc cho gan, gan lọc chất bổ để thừa xúc hơi điển chạy qua phổi, rồi phổi lọc đưa lên bộ đầu, đẩy điển bộ đầu bổ túc cho mắt, mũi, miệng, tai là cơ quan ngũ tạng, cũng gọi là bộ máy ngũ hành. Năm sắc lửa này hóa ra một chơn điển năm sắc xanh, đỏ, trắng, vàng, đen.

Quan Âm Bồ Tát tiếp:

Các ngươi hiểu chưa? Việc tu hành cần phải trau dồi sửa đổi. Trước kia cha mẹ ngươi ở trần, hóa sanh ngươi xác trần, có máy này làm việc theo trần chỉ biết ăn ngủ ỉa mà thôi. Nhưng bộ máy ấy cũng có một thứ điển tiên thiên, làm chủ bản thể gọi là linh hồn. Một đơn vị điển thứ hai là điển trung thiên hợp với hạ thiên làm thứ điển âm, thành chơn điển gọi là Vía. Hồn Vía hợp lại duy nhất gọi là Chánh Hồn Vương. Vía dùng để xoay trở hoạt động tay chân phụ thuộc bên ngoài. Lúc Niết Bàn đưa xuống, Hồn Vía là vợ chồng hợp nhất giáng trần, quy vào bản thể. Khi Hồn Vía vào bản thể được chia làm hai: Hồn ở giữa trái tim để sai khiến khí điển vào bộ đầu. Những cơ quan ngũ tạng và bộ đầu có ranh rấp chia đôi rõ ràng. Phần Vía từ bao tử trở xuống tới rún gọi Tề Luân Hư

Cảnh, nó làm việc châu lưu trên tứ xa lộ, di chuyển thôi thúc bản thể phút khắc không ngừng, để nào da thịt máu phải hoạt động mau lẹ. Vì bản thể con người là một Tiểu Thiên Địa. Ngoài ra có hai con mắt là mặt trời và mặt trăng dùng để soi sáng các nơi ở châu thân, trong ấy có tia sáng gọi là Hà Sa, hóa ra vì sao bay lẫn trong địa cầu bộ đầu rồi được thâu vào khối óc. Sự tu hành, nếu hai ngươi muốn tu thì phải sửa đổi xác phàm tục để được hóa ra một vị Tiên trên Trung Thiên hay trên Tiên Thiên gọi là Phật. Các ngươi phải cố gắng công phu luyện đạo vì người công phu là người thợ tự sửa bộ máy bản thể của mình cho máy ấy làm việc, lựa lọc thanh khí điển để sắp thành một vị Chơn Như, rồi từ đó các ngươi từ từ luyện hàng đêm, luyện tập công phu thì Hồn các ngươi được lên phẩm Chủ Nhơn Ông. Trái lại nếu các ngươi không tu thì Hồn ấy không được làm Chủ Nhơn Ông, và lúc hai người thác Hồn ấy trở thành ma.

Quan Âm niệm Phật ba lần thâu kiếng Minh Cảnh vào túi, đoạn kêu nhị vị mà phán:

Hai ngươi đã hiểu điển trong bản thể rồi chưa?

Điểu Sào Thiền Sư bạch:

Mô Phật, bạch Quan Âm nhờ đức sáng suốt của Quan Âm con là Điểu Sào đã minh tánh, đã hiểu được lời chỉ giáo của Quan Âm. Con xin ngài cho con biết hiện giờ vợ và con của con ngày trước ở nơi đâu?

Quan Âm Bồ Tát đáp:

Điểu Sào Thiền Sư ơi! Sao ngươi ngu dại như thế? Đã nói là sáng suốt, sao ngu cũng còn ngu? Ngươi là chủ bản thể, vợ con chỉ là phụ thuộc. Vậy vợ con ở đâu, sao con không biết? Con hãy nhìn xuống Tề Luân Hư Cảnh

và nhìn kỹ xem ai đang ngồi trong đó để thôi thúc các con của con như xương thịt máu da và các dân sự phụ thuộc bề ngoài là lỗ chân lông làm việc.

Điểu Sào đảnh lễ Quan Âm và bạch:

Con xin ngài làm phép cho con thấy vợ con của con, được như thế con mới an lòng tỉnh trí thừa hành phận sự tu hành hoằng hóa chúng sanh ở cõi thế gian này.

Quan Âm Bồ Tát lấy kiếng Minh Cảnh Đài đưa ra niệm chú, hiện ra một cô Vía rất đẹp.

Điểu Sào Thiền Sư nói:

Con đội ơn Quan Âm đã cho con được thấy mặt vợ con. Nàng xinh đẹp quá, và tại sao mãi đến bây giờ nàng vẫn còn tươi trẻ như thiếu nữ đang xuân?

Điểu Sào Thiền Sư than:

Chồng ở một nơi vợ một ngã, con không ngờ chỉ ham vui một chút mà bị đọa không biết đến bao giờ mới mãn kiếp?

Quan Âm Bồ Tát mới lần lượt gọi các con của Điểu Sào Thiền Sư. Con thứ nhứt là xương, con thứ hai là thịt, con thứ ba là máu, con thứ tư là da. Chúng lần lượt xuất hiện để Điểu Sào Thiền Sư nhìn cho tận mặt. Điểu Sào Thiền Sư nhìn bốn con bằng trang nhau như hột gạo cội. Quan Âm tiếp:

Trước kia con là Điểu Sào Thiền Sư mắc phải tội nên dù ngày nay con của ngươi được xum họp vào đây, nhưng không được nhìn thấy mặt nhau, vì lỗi của con gây ra. Vợ và con của ngươi phải chịu làm việc mãi không ngưng và không được nghỉ.

Điểu Sào Thiền Sư khóc mà rằng:

Xin Quan Âm cho cha con chồng vợ của con được sum họp.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Điểu Sào, sao con ngu quá, ta phải làm sao cho con minh tánh được, ngươi muốn họp mặt với nhau thường ngày thì ngươi phải ráng tu hành, ngươi hiểu chưa? Tử tội làm việc cơ sở, giam cầm có nơi. Bản thể như một cái nhà, như việc nước, nên gọi là nhà nước. Ví dụ, bản thể là nước hay là Tiểu Thiên Địa mỗi chỗ mỗi nơi đều có công ăn việc làm, lương phân phát đầy đủ, hễ ăn thì phải làm việc, không thể bỏ phế công việc để họp mặt nhau được. Hiện nay con là Điểu Sào Thiền Sư phần Hồn, nếu con tu con sẽ là Chủ Nhơn Ông, hay là Tổng Thống, sai khiến cơ quan ngũ tạng hóa ra ngũ uẩn làm chủ trong bản thể của con, và nếu con muốn sum họp với vợ con, thì con phải tu để đền tội lúc trước xong con mới được quy nguyên hợp nhứt.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ, Quan Âm Bồ Tát than:

Con bị phạm tội quá nặng, không biết đến ngày nào con cùng các con của con trở lại Thiên Đàng.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Vì tiền căn hậu quả của ngươi, nên ngươi hãy ráng tu để quy nguyên hợp nhứt và đó là quy nguyên.

Điểu Sào Thiền Sư quỳ lạy than:

Tội lỗi như vậy biết gỡ làm sao xong? Đến bao giờ mới mãn kiếp?

Quan Âm Bồ Tát phán:

Ngươi ráng công phu luyện đạo, bỏ mùi trần tục thì chẳng bao lâu tội con sẽ được tha thứ. Nếu trái lại con

còn mê trần, nhiễm những thói xấu như tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục thì tội của con càng nặng hơn, thì có lẽ con không bao giờ trở lại Thiên Đàng. Vậy con hãy nghe ta mà ăn năn thức tỉnh tu hành.

Điểu Sào Thiền Sư bạch:

Bạch Quan Âm, con đã bị tội rồi, lại bị tội nữa là sao?

Quan Âm đáp:

Trước kia con ở Thiên Đàng, bị tội lỗi sa về dương thế là kỳ thứ nhất, kể từ ngày con trở nên người trần gian. Nếu con làm tội nữa thì con mắc tội thêm hơn, và phải bị nghiệp quả của con làm ra.

Điểu Sào Thiền Sư hỏi:

Tiền căn nghiệp chướng ra sao? Xin Quan Âm cho con được biết?

Quan Âm Bồ Tát đáp:

Hễ con làm tội gì thì sanh nghiệp ấy. Ác hành khổ khảo, con nhớ chưa ? Ví như con làm khổ cho người ở thế gian thì ngày con gần mãn hạn (chết), trước hết con sẽ bị khổ khảo như lúc con làm cho người ấy, vì thế ta tu hành để cho minh tánh hiểu phước tội hơn người và cải ác tùng thiện. Đây ta thí dụ cho ngươi rõ là sự tích Mục Liên Thanh Đề tại thế gian mà kinh Nhã Thiên đã làm đó.

Điểu Sào Thiền Sư :

Từ đây con hết sức tu hành, không dám làm điều tội lỗi. Tiện đây con xin Quan Âm cho con một pháp danh, và một cái quy y thơ phái của nhà Phật.

Quan Âm Bồ Tát:

Cha chả, ngươi ở thế gian, sanh ở trần thì phải trần tục, tội lỗi đã chưa đền, lại còn xin tờ giấy làm bằng,

thật là tham lam quá đỗi. Đây Điểu Sào nghe ta thuyết pháp cho một lần nữa.

Tên con trước kia là Điểu Sào Thiền Sư, nghĩa là con có ổ. Con tham, sân, si, thái quá, rồi sau đó con ăn năn cải hối và tu hành được Phật công nhận một phần, linh hồn con được sơ thừa trung phạm. Lúc đó con không hiểu chữ ly gia cắt ái ở thế gian, nên con bỏ nhà cửa sự nghiệp đi tu, đó là một điều lầm lớn, nhưng nhờ con có chí tâm công phu luyện đạo, nên được xuất hồn đến chốn Bồng Lai, rồi mê vui nơi ấy con quên bản thể là cái nhà của con ở từ khi con giáng thế xuống trần, và hồn con nương vào bản thể đó để làm việc. Trong bản thể nào là da, thịt, xương, máu, những thứ đó là những người trong cốt nhục tương tàn của con. Con tu mà quên hết, bỏ bê vợ con, thì tội lỗi của con càng nhiều. Con phải biết, nếu con tu thì da thịt xương máu, con phải dạy cho chúng nó tu. Từ bên trong đến bên ngoài, được làm một vị Tiên, hay một vị Phật khổ lắm con ơi. Hễ tu thì phải sửa đổi, lừa lọc, chất trược hóa thanh, dày công gắng chí tu hành, mới có thể thành chánh quả, khổ ơi rất khổ. Vậy từ đây, con hãy tu tất cả bản thể, nào da, thịt, xương, máu, lông, để chúng trở thành chánh pháp quy y lên đảnh lễ Phật. Nay con xin ta cho pháp danh để thay tên Điểu Sào Thiền Sư, vậy ta sẽ gọi tên con là Sãi Vãi.

Điểu Sào Thiền Sư đảnh lễ xin quy y tam bảo.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Con ráng tu đến khi con được xuất hồn lên đảnh lễ Phật lúc đó con mới được quy y tam bảo. Hồn của con là Tinh, Khí, Thần hợp nhứt lại.

Điểu Sào Thiền Sư mừng rỡ đảnh lễ Quan Âm xin nhận tên SãiVãi.

Lúc ấy Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

*Sãi Vãi ơi! Từ đây con ráng tu hành, đừng phí bỏ thì giờ quý báu, siêng năng niệm Phật ngày đêm, ráng đem về một điểm chơn như hườn nhứt. Lúc ta thuyết pháp dạy đạo, con có hỏi làm sao để con thấy mặt vợ và các con. Điều đó ngày sau con sẽ làm phải một tội, con đã không thông hiểu câu: "**tình trong bốn bể**" của thế gian, vì con là chồng cha, không biết vợ con là ai? Ở nơi nào?*

HỒI THỨ BẢY

Quan Âm Bồ Tát than rằng:

Đã gần tới rằm tháng tám, trung thu nguyệt lãng, lúc này các vị Tiên được chầu Thượng Đế, ngao du sơn thủy, vui vẻ biết bao! Còn ta làm việc dưới thế đã lâu, mà chưa được trở về chầu chư Phật cùng Thượng Đế để trình tấu cho các ngài rõ về vụ Điểu Sào. Thôi buồn nói vậy, chớ ta cũng ráng làm việc cho xong cũng chẳng muộn chi.

Kim Đồng Tiên Trưởng đảnh lễ bạch rằng:

Con cũng tiếp tục thừa hành phận sự bên Quan Âm, con nguyện làm việc chóng xong để thày trò chúng ta mau trở về Thiên Đàng cảnh Phật.

Hoàng hôn buông rũ, mặt trời chen lấn, bầu trời trở nên xám đục, chim chóc kêu nhau về tổ, vượn chuyền bồng con kiếm nơi ẩn dạng.

Quan Âm phán:

Thôi, cát y kỳ phận, Sãi Vãi ngươi hãy trở về động, còn ta phải trở về Thiên Đình, nơi am tu để săn sóc cho Nhị Thập Bát Tú, mai này ta sẽ giáng trần, và dạy thêm cho Sãi Vãi.

Dứt lời, Quan Âm và Kim Đồng bay trở về Thiên Cung.

Ngày mùng 10 tháng 8 rạng ngày 11, mặt trời vừa mọc, ánh sáng tưng bừng, trời thanh mây tịnh, gió núi ngàn phương, đem lại mát mẻ trong lành. Trên một

vầng mây đen bên cảnh trời lơ lửng bay xuống, Quan Âm và Kim Đồng đang ngự trên ấy, giáng trần.

Sãi Vãi đảnh lễ hai vị Bồ Tát. Quan Âm Bồ Tát mô Phật phán:

Từ ngày ngươi thọ giáo ta đến nay, ngươi đã tỉnh trí an thần, và thấu hiểu bản thể và nhiệm vụ của ngươi ra sao?

Sãi Vãi bạch:

Nhứt khiếu minh, vạn lý thông, con hiểu rất nhiều, nhưng con cũng nhờ Quan Âm cùng Kim Đồng thuyết pháp dạy đạo thêm cho con nhờ.

Kim Đồng Tiên Trưởng hầu một bên Quan Âm. Quan Âm đảnh lễ Phật nói:

Sãi Vãi ơi! Ngươi có biết tên Sãi Vãi bửu danh của ngươi là nghĩa gì không? Lúc trước ngươi có làm gì, đâu có tên cùng chức vị. Trước kia, ngươi là một triệu phú tham, sân, si làm giàu bất chánh, sau đó ngươi ăn năn cải hối, cúng chùa, học phép tắc với Địa Tiên, ngươi theo thiền lâm tu trì, nhưng ngươi lại bị trần thế lôi cuốn, say mùi trần tục, ham mê tửu sắc tài phiến quá độ, nên Hòa Thượng đặt cho ngươi pháp danh Sãi Vãi. Sãi Vãi, ta chỉ nghĩa cho biết: ***Nhân*** 仁 *chữ này là vợ chồng ngươi cũng chưa bỏ, thế nên người ta cho vợ chồng ngươi là nhơn đức, nhưng trong thâm tâm ngươi dẫy đầy tội lỗi, tham sân si hỉ nộ ái ố dục. Ngươi lấy nhơn đức bề ngoài đó gạt gẫm của thiên hạ. Ngươi mưu mô đủ thứ để cướp tiền và tham lam sắc đẹp, thấy thế hòa thượng mới thêm một sổ chánh giữa chữ Nhơn để trở thành chữ Sĩ hay là chữ Sãi* 仕 *, nghĩa là ngươi vô chùa thấy cô ni sắc đẹp, lấy tiền mua chuộc, phải tội si mê, nên ngươi không hiểu,*

*là người trong đạo, thật là ô danh nhục nhã cho ngươi biết mấy. Còn chữ **Vãi** 布 nghĩa là khi vô chùa được ngộ đạo, lúc ấy ngươi giác tánh hiền lương, biết tội lỗi và ăn năn hối lỗi rất nhiều, nhưng lúc về nhà ngươi quên hết tâm đạo. Hai thảo đầu ba ngạnh bổ xuống là chữ **Dương** 羊 ấy là thường ngày ngươi thả rêu xóm làng, thấy con người có sắc đẹp ngươi ve vãn mua chuộc, làm mất trinh tiết của người cho nên Hòa Thượng của ngươi đặt cho bửu danh là Sãi Vãi. Mặc lòng vậy, ngươi hàng ngày cũng còn ham tình ái sắc dục. Ngươi thương bao la, và đó là "**tình trong bốn bể** ".*

Sãi Vãi bạch:

*Con nhận thấy, tên này thật là ô danh, tủi nhục, nhưng con là người tu hành mà bị mang bốn chữ "**tình trong bốn bể**" thì làm sao giải thoát để thành Tiên Phật được?*

Quan Âm phán:

Ngươi mắc phải một tội nữa, ngươi có biết chăng? Khi ngươi còn là Điểu Sào Thiền Sư, ngươi là con chim gà dãy, mang đầy ô trược, là tại ngươi tham lam của người quá đỗi, ngươi ăn cho đầy bụng, rồi giựt của người để dành vào túi. Khi ngươi tu được điểm nhứt, ngươi xuất hồn dạo cõi thiên cung chỉ có một bộ đầu, còn mình là điểm thứ hai, tay chơn là điểm thứ ba, ngươi bỏ lại thế gian là làm bại hoại bản thể. Tội thứ nhứt cùng hai đấy là ba tội. Ngươi đã làm ba tội, nhưng Phật ngài giảm khinh cho ngươi, tu không hiểu chữ ly gia cắt ái, ngươi làm Khổng Tử dạy đời, ngươi đã có vợ con gia đình mà ngươi lại vô chùa tu, ngươi bỏ phế nhà cửa, không nuôi vợ con,

lại còn bày ra cất thất để tính phá tiền của, ngươi ham đạo mất đời.

Sãi Vãi quỳ bạch:

Điều mà bỏ gia đình là tội thứ nhứt, đối với đạo ở đời của Đức Khổng Tử. Ở đời ta phải tu theo đời, nghĩa là phải có nhân nghĩa, kế nghiệp dòng giống của ông bà. Bạch Quan Âm, khi xưa con có vô chùa, đi đi về về, chớ con không bỏ nhà hẳn.

Quan Âm Bồ Tát than:

Ôi! Ngươi ở trần sao ngu quá, con không biết vợ yếu con thơ do con gây ra phải nhờ con nuôi dạy, thì sao con lại bỏ đi để cho da thịt xương máu của con hoang vu, luyện pháp tà đạo, đánh lộn với nhau làm mùa màng thất lạc, nhiễu hại nhân dân. Như vậy khác nào con làm vua mà bỏ phế việc nước để cho bá quan loạn trào, nhân dân thống khổ.

Sãi Vãi bạch:

Bạch Hóa Quan Âm, trước kia con bỏ nhà, con hiểu là có tội, nhưng nay con có nhà nào để bỏ ?

Quan Âm Bồ Tát phán:

Sãi Vãi ơi! Ngươi đã tu liều, lý sự hiểu nhiều, bỏ si mê sao còn ngu như thế? Thôi Sãi Vãi, ngươi mau cúi xuống.

Đoạn Quan Âm bảo Kim Đồng Tiên Trưởng lấy roi phết cho Sãi Vãi ba roi để trừ tội tam đồ.

Kim Đồng Tiên Trưởng vâng lệnh đả Sãi Vãi ba roi nẩy lửa.

Sãi Vãi đứng dậy đảnh lễ Quan Âm và bạch rằng:

Con bị ba roi điển tan xương nát thịt, đau nhức không thể tưởng tượng được.

Quan Âm Bồ Tát phán:

Nay con hiểu tội của con chưa?

Quan Âm bảo Sãi Vãi quỳ ngay trước mặt, rồi dạy Kim Đồng Tiên Trưởng thắp ba cây nhang đưa cho Sãi Vãi cầm để trước mặt và bảo Sãi Vãi niệm Phật ba lần. Đoạn Quan Âm nói lớn:

Kim Đồng hãy dọi trên đầu nó ba cái cho nó thọ tam cú.

Sãi Vãi bạch:

Con tu là tu thân, từ trong bản thể con làm ra, Quan Âm đã dạy con không nên lấy cái gì vật chất ngoài đời dùng để tu hành. Nay con lại cầm ba cây nhang và lãnh ba dọi trên đầu gọi là tam liều chăng?

Quan Âm phán:

Tu là tu Pháp Lý nhà Phật, tu là sửa đổi bản thể của ta. Tâm tức Phật, Phật tức tâm. Ngươi ngu thái quá thì hoằng hóa thiên hạ sao được? Tánh ngươi hễ có đông người là rủ nào tiệc tùng ăn chơi phế bỏ gia đình, bày ra chung tiền cất nhà hội nghị để giảng đạo hoặc chùa chiền am tự.

Sãi Vãi bạch:

Bạch Quan Âm, ngài nói quá dông dài, con không làm sao biết được.

Quan Âm phán:

Ta nói dông dài là trước kia ngươi nhiều chuyện, nói thêm thừa láo khoét, ngồi lê đôi mách.

Sãi Vãi bạch:

Con đã quỳ ngót ba tiếng đồng hồ, đầu gối con bị sưng không thể đứng nổi, xin Quan Âm tha thứ cho con.

Quan Âm nói:

Ta từ bi hỉ xả cho ngươi, từ rày ngươi ráng nhớ, kẻo mà sa địa ngục hối không kịp.

Đoạn Quan Âm tiếp:

Sãi Vãi ơi! Khi ngươi xuất hồn, ngươi mê cảnh Bồng Lai vui thú, không chịu trở về nhà là bản thể của ngươi cho đến đỗi tan xương nát thịt, nay đầu gối ngươi sưng, tan xương nát thịt, nhức nhối cùng mình, đó là ngươi bị nghiệp quả trước kia ngươi đã gây ra. Tội ngươi đáng thác ra ma. Ba điểm nhang ấy là vợ con ngươi quỳ đảnh lễ đưa hồn ngươi xuống âm phủ để chịu tội từng làm ma và bị vật chất lôi cuốn. Sự hiểu lầm của con thật là tai hại. Bản thể là cái nhà để cho linh hồn và vía (vợ con) ở đó, cũng là trại giam của chúng con. Khi chúng con thác thì bản thể này rã tan thành đất, còn sự sản ở dương thế con cũng phải bỏ lại tất cả. Vậy con ráng suy xét để đừng lầm lẫn Sãi Vãi ơi! Ta bảo ngươi tu không tốn đồng xu cắc bạc nào, là vì chính ta cũng vậy. Ta tu thân, cải tánh, dưỡng dục quần sanh. Nếu tu, ta sẽ tránh được bịnh tà xâm, thương hàn sốt rét, và các chứng bịnh ít ít thì được hết dứt khỏi tốn tiền thuốc. Theo Pháp Lý, tu là thâu dưỡng khí làm cho bản thể mát mẻ, sung sướng, bồi bổ tinh thần, người trở nên đẹp vui tươi. Pháp Lý này theo khoa học huyền bí của Đức Phật. Ta cứ công phu luyện đạo, tự nhiên ta sẽ thức tỉnh phân biệt chánh tà thông tri thiên hạ, hiểu được tâm tánh của mỗi người. Sự quý báu của phép công phu là khi con ngồi công phu có Mô Ni Châu, viên ngọc quý của con chiếu sáng, và con được

*xuất hồn lên cõi trời. Nhứt khiếu thông, vạn lý minh, tự nhiên con hiểu, và tự cải ác làm lành. Con thâu điển khí thanh trên trời làm cho thân thể mát mẻ, trí não sảng khoái, con sẽ không giận ai, và tránh xa những điều quấy bỉ ổi ô nhục, nhớ nghe con. Con đừng mượn vật chất bề ngoài để tu hành, làm cho hao tài tốn của, bỏ phế không nuôi vợ con tại trần mà bị tội. Con đừng vì chữ dưng cúng thần, cúng sãi để chuộc tội và được phù hộ, ấy là sự mê tín dị đoan. Và con nên nhớ, người tu không ham mê trần tục, tránh nơi đô hội, vinh sang cùng chức quyền ăn trên ngồi trước. Đây ta chỉ cho con biết đã tu mà còn chức quyền vinh sang, đó là còn bị nhiễm trần. Nhà Phật chỉ là nghề chuyên môn của ông, chớ nào có chức chi. Người tu không ham chức quyền ở thế gian, người chán chê phú quý không cần sự nghiệp, người chỉ muốn ở Thiên Đàng chung vui với chư Tiên chư Phật, nên gọi là Bần Đạo. Chữ Bần Đạo là không kể sự nghiệp của cải ở thế gian. Chữ Bần Đạo là bỏ không cần, người tu than rằng ít phước đức là Bần Đạo. Tu bền bỉ, cố gắng luyện cho đến khi được dĩ hạ trung thượng đến không không trên cõi trời. Của cải ở thế gian đều bỏ, bản thể chết thành đất, nên người tu hành không tham sanh quý tử. Pháp Lý nhà Phật nói rằng: "**Phật tức tâm, Tâm tức Phật**" nghĩa là ai tu nấy hưởng, Kinh nhà Phật đã có câu: "**Mùi phú quý như làn xa mã, bả vinh hoa như thể phù vân**." Sãi Vãi có biết chăng? Sự đời đối với ta nào có ra chi. Ta làm lấy để sống qua ngày, ta đâu có cần tiền. Sãi Vãi ơi! Pháp Lý ngay thẳng, nó cứu nạn cho ngươi, nó giúp ngươi có nhà êm ấm, nó khiến cho ngươi trong gia đình vui vẻ, chung lo mọi việc. Cái tánh chê bai ngạo*

nghễ là tánh của Sãi Vãi phải không? Thôi Kim Đồng, lấy roi điển khí, biểu Sãi Vãi cúi ngay ngắn, đánh trên đầu thẳng xuống tới ngay đít, theo luồng lửa tam muội sau xương sống, ba roi cho ta.

Kim Đồng phết Sãi Vãi ba roi nháng lửa.

Quan Âm Bồ Tát nói:

Sãi Vãi, từ đây con phải tu hành, nhớ lời ta dặn đừng sanh thói xấu. Nếu con muốn tu thì cứ tu, còn muốn ra trần thì cứ xuất trần, chớ con đừng lấy cái đạo mà tạo cái đời, lợi dụng cái đạo mà làm ăn. Sãi Vãi ơi! Ngươi hãy nghe thuyết pháp đây. Ta đánh ba roi là có mục đích làm cho Sãi Vãi dứt bỏ tánh xấu theo trần tục. Muốn tu thì ngươi cứ tu đi, và từ đây ngậm mồm co lưỡi đừng nói chuyện bậy bạ theo trần để rồi mê trần.

Sãi Vãi bạch:

Từ đây con nguyện một lòng theo Phật ăn năn hối cải không dám sái quấy nữa.

Quan Âm Bồ Tát tiếp:

Đạo nào cũng có pháp môn riêng, nhưng con lại tưởng Phật nào như Phật nấy, môn nào như môn nấy, nên con lấy môn này đem lại môn khác, làm như vậy con đã lầm lạc thái quá. Pháp Lý là pháp con tu theo điển của Phật Thích Ca và Di Đà, nó cũng là một vị thuốc linh nghiệm dùng trừ tuyệt bịnh tham, sân, si, hỉ, nộ, ái, ố, dục. Hiện giờ con bị bịnh tham sân si, vậy con nên luyện đạo công phu, thì từ từ bịnh con sẽ dứt. Sãi Vãi ơi! Con nên hiểu trong Phật gồm có Văn Phật và Võ Phật. Văn Phật là pháp môn văn để trừ bịnh tham sân si hỉ nộ ái ố dục. Võ Phật là sự phò hộ chiếu bịnh mà cúng quảy,

những sự linh diệu, muốn chi được nấy theo thế gian. Mặc dù vậy, nhưng những Võ Phật là tà đạo đó ngươi.

Sãi Vãi bạch:

Bạch Quan Âm, ngày nay con đã thông hiểu và ghi nhớ Pháp Lý trong tâm. Con nguyện từ đây cố gắng tu hành, hoằng hóa chúng sanh. Con đã cải tánh diệt danh, từ nay con xa lánh nào tụng kinh siêu độ, chuông mõ, bồ đề, để một lòng theo Pháp Lý nhà Phật. Con nhớ lại vợ con thì ở lại dưới Tề Luân Hư Cảnh, còn con lại ở trái tim và làm việc trên bộ đầu, bị ranh rấp bởi màng bí mật, nên con không thể thăm vợ con cùng da, thịt, xương, máu cho được.

Quan Âm Bồ Tát nói:

Con là môn đệ của Phật, gọi là Phật Tử, thì nào da, thịt, máu, xương, lông của ngươi cũng là Phật Tử nốt. Trái lại nếu con làm tội lỗi thì những thứ đó cũng là người phạm tội. Con nhớ vợ con ở Tề Luân Hư Cảnh, trong đó có bốn biển gọi là Tứ Diệu Đế, rồi con lại nhớ da thịt, xương, máu, là con của con, và con nguyện đi hoằng hóa chúng sanh, con được như vậy là con đã ăn năn cải hối lỗi lầm rồi. Sãi Vãi, con có biết chúng sanh là ai không? Chúng sanh ở trong bản thể của con đó là bốn mươi tám ngàn hai trăm năm mươi lỗ chơn lông là dân sự biết tu theo. Lục căn lục trần ngó thấy ánh sáng của Chủ Nhơn Ông trên bộ đầu rọi xuống cũng tu theo. Trong Tề Luân Hư Cảnh có Cô Tiên (vợ con) phụ tiếp điển, truyền bá bên ngoài cho da, thịt, xương, máu, lông, đó là dân sự cùng các con của con. Chữ tình trong là vợ của con ở trong Tề Luân Hư Cảnh cũng gọi là Cô Vía. Còn da thịt xương máu là do huyết chảy châu lưu, gọi là bốn bể, thừa

*tiếp khí điển bên trong và bên ngoài. Sãi Vãi, con thấy chưa? Tứ Diệu Đế gọi là bốn bể hay là "**tình trong bốn bể** ".*

VOVI LED Publications
Ấn Tống và Kính Biếu

Muốn thỉnh kinh sách hay phát tâm ấn tống,
xin liên lạc:

VoVi Friendship Association of Northern California

PO Box 18304
San Jose
CA 95158, U.S.A.

Điện thư: vovipubs@yahoo.com

Printed for Free Distribution / Not For Sale

website: http://www.vovi.org

Các sách do Hội Ái Hữu Vô Vi xuất bản:

- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '97 (2002).
- Thư Từ Lai Vãng '97 (2002).
- Thượng Đế Giảng Chân Lý (2002).
- Phép Xuất Hồn & Quái Mộng Kỳ Duyên (2002).
- Đời Đạo Song Tu & Tình Trong Bốn Bể (2002).
- Tham Gia Phát Triển Trí Tâm '96 (2001).
- Thư Từ Lai Vãng '96 (2001).
- Tôi Tầm Đạo (2001).
- Thiền Vô Vi (2001).
- Vấn Đáp Căn Bản (2001).
- Kinh A Di Đà (2000).
- Phụ Ái Mẫu Ái (2000).